CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11/CBTT-TASCO	
V/v: Công bố Báo cáo thường niên năm 2022	*Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2023*

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Tasco ("**Tasco**")
2. Mã chứng khoán: HUT
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 và Tầng 20, Tòa nhà Tasco, Lô HH-2-2, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ liêm, TP Hà Nội.
4. Số điện thoại: 024.66686863 E-mail: info@tasco.com.vn
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Vũ Khánh Din - Người được ủy quyền CBTT
6. Nội dung của thông tin công bố:

   Công ty Cổ phần Tasco công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2022.
7. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15/03/2023 tại đường dẫn: https://tasco.com.vn/quan-he-co-dong/bc-thuong-nien-thuyet-trinh-ndt/

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: PC.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

M.S.D.N:0600264117-C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO * Q.NAM TỪ LIÊM-TP HÀ NỘI

Vũ Khánh Din

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO
DN: CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0600264117
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2023.03.16 16:57:03+07'00'
Foxit PhantomPDF Version: 10.1.4

TASCO®

TOGETHER
FOR BETTER

TASCO®

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Tòa nhà Tasco, Phạm Hùng,
Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội

024.6668.6863

www.tasco.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

TASCO®

Trong một thế giới không ngừng chuyển động, luôn thúc đẩy chúng tôi hướng về phía trước. Tasco chuyển động để thay đổi, để sáng tạo những khởi đầu mới.

FOR BETTER

Chúng tôi tin rằng sự đồng hành, kết nối, bổ trợ và khai thác chéo các lợi thế của các thành viên trong hệ sinh thái là nền tảng để Tasco tăng trưởng vững chắc.

Chúng tôi tái định hình Chiến lược phát triển và tái cấu trúc mạnh mẽ để hiện thực hóa tầm nhìn trở thành lựa chọn số 1 của người Việt Nam về dịch vụ ô tô và hạ tầng giao thông thông minh. Với năng lực đổi mới sáng tạo, chúng tôi mong muốn giúp con người sống một cuộc sống thông minh hơn, an toàn hơn và hạnh phúc hơn.

Đồng hành cùng nhau trên một con đường, **“Together for Better”**, những thành viên trong hệ sinh thái Tasco sẽ luôn tiến về phía trước để cùng chinh phục thử thách, kiến tạo giá trị và chia sẻ giá trị với cộng đồng, chung tay giải quyết các thách thức của xã hội vì một thế hệ tương lai và một Việt Nam tươi đẹp hơn.

Với việc lựa chọn **“Together for Better”** là Thông điệp chủ đạo của Báo cáo thường niên 2022, Tasco mong muốn khắc họa lại hành trình chuyển động và kết nối sức mạnh hợp lực của các mảnh ghép giúp hoàn thiện chuỗi giá trị và khai thác lợi thế của hệ sinh thái lớn.

NỘI DUNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TASCO 2022

ĐIỂM NHẤN

08 Tầm nhìn, Sứ mệnh và Giá trị cốt lõi
10 Thông điệp Chủ tịch HĐQT
12 Điểm nhấn 2022
18 Lịch sử hình thành và phát triển
20 Tổng quan lĩnh vực kinh doanh
24 Cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị
26 Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

72 Tổng quan về quản trị tại Tasco
82 Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị
91 Báo cáo của Ban Kiểm soát
93 Thông tin cổ phiếu
99 Hoạt động quan hệ cổ đông

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

32 Mô hình kinh doanh
34 Các xu hướng chính, cơ hội và rủi ro
36 Chiến lược phát triển 2022-2027

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

104 Tổng quan về phát triển bền vững
108 Báo cáo đánh giá tác động môi trường và xã hội
120 Chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

58 Kết quả kinh doanh năm 2022
68 Kế hoạch kinh doanh năm 2023

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

124 Báo cáo tài chính Hợp nhất

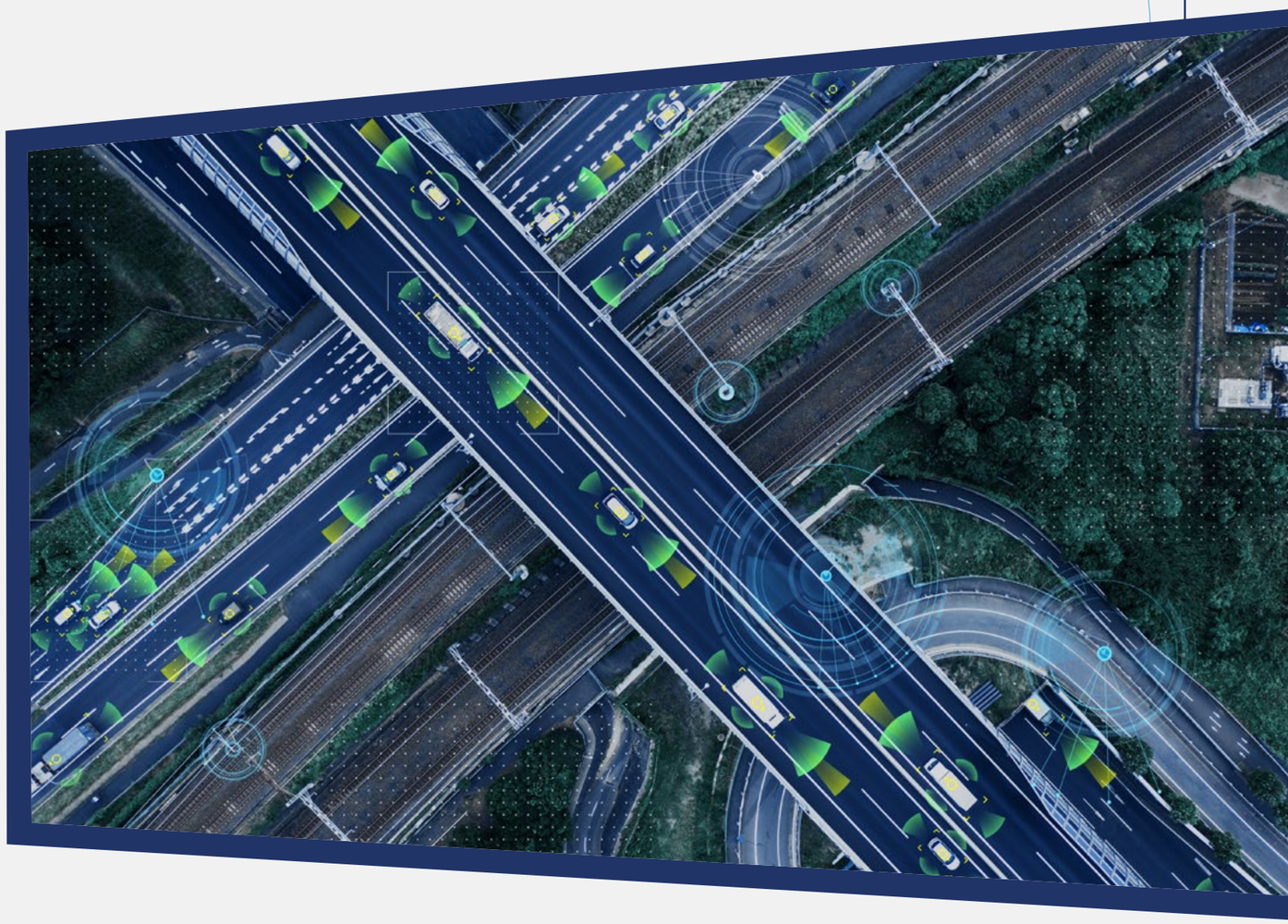

TOGETHER WE

SYNERGIZE

Sức mạnh hợp lực của các mảnh ghép giúp hoàn thiện chuỗi giá trị và khai thác lợi thế của hệ sinh thái lớn.

Tầm nhìn, Sứ mệnh
Giá trị cốt lõi

Tầm nhìn

Trở thành lựa chọn Số 1 của Người Việt Nam về dịch vụ ô tô và hạ tầng giao thông thông minh

Sứ mệnh

VỚI KHÁCH HÀNG - CỘNG ĐỒNG

Định nghĩa lại trải nghiệm người tiêu dùng ô tô, thông qua hệ sinh thái dịch vụ toàn diện, trọn đời và hạ tầng giao thông thông minh

VỚI CỘNG SỰ

Tạo môi trường làm việc thách thức, tưởng thưởng xứng đáng & cơ hội phát triển đa dạng

Giá trị cốt lõi

- Tinh thần đồng đội
- Linh hoạt - Tốc độ Táo bạo
- Đặt khách hàng làm trung tâm
- Sáng tạo Đổi mới
- Khiêm tốn Hướng đến kết quả

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

“Together for Better”, chúng tôi tin rằng sức mạnh hợp lực của các mảnh ghép giúp hoàn thiện chuỗi giá trị và khai thác lợi thế của hệ sinh thái lớn là nền tảng để Tasco tăng trưởng vững chắc.

VŨ ĐÌNH ĐỘ
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kính thưa Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác và toàn thể Cán bộ, Nhân viên Công ty cổ phần Tasco

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban lãnh đạo Tasco, tôi xin gửi tới Quý cổ đông và Quý vị lời chào, lời cảm ơn trân trọng vì sự đồng hành cùng chúng tôi trong thời gian qua!

Năm 2022, dù có nhiều thách thức hậu Covid & tác động tiêu cực từ tình hình vĩ mô thế giới, Tasco tiếp tục có một năm tích cực với những bước tiến đột phá về kết quả kinh doanh, chinh phục nhiều cột mốc quan trọng.

Để hiện thực hóa tầm nhìn “**Trở thành Lựa chọn số 1 của người Việt Nam về dịch vụ ô tô, và hạ tầng giao thông thông minh**”, Tasco đã tái cấu trúc mạnh mẽ, tinh gọn bộ máy và hoàn thành thoái vốn tại một số công ty liên kết trong lĩnh vực không trọng tâm, đầu tư nguồn lực cải thiện các hoạt động kinh doanh cốt lõi.

Một trong những dấu mốc đáng nhớ nhất cần nhắc đến là sự kiện Tasco hóa giải bài toán thu phí không dừng (ETC) toàn bộ 4 tuyến cao tốc lớn nhất trên toàn quốc trong 50 ngày đêm, góp phần tạo nên bước ngoặt lịch sử ngành ETC Việt Nam. Các tuyến cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Nội Bài - Lào Cai và TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây đã hoàn thành vượt tiến độ cam kết với Chính phủ và đưa vào hệ thống thu phí không dừng hoàn toàn từ 01/08/2022, mang lại tiện ích thiết thực cho khách hàng và xã hội.

Song song với việc tái cấu trúc, Công ty chủ động đầu tư phát triển lĩnh vực mới, đón đầu tương lai. Cuối năm 2022, Tasco chính thức đón nhận đơn vị mới là Công ty Bảo hiểm Tasco (TIC). Với các tài nguyên hiện hữu của hệ thống Tasco, từ nền tảng công nghệ đến tệp đối tác đa dạng, TIC đang sở hữu các ưu thế nổi trội, mang đến các gói giải pháp bảo hiểm được cá nhân hóa và tối ưu theo từng đối tượng đặc thù. Trước đó, tháng 03/2022, Công ty TNHH Tasco Land được thành lập với định hướng tập trung quản lý & phát triển chuỗi khách sạn, khu nghỉ dưỡng 5 sao hàng đầu Việt Nam, nâng cao hiệu quả khai thác quỹ đất có sẵn của Tasco và các đơn vị trong hệ sinh thái.

Kết thúc 2022, với quá trình triển khai tốc độ, toàn bộ chuỗi giá trị trong “bánh xe” Tasco (SVC Holdings, Savico, VETC, Tasco Land, TIC, Carpla) đã dần được hoàn thiện và sẵn sàng tăng tốc chinh phục các mục tiêu 2023.

Bối cảnh 2023 dự báo sẽ tiếp tục khó khăn. Để chinh phục thách thức thành công, Tasco sẽ kiên định với những nguyên tắc xây dựng tổ chức tinh gọn, tốc độ, hiệu quả, phục vụ cho mục tiêu kiến tạo hệ sinh thái dịch vụ ô tô và dịch vụ giao thông thông minh toàn diện, với các định hướng chính:

- Gia tăng mạnh mẽ mạng lưới showroom và phân phối thương hiệu ô tô mới (xe sang & xe điện) để đáp ứng sự tăng trưởng mạnh mẽ của thị trường;
- Nâng cấp trải nghiệm toàn diện cho người sử dụng ô tô tại Việt Nam thông qua nền tảng online to offline (O2O) và hệ thống Automall tại các thành phố lớn trên toàn quốc;
- Tạo giá trị cộng hưởng và gia tăng cho khách hàng thông qua việc hoàn thiện và tối ưu hệ sinh thái (VETC, bảo hiểm, tài chính, bất động sản nghỉ dưỡng cao cấp...);
- Đầu tư mạnh mẽ vào thu hút nhân tài, phát triển con người, xây dựng đội ngũ tinh nhuệ;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ mới & đòn bẩy số hóa, tạo nền tảng nâng cao năng lực cạnh tranh.

Với chiến lược rõ ràng, tập trung, cùng tinh thần “Tinh gọn-Tốc độ” được truyền tải mạnh mẽ ngay từ đầu năm 2023, tôi tin tưởng rằng Tasco sẽ tiếp tục có một năm quyết liệt vượt qua thử thách để tiếp tục chinh phục những thành công mới.

Tôi xin gửi lời tri ân sự đóng góp của toàn thể cán bộ nhân viên Tasco, các đơn vị thành viên vì những nỗ lực cống hiến không ngừng nghỉ trong năm 2022. Cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ, đồng hành của Quý cổ đông, khách hàng và đối tác. Chúc Quý vị nhiều sức khỏe, hạnh phúc & thành công!

Trân trọng,

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
VŨ ĐÌNH ĐỘ

Điểm nhấn 2022

TỔNG TÀI SẢN
(Tỷ đồng)

11.632,4

VỐN HÓA
(Tỷ đồng)

4.915,7

ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG 63
tỉnh thành tại Việt Nam
Bao gồm: Hà Nội, Nam Định, Quảng Bình, Hải Phòng, Thái Bình...

DOANH THU THUẦN HỢP NHẤT
(Tỷ đồng)

1.073,2
TĂNG TRƯỞNG 23,3%

EBITDA
(Tỷ đồng)

790,7

THỊ PHẦN DỊCH VỤ ETC

80%

LỢI NHUẬN GỘP
(Tỷ đồng)

390,1

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
(Tỷ đồng)

143,8

TĂNG TRƯỞNG LNST
(%)

225,8%

SỐ TRẠM/LÀN THU PHÍ ETC ĐÃ KẾT NỐI

112 TRẠM/
635 LÀN

TỔNG SỐ KHÁCH HÀNG VETC

2,7 TRIỆU

SỐ CÔNG TY CON /CÔNG TY LIÊN KẾT

12
(10 CÔNG TY CON & 2 CÔNG TY LIÊN KẾT)

1 Hoàn thành vượt tiến độ Dự án thu phí không dừng (ETC) trên 4 tuyến cao tốc huyết mạch

Năm 2022, Tasco đã ghi dấu ấn khi trúng thầu và triển khai hoàn thành vượt tiến độ của gói thầu cung cấp dịch vụ thu phí điện tử tự động không dừng (ETC) tại 4 tuyến cao tốc huyết mạch do Tổng công ty phát triển cao tốc Việt Nam (VEC) quản lý, có tổng chiều dài 490km, với quy mô 132 làn. Chỉ sau 50 ngày đêm thi công không ngừng nghỉ, Tasco đã hoàn thành vượt tiến độ cam kết với Chính phủ để triển khai thu phí tự động hoàn toàn từ 01/08/2022. Thành công của Dự án có ý nghĩa xã hội to lớn, đồng bộ hạ tầng giao thông quốc gia, mang lại giá trị thiết thực cho người dân, giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông tại các cửa ngõ.

2 Ứng dụng công nghệ hiện đại để nâng cao trải nghiệm khách hàng

Phát triển ứng dụng VETC app với nhiều tính năng mở rộng giúp thuận tiện cho chủ sở hữu xe ô tô (Quản lý, nạp tiền, mua vé tháng/quý, liên kết các điểm hỗ trợ dịch vụ, cứu hộ, chat call hỗ trợ 24/7...). VETC cũng đang chuẩn bị hạ tầng cần thiết để nâng cấp tài khoản giao thông có thêm chức năng trung gian thanh toán, ví điện tử để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng trong thời gian tới.

3 Thành lập Công ty Bảo hiểm Tasco

Tháng 12.2022, Tasco đã thành lập Công ty Bảo hiểm Tasco (Tasco Insurance - TIC) sau khi hoàn thành việc nhận chuyển nhượng 100% phần vốn góp của Công ty TNHH Bảo hiểm Tổng hợp Groupama Việt Nam từ Tập đoàn Groupama Assurances Mutuelles- Một Tập đoàn bảo hiểm danh tiếng của Pháp. Đây là bước tiến quan trọng trong chiến lược phát triển của Tasco nhằm cung cấp sản phẩm bảo hiểm được cá nhân hoá thông qua kênh phân phối hiện đại và phát huy lợi thế của hệ sinh thái lớn để cung cấp cho khách hàng dịch vụ toàn diện và ưu việt.

4 Thành lập Công ty Tasco Land

Với lợi thế sở hữu quỹ đất lớn tại các vị trí đắc địa và 2 khu nghỉ dưỡng 5 sao nổi tiếng Việt Nam: Sixsenses Ninh Vân Bay và Ana Mandara Đà Lạt, Tasco Land sẽ nghiên cứu tiếp nối các quan điểm phát triển bất động sản cao cấp, gắn với thiên nhiên, lịch sử, điều kiện đặc thù của Việt Nam, các nguyên tắc bảo tồn để phát triển bền vững, ứng dụng cho không chỉ khu vực nghỉ dưỡng mà mở rộng tới bất động sản đô thị cao cấp của Tasco Land trên các quỹ đất hiện hữu.

5 Thành lập Tasco Academy

Xác định đầu tư vào con người sẽ trở thành động lực chính kiến tạo tương lai đột phá cho doanh nghiệp, Tasco đã hiện thực hóa định hướng này thông qua việc thành lập Tasco Academy, trung tâm đào tạo nội bộ. Trong năm 2022, Tasco Academy đã tổ chức 43 khóa đào tạo trực tiếp, 70 khóa đào tạo qua E-learning với đội ngũ giảng viên uy tín và giàu chuyên môn; 06 Chương trình Tasco's Leader Talk với diễn giả là các Lãnh đạo cấp cao của Tập đoàn, chia sẻ những định hướng, câu chuyện truyền cảm hứng và bài học thành công đến CBCNV trong toàn hệ thống.

6 Thực hiện tinh gọn, tái cấu trúc hoàn thiện hệ sinh thái

Tại Đại hội đồng cổ đông 2022, Tasco đã thông qua chủ trương thực hiện tinh gọn, tái cấu trúc hoàn thiện hệ sinh thái hơn 50 năm qua với tầm nhìn trở thành Lựa chọn số 1 của Người Việt Nam về dịch vụ ô tô và hạ tầng giao thông thông minh. Tasco đã thực hiện tinh gọn và thoái vốn những lĩnh vực không nằm trong mục tiêu phát triển của Công ty để tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển những lĩnh vực trọng tâm.

7 Six Senses Ninh Van Bay lọt vào Top 7 khu nghỉ dưỡng tốt nhất thế giới

Với số điểm gần như tuyệt đối 99,69/100, Six Senses Ninh Vân Bay - khu nghỉ dưỡng cao cấp nổi tiếng của Tasco đã vinh dự nằm trong danh sách các khu nghỉ tốt nhất với 2 danh hiệu: top 1 trong danh sách "Khu Nghỉ Dưỡng Hàng Đầu Châu Á" và top 7 trong danh sách "Khu Nghỉ Dưỡng Tốt Nhất Trên Thế Giới". Six Senses Ninh Van Bay có tất cả 62 biệt thự kèm hồ bơi nằm rải rác trên các vách đá, lưng chừng đồi và dọc theo bãi biển tạo nên một không gian hòa quyện vào thiên nhiên tuyệt đẹp.

8 Thành lập văn phòng đại diện tại Singapore

Ngày 31/10/2022, Văn Phòng đại diện Tasco tại Singapore chính thức thành lập và đi vào hoạt động với mục tiêu mở rộng phạm vi kinh doanh và quy tụ được đội ngũ nhân sự cao cấp đa quốc gia, góp phần đưa Tasco nâng tầm, tiếp cận gần hơn với thị trường quốc tế.

Tasco nhận giải thưởng
TOP 50
Doanh nghiệp có thương hiệu Nhà tuyển dụng hấp dẫn nhất 2022

Tasco đã vinh dự nhận giải thưởng
"Top 50 doanh nghiệp có thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn 2022"
tại hội nghị **"Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2022"**
do Công ty Anphabe tổ chức.

Giải thưởng là sự khẳng định chiến lược đầu tư phát triển nguồn nhân lực bền vững và xây dựng thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn của Tasco đã được các tổ chức tư vấn nhân sự hàng đầu công nhận.

Lịch sử hình thành và phát triển

Tasco theo đuổi mục tiêu phát triển hạ tầng dịch vụ giao thông thông minh và bền vững cho đất nước dựa trên nền tảng giá trị cốt lõi: **KHIÊM TỐN, TỐC ĐỘ VÀ HIỆU QUẢ.**

1971-2000

THIẾT LẬP NHỮNG CỘT MỐC ĐẦU TIÊN

1971

Đội cầu Nam Hà được thành lập, tiền thân của Công ty Cổ phần Tasco.

1976

Chính thức thành lập Công ty Cầu Nam Hà Ninh.

1992

Đổi tên Công ty Công trình Giao thông Nam Hà (Nam Định).

2000-2008

CỔ PHẦN HOÁ
VÀ TRỞ THÀNH NHÀ THẦU XÂY DỰNG TÊN TUỔI

2000

Cổ phần hóa và đổi tên là Công ty Cổ phần XDGT và CSHT Nam Định.

2007

Chuyển trụ sở từ Nam Định lên Hà Nội.

Đổi tên thành Công ty Cổ phần Tasco.

2008

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tasco chính thức niêm yết tại TT GDCK Hà Nội.

Trở thành nhà đầu tư các dự án hạ tầng giao thông BT, BOT.

2008-2020

TÁI CẤU TRÚC LĨNH VỰC KINH DOANH
CHUYỂN SANG ĐẦU TƯ

2012

Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng đoạn tuyến tránh thành phố Nam Định từ thị trấn Mỹ Lộc đến QL10 (BOT 21) và đưa vào thu phí tháng 01/2014.

2013

Khởi công dự án BOT Quốc lộ 1A (đoạn qua Quảng Ninh).

2015

Triển khai các dự án Foresa Xuân Phương, tòa nhà Pháp Vân, và dự án khu nhà ở cho CBNV Văn phòng Trung ương Đảng và Báo nhân dân với tổng mức đầu tư 4.123 tỷ đồng.

Hoàn thành BOT QL 1 Quảng Bình.

2016

Nâng vốn điều lệ của Công ty tăng lên 1.763 tỷ đồng.

Hoàn thành và bàn giao dự án Foresa Xuân Phương.

Đưa vào hoạt động hệ thống thu phí tự động không dừng VETC.

Hoàn thành dự án BOT 39 - Thái Bình.

2017

Hoàn thành BOT Lê Đức Thọ - Hà Nội.

2018

Tăng vốn điều lệ lên 2.686 tỷ đồng.

Hoàn thành BOT Hải Phòng.

Hoàn thành dự án cải tạo BOT Đông Hưng - Thái Bình.

2021-2022

TÁI CẤU TRÚC
THEO HƯỚNG TINH GỌN VÀ HIỆU QUẢ

2021

Tái cấu trúc mạnh mẽ công ty, thoái vốn các mảng kinh doanh không cốt lõi như xây dựng, y tế... nhằm tinh gọn bộ máy, tập trung cho lĩnh vực chính.

2022

Xây dựng tầm nhìn: "Trở thành Lựa chọn số 1 của Người Việt Nam về dịch vụ ô tô và hạ tầng giao thông thông minh"

Thành lập Công ty Bảo hiểm Tasco (TIC)

Thành lập Công ty TNHH Tasco Land

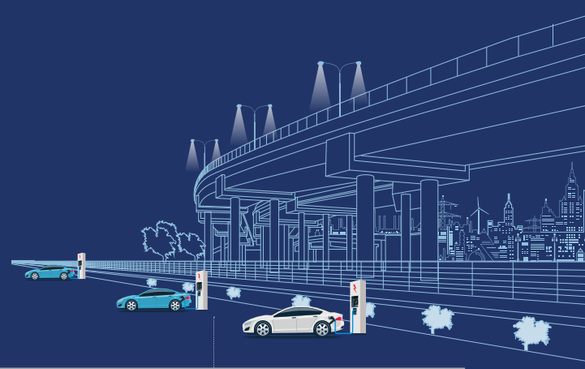

Tổng quan lĩnh vực kinh doanh

Tên giao dịch:
CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
0600264117 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 28, ngày 06/05/2022

Vốn điều lệ:
3.486.319.650.000 đồng

Mã cổ phiếu:
HUT

Nơi đăng ký niêm yết:
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Địa chỉ:
Tòa nhà Tasco, Đường Phạm Hùng, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại:
024.6668.6863

Website:
www.tasco.com.vn

Lĩnh vực kinh doanh

LĨNH VỰC CỐT LÕI: HẠ TẦNG GIAO THÔNG VÀ Ô TÔ

HẠ TẦNG GIAO THÔNG THÔNG MINH

VETC là đơn vị hàng đầu tiên phong vận hành dịch vụ thu phí điện tử không dừng ETC tại Việt Nam hiện cung cấp 80% dịch vụ thu phí ETC giao thông không dừng, kết nối 112 trạm thu phí, 635 làn cao tốc trên toàn quốc với những ngày cao điểm xử lý 1,7 triệu giao dịch thu phí xe qua trạm mỗi ngày.

Ngoài ra, Tasco cũng đang vận hành, sở hữu 6 dự án BOT lớn tại các tuyến huyết mạch Quốc Lộ 10 Hải Phòng, Mỹ Lộc Nam Định, Quảng Bình, Đông Hưng và Quốc Lộ 39 Thái Bình.

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ LỚN NHẤT VIỆT NAM

Trong tương lai sở hữu hạ thống phân phối và dịch vụ ô tô lớn nhất Việt Nam của Savico, với 75 showrooms trên toàn quốc và 11,9% thị phần phân phối xe ô tô tại Việt Nam với hơn 12 thương hiệu ô tô lớn trong đó có thương hiệu xe cao cấp Volvo.

LĨNH VỰC KINH DOANH CÁC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ GIÁ TRỊ GIA TĂNG THÔNG QUA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN TASCO INSURANCE, TASCO LAND:

Dựa trên hạ tầng giao thông số và hạ tầng phân phối và dịch vụ ô tô, Tasco hướng đến cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đa dạng cho người đi xe ô tô và chủ sở hữu xe ô tô như các sản phẩm bảo hiểm tài chính được cá nhân hóa, các sản phẩm và dịch vụ bất động sản nghỉ dưỡng, và rất nhiều các sản phẩm dịch vụ đa dạng khác đem lại lợi ích tối ưu và thuận tiện cho khách hàng.

Địa bàn kinh doanh

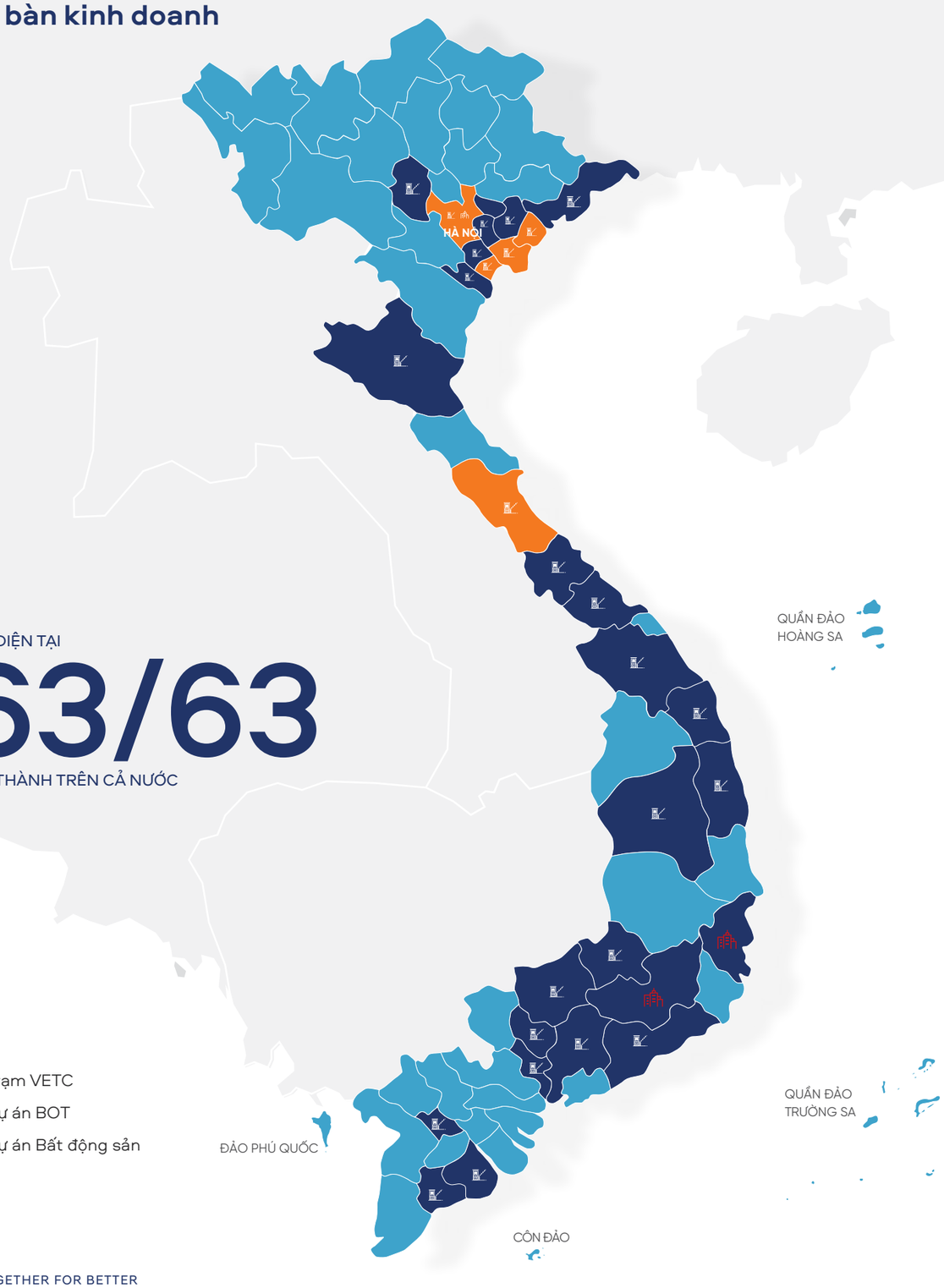

HIỆN DIỆN TẠI

63/63

TỈNH THÀNH TRÊN CẢ NƯỚC

- Trạm VETC
- Dự án BOT
- Dự án Bất động sản

Danh sách trạm VETC

MIỀN BẮC

15 TỈNH THÀNH

Bắc Ninh, Hà Nam, Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Lạng Sơn, Lào Cai, Nam Định, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ninh, Thái Bình, Vĩnh Phúc, Yên Bái

MIỀN TRUNG

12 TỈNH THÀNH

Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Huế, Khánh Hòa, Bình Định, Đà Nẵng, Đắk Nông, Gia Lai, Lâm Đồng

MIỀN NAM

10 TỈNH THÀNH

Bạc Liêu, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Cần Thơ, Đồng Nai, Long An, Sóc Trăng, Tiền Giang, TPHCM

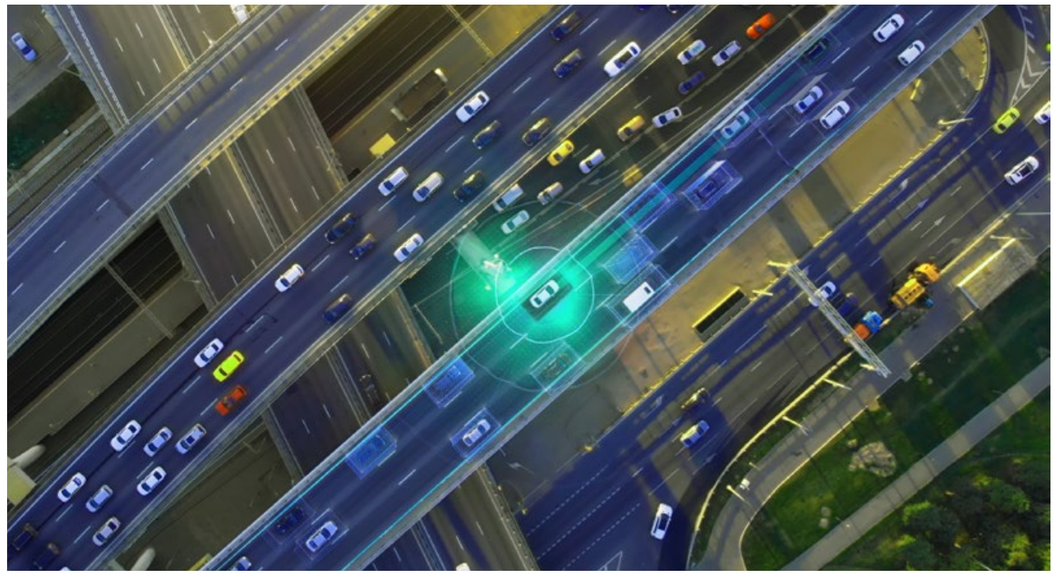

Các dự án BOT

- BOT Hải Phòng: Hải Phòng
- BOT 39: Thái Bình
- BOT Đông Hưng: Thái Bình
- BOT Mỹ Lộc (BOT 21): Nam Định
- BOT Quảng Bình: Quảng Bình

Cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị

Sơ đồ tổ chức

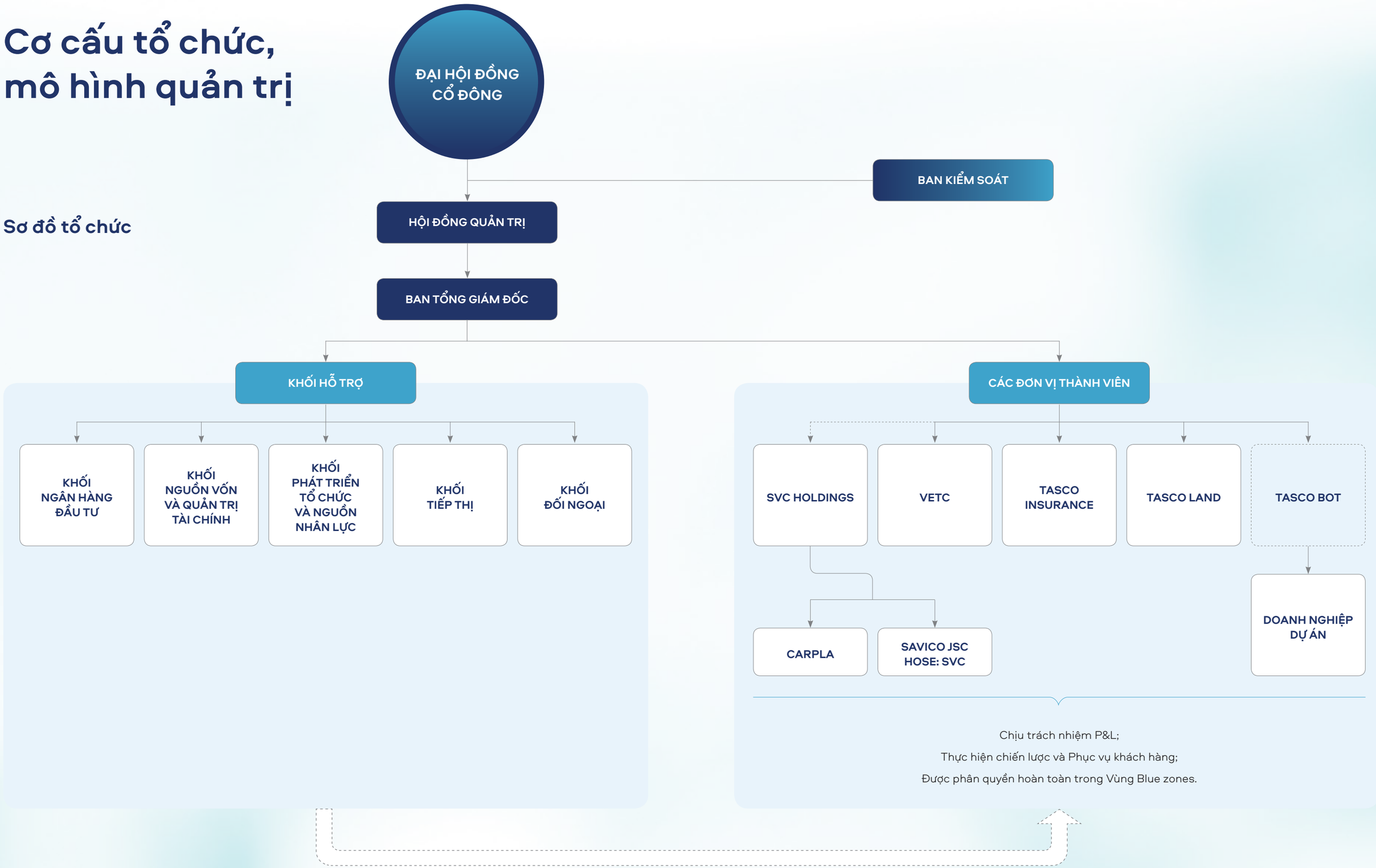

Ghi chú:

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết (địa chỉ, lĩnh vực kinh doanh chính, tỷ lệ sở hữu của Tasco tại các công ty con, công ty liên kết) được trình bày chi tiết tại trang 136 Báo cáo thường niên Tasco 2022.

Thành viên Hội đồng Quản trị

ÔNG VŨ ĐÌNH ĐỘ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Đình Độ được bổ nhiệm giữ vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị tại Công ty cổ phần Tasco từ tháng 4 năm 2022. Ông Độ đã có nhiều đóng góp cho phát triển hạ tầng của Việt Nam với vai trò là nhà đầu tư, người đồng sáng lập và đồng hành cùng sự phát triển của các công ty phát triển hạ tầng cấp nước, các công ty sản xuất vật tư hạ tầng ngành nước, sản xuất vật liệu hoàn thiện cơ bản... trong hệ thống CTCP DNP Holdings. Ông có kiến thức sâu rộng và gần 20 năm kinh nghiệm xây dựng chiến lược phát triển, kiến trúc tổ chức, hoạt động đầu tư và hoạt động quản trị vận hành doanh nghiệp tại các tổ chức lớn của Việt Nam.

Ông HỒ VIỆT HÀ

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Hồ Việt Hà được bổ nhiệm làm Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tasco từ tháng 04 năm 2022. Ông Hà đã có gần 25 năm kinh nghiệm đảm nhiệm các chức vụ điều hành cấp cao tại nhiều tổ chức hàng đầu trong nước và quốc tế, trong đó có 10 năm đảm nhiệm chức vụ Giám đốc kiểm toán của Công ty Kiểm toán hàng đầu thế giới như KPMG, AA; hơn 10 năm là Giám đốc Điều hành cấp Tập đoàn và thành viên HĐQT của Thiên Minh Group tập trung phát triển dịch vụ du lịch cao cấp và gần 5 năm giữ chức Chủ tịch điều hành tổ chức lớn về hạ tầng ngành nước tại Việt Nam.

Ông NGUYỄN THẾ MINH

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thế Minh, được bổ nhiệm giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Tasco từ tháng 04 năm 2022. Ông Minh đã có gần 30 năm kinh nghiệm và rất thành công với vị trí Tổng Giám đốc tại các công ty Chứng khoán như: Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội, Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng, Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime Bank và Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB. Ngoài ra, Ông có thời gian công tác tại Ngân hàng Công thương Việt Nam và đảm nhận các vị trí lãnh đạo tại một số doanh nghiệp khác.

Ông TRẦN ĐỨC HUY

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

Ông Trần Đức Huy, được bổ nhiệm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Tasco từ tháng 04 năm 2022. Ông Huy có 25 năm kinh nghiệm và từng đảm nhiệm các chức vụ quan trọng tại các Tập đoàn hàng đầu thế giới và Việt Nam. Ông Huy từng nắm giữ vị trí Tổng Giám đốc của Saint-Gobain Vietnam - Tập đoàn nổi tiếng thế giới về sản xuất và phân phối giải pháp vật liệu xây dựng. Trước đó, ông Huy từng là Tổng Giám đốc Công ty CPCN Vĩnh Tường. Với kinh nghiệm và kiến thức quản trị sâu rộng được công nhận bởi các tổ chức đào tạo hàng đầu như: Chương trình lãnh đạo cao cấp GMP của trường kinh doanh Harvard Business School; Chương trình đào tạo lãnh đạo cấp cao tại Anderson Business School (UCLA), Sloan Business School (MIT). Chứng chỉ giảng viên quản trị doanh nghiệp (Corporate Governance Trainer) - IFC (Ngân Hàng Thế Giới).

Ông NGUYỄN DANH HIẾU

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Danh Hiếu đóng vai trò quan trọng trong việc kiến trúc hệ thống và chuyển đổi hệ thống theo hướng số hóa hiện đại nâng cao năng suất và phục vụ mục tiêu kinh doanh trên nền tảng số. Ông Hiếu hiện đang đảm nhiệm vai trò Chủ tịch Hội đồng thành viên của VETC.

Bà PHAN THỊ THU THẢO

Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà Phan Thị Thu Thảo chính thức tham gia vào HĐQT Công ty cổ phần Tasco từ tháng 04 năm 2022. Bà Thảo có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận hành, đầu tư và kiểm toán, đảm nhiệm các chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đầu tư đa ngành sản xuất, nước sạch, chức vụ Quản lý danh mục đầu tư tại Vietfund Management và kiểm toán tại KPMG. Bà có hiểu biết sâu rộng trong việc xây dựng tổ chức mô hình công ty Holding, xây dựng chiến lược đầu tư, quản lý đầu tư, phân tích dự báo thị trường, tài chính, vận hành trong các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam.

Ông ĐINH ĐỨC TÙNG

Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

Ông Đinh Đức Tùng, chính thức tham gia là thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Tasco từ tháng 04 năm 2022. Ông có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kiểm toán và đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại các công ty, tổ chức tài chính lớn như KPMG Việt Nam, KPMG Singapore, Phó Giám đốc kiểm soát tài chính Tập đoàn Sovico, Trưởng ban tài chính tập đoàn BIM và nhiều năm liền đảm nhiệm vị trí Giám đốc Tài Chính tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Ecopark.

Thành viên
Ban Tổng Giám đốc

Ông HỒ VIỆT HÀ
Tổng Giám đốc

Ông Hồ Việt Hà được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tasco từ tháng 04 năm 2022. Ông Hà đã có gần 25 năm kinh nghiệm đảm nhiệm các chức vụ Điều hành cấp cao tại nhiều tổ chức hàng đầu trong nước và quốc tế, trong đó có 10 năm đảm nhiệm chức vụ Giám đốc kiểm toán của Công ty Kiểm toán hàng đầu thế giới như KPMG, AA; hơn 10 năm là Giám đốc điều hành cấp Tập đoàn và thành viên HĐQT của Thiên Minh Group tập trung phát triển dịch vụ du lịch cao cấp và gần 5 năm giữ chức Chủ tịch điều hành tổ chức lớn về hạ tầng ngành nước tại Việt Nam.

Ông NGUYỄN THẾ MINH
Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Thế Minh được bổ nhiệm giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc tại Công ty cổ phần Tasco từ tháng 11 năm 2021. Ông đã rất thành công với vị trí Tổng Giám đốc tại các công ty Chứng khoán như: Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội, Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng, Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime Bank và Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB. Ngoài ra, ông có thời gian công tác tại Ngân hàng Công thương Việt Nam và đảm nhận các vị trí lãnh đạo cấp cao tại một số doanh nghiệp như Công ty SXKD-XNK Chấn Hưng, Công ty TNHH Thủy Hải, Công ty Cổ phần TM Nghệ An...

Ông PHẠM ĐỨC MINH
Phó Tổng Giám đốc

Ông Phạm Đức Minh được bổ nhiệm giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc tại Công ty cổ phần Tasco từ tháng 01 năm 2022. Trước khi gia nhập Tasco, ông đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng cầu đường và trực tiếp tham gia chỉ huy, thi công nhiều công trình lớn tại nhiều tỉnh thành Việt Nam. Ông cũng đã có nhiều năm đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại Tasco và các đơn vị thành viên.

Bà PHAN THỊ THU THẢO
Phó Tổng Giám đốc Vận hành

Bà Phan Thi Thu Thảo được bổ nhiệm giữ vị trí Phó Tổng Giám Đốc Vận hành tại CTCP Tasco từ 11/2021. Bà Thảo có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận hành, đầu tư và kiểm toán, đảm nhiệm các chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đầu tư đa ngành sản xuất, nước sạch, chức vụ Quản lý danh mục đầu tư tại Vietfund Management và kiểm toán tại KPMG. Bà có hiểu biết sâu rộng trong việc xây dựng tổ chức mô hình công ty Holding, xây dựng chiến lược đầu tư, quản lý đầu tư, phân tích dự báo thị trường, tài chính, vận hành trong các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam.

Thành viên
Ban Kiểm soát

Bà TRẦN MINH TRANG
Trưởng Ban kiểm soát

Bà Trần Minh Trang là Thạc sỹ kinh doanh và quản lý - Chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán và Phân tích. Bà có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán tài chính và kiểm soát nội bộ, trong đó có nhiều năm kinh nghiệm làm kế toán trưởng tại các công ty trong lĩnh vực đầu tư ngành nước, sản xuất ống nhựa, y tế - bệnh viện, hỗ trợ dịch vụ thanh toán.

Bà HOÀNG THỊ SOA
Thành viên Ban kiểm soát

Bà Hoàng Thị Soa là cử nhân ngành Pháp luật Kinh tế, Luật sư. Bà đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Pháp chế tại Công ty chứng khoán, ngân hàng và đầu tư Bất động sản.

Bà NGUYỄN THỊ HẢI YẾN
Thành viên Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Hải Yến là Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh. Bà có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, quản trị doanh nghiệp. Bà từng đảm nhiệm các vị trí tại ngân hàng, giảng viên Học viện chính sách và phát triển - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng phòng Tư vấn huy động vốn và M&A. Hiện bà là thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn (Savico).

TOGETHER WE
REDEFINE

Tái định hình Chiến lược phát triển và tái cấu trúc mạnh mẽ để hiện thực hóa tầm nhìn trở thành **lựa chọn Số 1 của người Việt Nam về dịch vụ ô tô và hạ tầng giao thông thông minh.**

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Mô hình kinh doanh

Trên cơ sở tham khảo mô hình lập Báo cáo thường niên theo tiêu chuẩn Báo cáo tích hợp quốc tế do Hội đồng International Integrated Reporting Council - một thành viên của IFRS Foundation ban hành, Tasco đã thực hiện trình bày khái quát mô hình kinh doanh và các yếu tố chính tác động đến hoạt động của Tasco tại Báo cáo thường niên nhằm cung cấp thông tin toàn diện hơn cho cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.

Theo đó, Tasco xác định 7 yếu tố chính (key drivers) tác động đến hoạt động của Công ty bao gồm các **Yếu tố nội lực** (Nguồn lực tài chính, Tài sản hữu hình, Tài sản vô hình và Sở hữu trí tuệ, Nguồn Nhân lực, Quản trị doanh nghiệp) và **Yếu tố bên ngoài** (các yếu tố Môi trường và Xã hội). Các nội dung này được khái quát theo mô hình dưới đây:

MÔ HÌNH KINH DOANH

CÁC NGUỒN LỰC ĐẦU VÀO

- Nguồn lực tài chính
- Tài sản hữu hình
- Tài sản vô hình
- Nguồn nhân lực
- Quản trị chuyên nghiệp
- Yếu tố môi trường
- Yếu tố xã hội

SẢN PHẨM DỊCH VỤ & CHUỖI GIÁ TRỊ

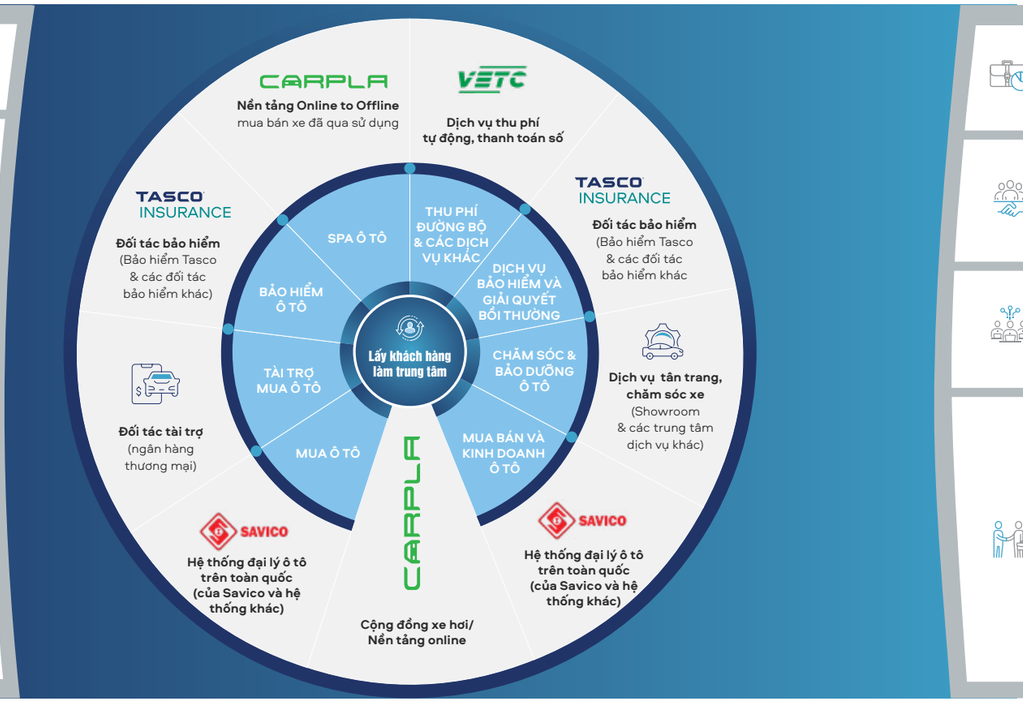

GIÁ TRỊ ĐƯỢC TẠO RA VÀ CHIA SẺ CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN

Cổ đông và Nhà đầu tư

Giá trị kinh tế: Tăng trưởng vững chắc về doanh thu và lợi nhuận, gia tăng lợi ích cho cổ đông.

Khách hàng

Giá trị gia tăng và trải nghiệm khác biệt cho khách hàng: định nghĩa lại trải nghiệm khách hàng thông qua hệ sinh thái dịch vụ toàn diện, trọn đời và hạ tầng giao thông thông minh.

Người lao động

Giá trị vật chất và tinh thần: Tạo môi trường làm việc thách thức, gắn kết, tưởng thưởng xứng đáng & cơ hội phát triển đa dạng.

Đối tác, cộng đồng xã hội và môi trường

Giá trị bền vững cho các bên liên quan:

- Tasco theo đuổi triết lý kinh doanh dựa trên mô hình hợp tác "partnership", liên kết với các đối tác kinh doanh trong và ngoài hệ sinh thái, phát huy thế mạnh của nhau để cung cấp sản phẩm dịch vụ toàn diện và tối ưu nhất cho khách hàng, từ đó đem lại lợi ích bền vững cho các bên liên quan.
- Tasco cùng các đối tác liên kết thúc đẩy các giải pháp toàn diện và căn cơ để giải quyết các thách thức của xã hội như ùn tắc giao thông, minh bạch hóa thu phí, gia tăng tiện ích văn minh cho người sở hữu xe ô tô và sử dụng xe ô tô, tư vấn hỗ trợ dịch vụ khi xảy ra sự cố, hay góp phần tạo dựng hạ tầng văn minh hiện đại.

YẾU TỐ NỘI LỰC YẾU TỐ BÊN NGOÀI

YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG

NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH

- Lĩnh vực kinh doanh cốt lõi (dịch vụ ô tô và giao thông thông minh) còn nhiều dư địa tăng trưởng sẽ mang lại nguồn doanh thu lớn cho Tasco. Năm 2022, doanh thu thuần hợp nhất lĩnh vực ô tô đạt 25.773,4 tỷ đồng, doanh thu hợp cộng của các con, công ty liên kết là 34.000 tỷ. Sản lượng ô tô do các đại lý thuộc SVC Holdings bán ra tăng trưởng 38%. Doanh thu VETC tăng trưởng 105% so với năm 2021.

TÀI SẢN (HỮU HÌNH VÀ VÔ HÌNH)

- Lợi thế cạnh tranh: Dẫn đầu thị phần (+80%) trong dịch vụ thu phí tự động và bán lẻ ô tô (11,9%) tạo ra nền tảng vững chắc để phát triển lĩnh vực bán lẻ ô tô đã qua sử dụng.
- Lợi thế thấu hiểu khách hàng: Gần 43.000 ô tô bán ra, 650.000 lượt sửa chữa ô tô hàng năm và 1,2 triệu giao dịch ETC được xử lý mỗi ngày cung cấp thông tin giá trị về thị hiếu và xu hướng nhu cầu của khách hàng. Từ đó, hỗ trợ việc phát triển sản phẩm/dịch vụ và tiếp cận thị trường thông qua các kênh hiệu quả nhất.
- Hệ sinh thái: Hệ sinh thái có tính hỗ trợ cao, kết hợp việc bán xe mới & xe cũ với các dịch vụ giá trị gia tăng toàn diện xuyên suốt vòng đời phương tiện (bảo hiểm, tài chính, sửa chữa, phụ tùng và bảo trì).
- Cơ sở hạ tầng: 75 showroom ô tô trên khắp cả nước, 2,7 triệu người dùng tài khoản ETC (đạt 5 triệu vào năm 2026) với khả năng nâng cấp bổ sung chức năng trung gian thanh toán để chi tiêu và thanh toán đa dạng.

NGUỒN NHÂN LỰC

- Đội ngũ quản lý hàng đầu với thành tích đã được chứng minh trong lĩnh vực tài chính, ô tô, công nghệ và phát triển doanh nghiệp.
- Đội ngũ chuyên gia, kỹ thuật viên giàu kinh nghiệm, có năng lực phát triển sản phẩm, dịch vụ ưu việt.

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- Quản trị doanh nghiệp tinh gọn.
- Ứng dụng công nghệ để nâng cao năng lực quản trị theo thông lệ quốc tế.

YẾU TỐ MÔI TRƯỜNG

- Biến đổi khí hậu thúc đẩy xu hướng xanh hóa hoạt động kinh doanh, giảm phát thải và sử dụng năng lượng sạch.

YẾU TỐ XÃ HỘI

- Cơ hội lớn từ xu hướng phát triển bền vững và nhân khẩu học (sự gia tăng nhanh của tầng lớp trung lưu tác động đến xu hướng tiêu dùng); Xu hướng phát triển của giao thông thông minh.

Các xu hướng chính, cơ hội và rủi ro

Triển vọng kinh tế toàn cầu dự báo vẫn còn nhiều khó khăn và tiềm ẩn nhiều rủi ro khó đoán định, môi trường kinh doanh ở Việt Nam vẫn còn diễn biến phức tạp. Tasco đã chủ động dự báo, phân tích sự thay đổi của môi trường kinh doanh và nhận diện các cơ hội, thách thức, rủi ro đối với hoạt động của Công ty trong ngắn, trung và dài hạn.

Mỗi xu hướng hoặc yếu tố đều tồn tại cơ hội và rủi ro. Do vậy, việc nhận định và đánh giá yếu tố đó là cơ hội, rủi ro hay trung lập đối với hoạt động của Công ty được xác định dựa trên các kết quả nghiên cứu tổng hợp về mức độ ảnh hưởng của yếu tố đó nói chung và trong tương quan với những lợi thế mà Công ty đang sở hữu nói riêng.

Cơ hội | Rủi ro | Trung lập

Các xu hướng/yếu tố tác động chính	Các yếu tố ảnh hưởng	Hạ tầng giao thông thông minh và ô tô	Sản phẩm - dịch vụ giá trị gia tăng
Các xu hướng/yếu tố tác động chính	GDP tăng trưởng cao, kinh tế phục hồi sau đại dịch	Cơ hội	Cơ hội
	Chính phủ đẩy mạnh đầu tư công và tổ hợp chính sách tài khóa hỗ trợ nền kinh tế	Cơ hội	Cơ hội
	Mặt bằng lãi suất cao	Trung lập	Trung lập
	Lạm phát được kiểm soát	Cơ hội	Cơ hội
Hội nhập khu vực và thế giới	Gia tăng cạnh tranh với DN nước ngoài	Trung lập	Trung lập
	Giảm thuế nhập khẩu theo hiệp định tự do thương mại	Cơ hội	Trung lập
	Thúc đẩy hoạt động thương mại	Cơ hội	Cơ hội
	Gia tăng dòng vốn đầu tư nước ngoài	Cơ hội	Cơ hội
	Bất ổn kinh tế, địa chính trị thế giới	Trung lập	Trung lập
Thị trường ô tô và hạ tầng giao thông thông minh	Tỷ lệ sở hữu ô tô của người Việt Nam còn thấp hơn nhiều so với các thị trường Châu Á	Cơ hội	Cơ hội
	Xu hướng đô thị hóa và phát triển đường cao tốc	Cơ hội	Cơ hội
	Xu hướng chuyển sang sử dụng năng lượng sạch, xe điện	Cơ hội	Cơ hội
	Nhu cầu giao thông tăng trưởng nhanh và phụ thuộc vào phương tiện cá nhân	Cơ hội	Cơ hội
	Dư nợ cho vay mua ô tô của Việt Nam có tốc độ tăng trưởng nhanh nhưng quy mô vẫn nhỏ	Cơ hội	Cơ hội
Thị trường tài chính - bảo hiểm	Xu hướng Fintech, Insutech, cá nhân hóa sản phẩm tài chính, bảo hiểm	Cơ hội	Cơ hội
	Lành mạnh hóa thị trường theo hướng minh bạch và chuyên nghiệp hơn	Rủi ro	Cơ hội
Thị trường bất động sản nghỉ dưỡng	Du lịch phục hồi, nhu cầu nghỉ dưỡng cao cấp	Rủi ro	Cơ hội
	Nhu cầu tái tạo sức lao động và chăm sóc sức khỏe gần gũi với thiên nhiên	Cơ hội	Cơ hội
Xu hướng số hóa	Sự cải thiện hạ tầng kỹ thuật số (pháp lý, cơ chế, chính sách) và xu thế số hóa	Cơ hội	Cơ hội
	Chuyển đổi số, số hóa các giao dịch và thanh toán điện tử	Cơ hội	Cơ hội
Xu hướng nhân khẩu học và ESG	Gia tăng mạnh mẽ tầng lớp trung lưu	Cơ hội	Cơ hội
	Tốc độ già hóa dân số tăng dần, tăng nhu cầu chăm sóc y tế và nghỉ dưỡng	Rủi ro	Cơ hội
	Xu hướng chú trọng phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, giảm phát thải	Cơ hội	Cơ hội

Chiến lược phát triển 2022-2027

Trên cơ sở nghiên cứu, nắm bắt cơ hội và lường định rủi ro trên thị trường, kết hợp với phân tích thế mạnh cốt lõi của Công ty, Tasco sẽ tập trung đầu tư phát triển lĩnh vực tiềm năng mà công ty có thế mạnh trong giai đoạn Chiến lược 2022-2027.

Chiến lược tăng trưởng

- Gia tăng mạnh mẽ số lượng showroom & thương hiệu ô tô (xe sang & EV) để đáp ứng sự tăng trưởng mạnh mẽ của thị trường
- Phát triển nền tảng Online to Offline (O2O) khai thác kinh doanh xe đã qua sử dụng (nền tảng Carpla)
- Tăng trưởng theo chiều sâu, phát triển các sản phẩm và dịch vụ Giá trị gia tăng cá nhân hóa tới người sở hữu và sử dụng xe ô tô (VETC, mua bán xe, đổi xe, bảo hiểm cho xe và chủ xe, vay mua xe, dịch vụ toàn diện về xe ô tô...)

Chiến lược khác biệt hóa

- Tạo ra trải nghiệm khách hàng toàn diện (end to end), có tính cá nhân hóa cao bằng hệ sinh thái & nền tảng công nghệ thông tin

Chiến lược nền tảng

- Đầu tư mạnh mẽ vào thu hút nhân tài, phát triển con người, công nghệ & đòn bẩy số hóa
- Xây dựng tổ chức tinh gọn, hiệu quả, linh hoạt, chuyên nghiệp tầm quốc tế
- Tối ưu hóa dòng tiền, tài sản, đòn bẩy tài chính

Tầm nhìn

"Trở thành lựa chọn số 1 của Người Việt Nam về dịch vụ ô tô và hạ tầng giao thông thông minh"

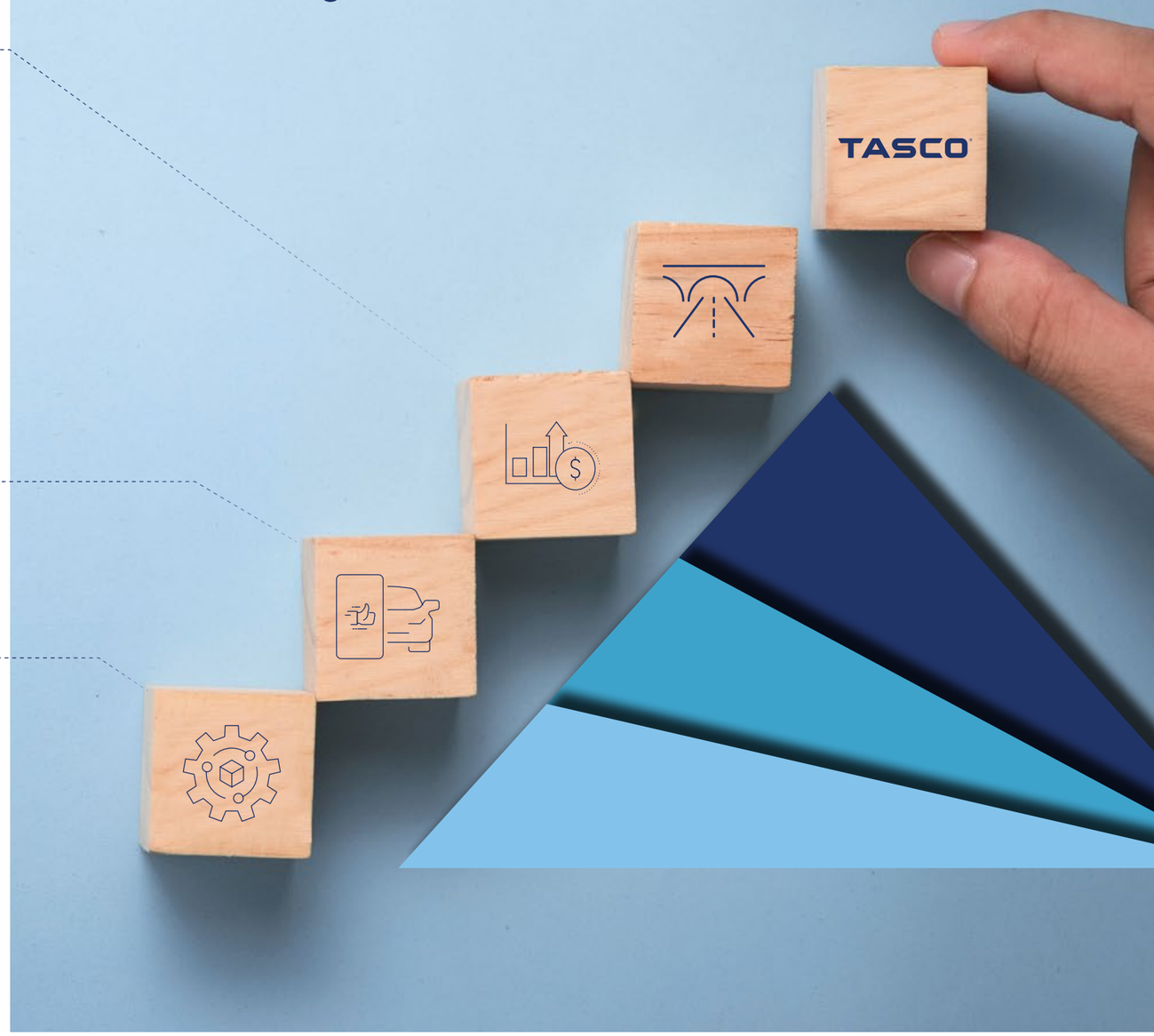

Với thế mạnh NỀN TẢNG là nhà phát triển hạ tầng giao thông thông minh số 1 Việt Nam

Tasco HƯỚNG TỚI cung cấp dịch vụ toàn diện cho việc chi tiêu đầu tư của người dân Việt Nam thông qua Chiến lược đầu tư vào lĩnh vực phân phối ô tô và hạ tầng giao thông thông minh, cùng với các dịch vụ giá trị gia tăng (tài chính, bảo hiểm, bất động sản nghỉ dưỡng cao cấp) sẽ trở thành mô hình kinh doanh với hệ sinh thái bền vững và tính cộng hưởng lớn trên thị trường.

Định hướng chiến lược 2022 - 2027

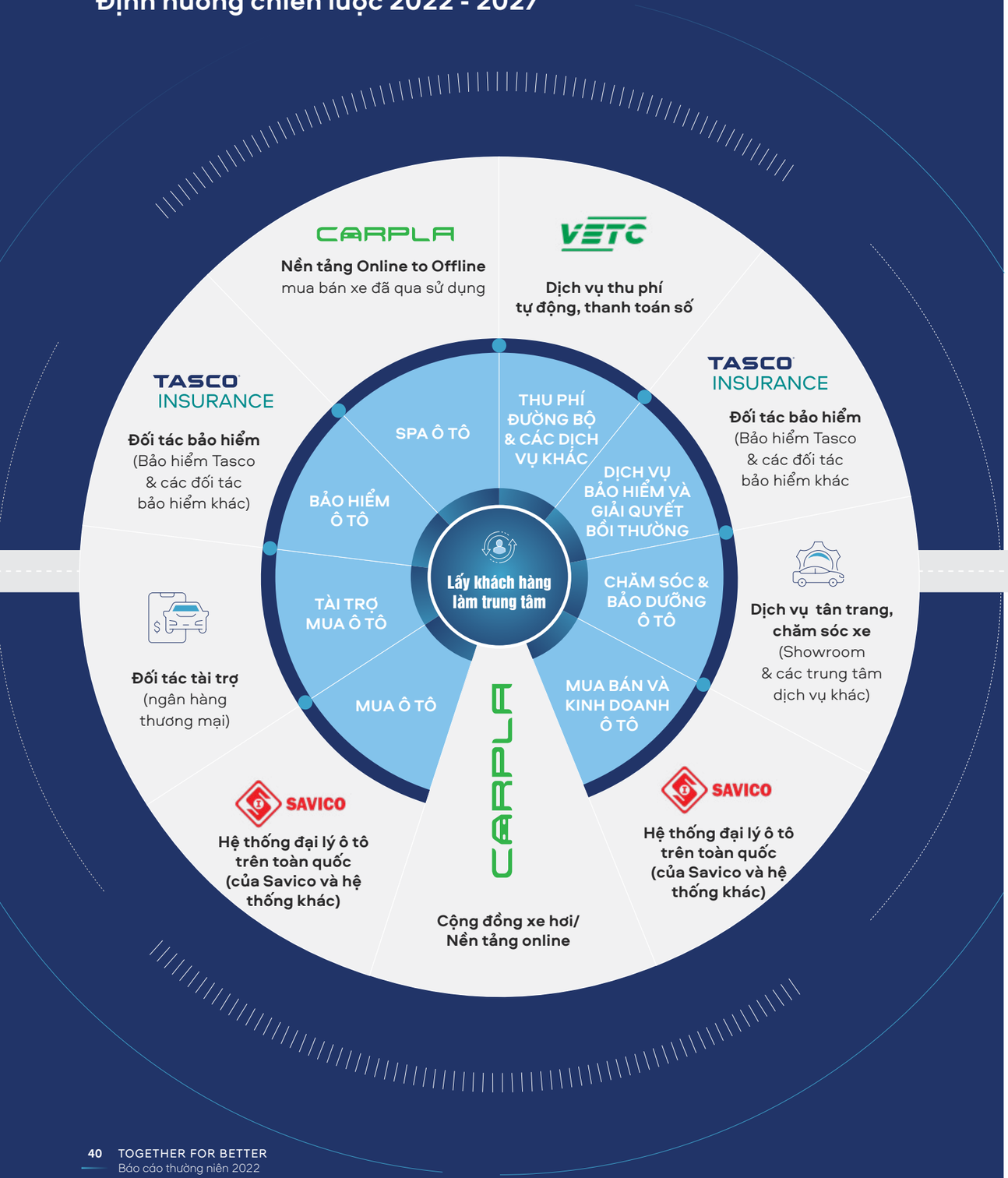

Triển khai định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị phê duyệt, Tasco đang trong giai đoạn thực hiện chương trình tái cấu trúc lớn nhất từ trước đến nay thông qua việc tăng vốn để sở hữu 100% SVC Holdings, với Tầm nhìn "Trở thành lựa chọn số 1 của Người Việt Nam về dịch vụ ô tô và hạ tầng giao thông thông minh".

Với sự hợp lực từ mảnh ghép SVC Holdings cộng với hạ tầng giao thông số VETC, hạ tầng cứng hiện có của Tasco, kết nối với chuỗi dịch vụ giá trị gia tăng như tài chính, bảo hiểm, bất động sản sẽ là tiền đề hoàn thiện chuỗi giá trị dịch vụ cho gần 5 triệu người sở hữu xe ô tô tại Việt Nam với tốc độ tăng trưởng 2 con số mỗi năm.

Trên cơ sở thế mạnh về dữ liệu, nguồn lực tài chính, nhân sự và tệp đối tác đa dạng, Tasco sẽ định nghĩa lại trải nghiệm khách hàng, tái định hình dịch vụ hậu mãi, chăm sóc, quản lý xe, cung cấp trải nghiệm xuyên suốt với các giải pháp tài chính toàn diện.

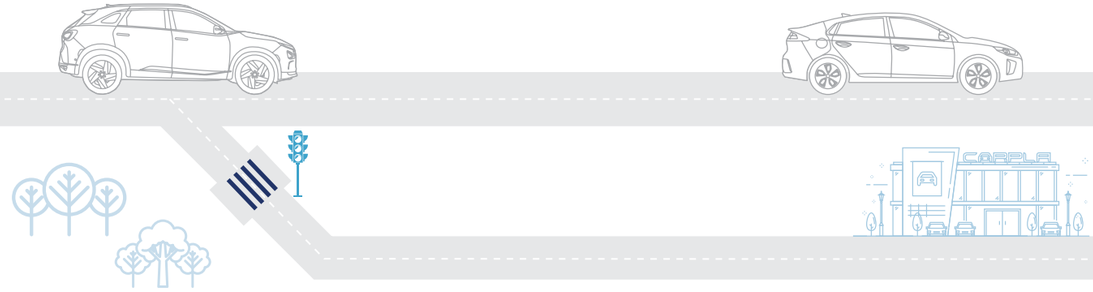

Hướng tới cung cấp dịch vụ toàn diện cho việc chi tiêu đầu tư của người dân Việt Nam

Với lợi thế cạnh tranh bền vững và mạnh mẽ khi sở hữu hệ sinh thái dịch vụ, Tasco hướng tới cung cấp dịch vụ toàn diện cho việc chi tiêu đầu tư của người dân Việt Nam, bao gồm nhu cầu đi lại trên hạ tầng giao thông đường bộ, nhu cầu sở hữu nhà ở, ô tô - những tài sản giá trị lớn của người dân đồng thời nhu cầu đầu tư cho tương lai như bảo hiểm tài sản và tái tạo sức khỏe, tinh thần.

- Nhu cầu đi lại và sở hữu, sử dụng ô tô với hệ thống cơ sở hạ tầngdịch vụ lớn nhất tại Việt Nam
- Nhu cầu ở và sở hữu bất động sản chất lượng cao
- Nhu cầu đầu tư cho tương lai, bao gồm sử dụng các sản phẩm bảo hiểm và tái tạo sức khỏe-du lịch nghỉ dưỡng.

Mục tiêu Chiến lược 2022-2027

84.000
DOANH THU
(Tỷ đồng)

5.700
EBITDA
(Tỷ đồng)

120
ĐẠI LÝ

15%
THỊ PHẦN
PHÂN PHỐI Ô TÔ

Với định hướng đặt khách hàng là trung tâm trong hệ sinh thái Tasco, mang lại giá trị nhiều nhất cho khách hàng là những người sử dụng xe ô tô, Công ty sẽ tập trung vào các giải pháp chiến lược như sau:

1 Phát triển cơ sở hạ tầng giao thông - dịch vụ ô tô

Tasco đang hoàn thiện hồ sơ tăng vốn để sở hữu 100% SVC Holdings. SVC Holdings đang là cổ đông lớn nhất, nắm giữ 54,07% Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn (Savico) - một thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam với hơn 11,9% thị phần xe ô tô mới với chuỗi phân phối trải dài từ Bắc vào Nam cùng nhiều bất động sản tại các vị trí đắc địa ở các thành phố lớn như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng...

Năm 2022, tổng tài sản của SVC Holdings đạt hơn 13.791 tỷ đồng, trong đó, nguồn vốn chủ sở hữu đạt 7.853 tỷ đồng. Với hệ thống 75 showroom trải dài khắp cả nước, các đại lý của SVC Holdings đã bán ra gần 43.000 xe ô tô, tăng 38% so với năm 2021. Hầu hết các thương hiệu xe được đơn vị phân phối đều có sự tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2021.

Những kết quả SVC Holdings đạt được nhờ sự hồi phục mạnh mẽ của thị trường ô tô sau 2 năm Covid-19 và sự đổi mới, cải tiến không ngừng của toàn hệ thống để nắm bắt các cơ hội trên thị trường, góp phần giữ vững vị thế là nhà phân phối ô tô hàng đầu Việt Nam.

Việc trở thành một thành viên của hệ thống Tasco sẽ tạo ra những giá trị khác biệt cho SVC Holdings, giúp phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng cho khách hàng trong suốt quá trình sử dụng dịch vụ như tài chính, bảo hiểm, giao thông thông minh.

NĂM 2022, TỔNG TÀI SẢN CỦA SVC HOLDINGS ĐẠT HƠN
(Tỷ đồng)
13.791

VỚI HỆ THỐNG
75 SHOWROOM
TRẢI DÀI KHẮP CẢ NƯỚC

CÁC ĐẠI LÝ CỦA SVC HOLDINGS ĐÃ BÁN RA GẦN
43.000 XE
tăng 38% so với năm 2021

Khi mua xe trong hệ thống các đơn vị thuộc SVC Holdings, khách hàng có sự lựa chọn 12 hãng xe trên các đại lý ô tô SVC Holdings và Savico toàn quốc. Dịch vụ tài chính bảo hiểm và các dịch vụ gia tăng khác sẽ hỗ trợ khách hàng có thể nhận xe ngay tại nhà. Khi sửa chữa, khách hàng đến với dịch vụ chuyên nghiệp chính hãng, hoặc thuê xe sử dụng trong thời gian xe sửa tại xưởng, hoặc sử dụng dịch vụ sửa chữa lưu động của các đại lý trong hệ thống. Khi khách hàng tiếp tục muốn đổi xe, khách hàng sẽ sử dụng nền tảng kết nối người mua người bán, đồng thời chiếc xe được kiểm định bởi mạng lưới đại lý chính hãng, có sự tham gia thẩm định của đội ngũ chuyên gia xe hơi với trình độ công nghệ cao, giúp khách hàng yên tâm tuyệt đối. Một vòng mới lại bắt đầu khi khách hàng mua một chiếc xe khác. Tất cả hình thành nên một hệ sinh thái toàn diện, rút ngắn tối đa các khâu trung gian và cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách hàng.

Việc hoán đổi toàn bộ cổ phần để trở thành chủ sở hữu 100% vốn của SVC Holdings là bước đi chiến lược trong việc xây dựng Tasco trở thành doanh nghiệp hàng đầu về hạ tầng giao thông thông minh, dịch vụ ô tô, phát huy lợi thế chuỗi giá trị thông qua tập khách hàng thu phí tự động không dừng VETC sẽ tạo ra hệ sinh thái vòng tròn kinh doanh và dịch vụ khép kín: Đầu tư hạ tầng cho xe ô tô chạy, thu phí đường bộ tự động, mua/bán ô tô, bảo hiểm cho ô tô, sửa chữa bảo hành bảo trì ô tô, cho vay để mua ô tô và phục vụ nhu cầu tái tạo sức khỏe, nghỉ dưỡng cao cấp cho chủ xe ô tô và các khách hàng có nhu cầu thông qua chuỗi nghỉ dưỡng cao cấp.

Công ty cũng có chiến lược sẽ khai thác lợi thế để phát triển thêm các hãng xe sang và xe phổ thông mới, cũng như sẽ khai thác hệ sinh thái để phát triển kinh doanh xe cũ.

2 Phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng (Tài chính - Bảo hiểm - Bất động sản)

TÀI CHÍNH - BẢO HIỂM

Nhằm thực hiện chiến lược kinh doanh bảo hiểm, năm 2022 Tasco đã thành lập Công ty Bảo hiểm Tasco (TIC) sau khi hoàn tất việc nhận chuyển nhượng 100% vốn góp tại Bảo hiểm Groupama Việt Nam từ Groupama Assurances Mutuelles, một tập đoàn bảo hiểm của Pháp. Đây là bước tiến quan trọng trong chiến lược phát triển của Tasco nhằm cung cấp sản phẩm bảo hiểm được cá nhân hóa cho xe và chủ xe, với kênh phân phối dựa trên hạ tầng 75 showroom của Savico, phục vụ nhu cầu của 2,7 triệu khách hàng VETC.

Với tiềm năng tăng trưởng mạnh về quy mô của thị trường bảo hiểm Việt Nam, TIC sẽ có ưu thế so với các công ty trong ngành trong việc tiếp cận, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ đối với ô tô, các sản phẩm bảo hiểm cá nhân, cũng như nhiều sản phẩm bảo hiểm khác.

TIC có kế hoạch hoạt động hiệu quả cao ngay từ những năm đầu hoạt động, với việc áp dụng số hóa & công nghệ tiên tiến trên thế giới nhằm nâng cao hiệu quả dịch vụ khách hàng, sản phẩm đa dạng, tối ưu chi phí hoạt động tại toàn bộ các tỉnh thành trên toàn quốc.

TIC được định hướng sẽ tạo ra sự đột phá về trải nghiệm khách hàng khi sử dụng dịch vụ bảo hiểm thông qua các sản phẩm khác biệt, mang tính "cá nhân hoá" và dịch vụ ưu việt dựa trên nền tảng công nghệ vượt trội, tiên tiến. TIC cam kết mang lại cho đối tác và khách hàng sự hài lòng thông qua sứ mệnh của mình với những giá trị cốt lõi mang tính chiến lược: Công nghệ là đòn bẩy, đổi mới là động lực và khách hàng là trọng tâm.

BẤT ĐỘNG SẢN

Tasco đã thành lập Tasco Land vào tháng 03/2022. Với lợi thế sở hữu quỹ đất đắc địa và định hướng theo đuổi hành trình kiến tạo nền tảng giá trị sống bền vững cho thế hệ hôm nay và mai sau, Tasco Land tập trung vào các hoạt động sau:

- Triển khai các dự án ở Hà Nội và các dự án trong quĩ đất hiện hữu.
- Kết hợp với SVC Holdings, Savico nghiên cứu triển khai, khai thác hiệu quả các bất động sản và dự án bất động sản hiện có của Savico.
- Đầu tư vào Công ty CP Bất động sản du lịch Ninh Vân Bay, sở hữu một trong những khu resort nổi tiếng bậc nhất tại Việt Nam, Six Senses Ninh Van Bay, khu Biệt thự Pháp cổ Ana Mandara Đà Lạt tại khu vực trung tâm Đà Lạt.

TOGETHER WE

GROW

Sự bổ trợ và khai thác chéo các lợi thế của các thành viên trong hệ sinh thái là nền tảng để Tasco tăng trưởng vững chắc

BÁO CÁO
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kết quả kinh doanh năm 2022
Kế hoạch kinh doanh năm 2023

1.073,2

DOANH THU THUẦN HỢP NHẤT 2022
(Tỷ đồng)

190,9

LỢI NHUẬN HỢP NHẤT TRƯỚC THUẾ 2022
(Tỷ đồng)

143,8

LỢI NHUẬN HỢP NHẤT SAU THUẾ 2022
(Tỷ đồng)

Tổng quan tình hình kinh tế 2022 và dự báo 2023

Kinh tế vĩ mô trong nước và thế giới

Năm 2022, kinh tế thế giới bắt đầu hồi phục sau giai đoạn Covid-19, tuy nhiên tốc độ hồi phục vẫn chậm do ảnh hưởng của các yếu tố VUCA. Thế giới cũng chứng kiến tình trạng thắt chặt tiền tệ lan rộng trên quy mô toàn cầu khi lạm phát vượt kiểm soát.

Các nền kinh tế bị ảnh hưởng nhiều như Trung Quốc, khu vực đồng Euro và Hoa Kỳ đã giảm tốc, phản ánh các áp lực hiện hữu do tình trạng thắt chặt tài chính toàn cầu ở hầu hết các khu vực, tăng lãi suất mạnh hơn của các ngân hàng trung ương lớn để ứng phó lạm phát; giảm tăng trưởng rõ rệt hơn ở Trung Quốc do thời gian phong tỏa kéo dài; tác động lan tỏa từ cuộc xung đột tại Ukraine với nguồn cung khí đốt từ Nga sang châu Âu bị thắt chặt.

TỔNG SẢN PHẨM QUỐC NỘI (GDP) CỦA VIỆT NAM
(Tỷ USD)

400

TỔNG KIM NGẠCH XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA
(Tỷ USD)

732,5

FDI ĐÃ GIẢI NGÂN ĐƯỢC KHOẢNG
(Tỷ USD)

22,4

Tăng trưởng GDP và CPI giai đoạn 2018-2022

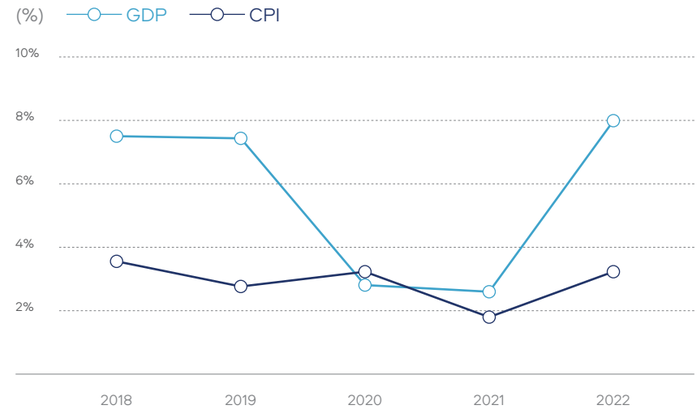

Nguồn: GSO

Năm 2022, Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam lần đầu tiên vượt 400 tỉ USD, ghi nhận mức tăng cao nhất trong vòng 12 năm qua với mức tăng 8,02% so với năm 2021. Theo Tổng cục thống kê, GDP bình quân đầu người năm 2022 ước đạt 95,6 triệu đồng/người, tương đương 4.110 USD, tăng 393 USD so với năm 2021. CPI bình quân năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra và thuộc nhóm các nước có mức lạm phát thấp. Xuất, nhập khẩu hàng hóa tăng trưởng khá và có mức thặng dư tích cực. Tính chung năm 2022, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 732,5 tỷ USD, tăng 9,5% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 10,6%; nhập khẩu tăng 8,4%, xuất siêu 11,2 tỷ USD. Mặc dù tổng số vốn FDI đăng ký giảm so với cùng kỳ, FDI đã giải ngân được khoảng 22,4 tỷ USD, tăng 13,5% so với cùng kỳ năm 2021.

Quy mô xuất nhập khẩu Việt Nam giai đoạn 2018-2022

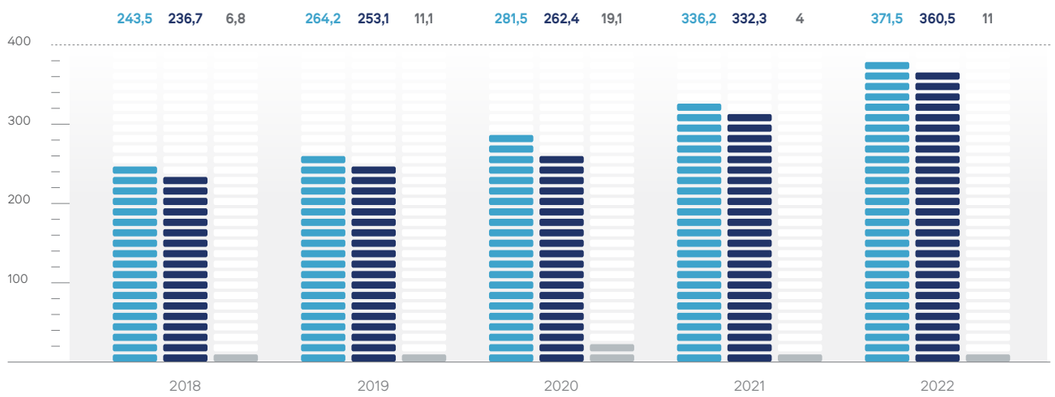

Nguồn: GSO

Giải ngân FDI giai đoạn 2018-2022

(Tỷ USD) ● FDI giải ngân ● FDI đăng ký

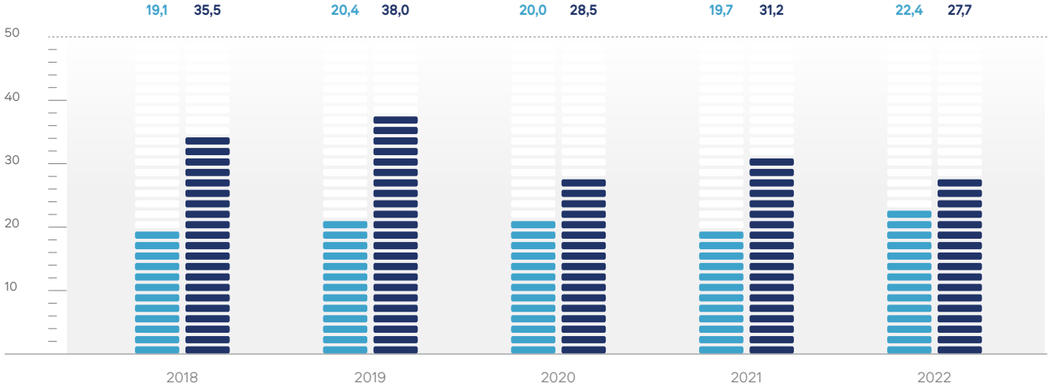

Nguồn: GSO

Dự báo năm 2023, theo IMF, kinh tế thế giới sẽ gặp nhiều khó khăn do các nền kinh tế lớn là Mỹ, Châu Âu và Trung Quốc đều đang trong giai đoạn giảm tốc. Tăng trưởng toàn cầu được dự báo sẽ chậm lại, giảm từ 6,0% năm 2021 xuống 3,2% năm 2022 và 2,7% năm 2023. Đây là mức tăng trưởng thấp nhất kể từ năm 2001, ngoại trừ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và giai đoạn cấp tính của đại dịch COVID-19. Lạm phát toàn cầu được dự báo sẽ tăng từ 4,7% năm 2021 lên 8,8% năm 2022 nhưng sẽ giảm xuống 6,5% vào năm 2023 và 4,1% vào năm 2024.

Đối với kinh tế Việt Nam, theo dự báo của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM), tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2023 khoảng 6,5%; tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 3,7% - 4%. Tuy nhiên, rủi ro suy thoái kinh tế, xung đột Nga và Ukraine và sự đứt gãy chuỗi cung ứng nhiều hàng hóa cơ bản, xu hướng liên minh đối đầu giữa các siêu cường quốc... sẽ là những nhân tố tiếp tục ảnh hưởng tới nền kinh tế năm 2023.

Thị trường tài chính

Lãi suất huy động

Năm 2022, Ngân hàng Nhà nước đã 2 lần điều chỉnh tăng lãi suất điều hành nhằm ứng phó với lạm phát và giảm tác động từ bên ngoài. Thanh khoản hệ thống kém dồi dào đẩy lãi suất huy động tiếp tục dâng cao.

Dự báo diễn biến của lãi suất có thể sẽ có sự khác biệt giữa nửa đầu năm và nửa cuối năm 2023. Nhiều khả năng lãi suất huy động sẽ vẫn chịu áp lực tăng trong nửa đầu năm 2023 do áp lực lạm phát. Lãi suất huy động có thể sẽ hạ nhiệt trong nửa cuối năm 2023 khi áp lực lạm phát giảm dần.

Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) trong năm qua phải đối mặt với nhiều biến cố lớn. Các nhà đầu tư cá nhân với quy mô nhỏ dễ chịu tác động của tâm lý đã bán tháo các trái phiếu riêng lẻ cũng như chứng chỉ quỹ trái phiếu. Hiện nay doanh nghiệp khó phát hành trái phiếu mới trong khi lại có áp lực trả nợ đối với các trái phiếu đáo hạn năm 2023-2024. Theo Bộ Tài chính, để hỗ trợ doanh nghiệp có khả năng huy động vốn để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh và cơ cấu lại các khoản nợ, Bộ Tài chính sẽ trình Chính phủ bổ sung quy định cho phép các trái phiếu đã phát hành trước đây còn dư nợ thì được gia hạn; hoặc có thể chuyển đổi trái phiếu thành khoản vay hoặc tài sản khác để thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo quy định của pháp luật dân sự và pháp luật liên quan. Về mặt tổng thể thị trường, phương án này sẽ giúp phân tán khối lượng trái phiếu đáo hạn đạt đỉnh vào năm 2023-2024.

Thị trường chứng khoán

Năm 2022, thị trường chứng khoán Việt Nam giảm khá mạnh, thuộc nhóm những thị trường kém tích cực nhất kể từ đầu năm. Ngày cuối năm, thị trường kết thúc trong sắc đỏ, chỉ số VN-Index giảm tới 32,78%, vốn hóa thị trường giảm gần 30% so với thời điểm cuối năm 2021. Việc bán tháo của thị trường phần lớn là do tâm lý tiêu cực của nhà đầu tư đến từ quyết định tăng lãi suất của Fed và NHNN nhanh hơn dự kiến, căng thẳng địa chính trị gia tăng cũng như triển vọng kinh tế toàn cầu ảm đạm.

Dự báo năm 2023 ở kịch bản cơ sở: Mặc dù đã về vùng định giá rẻ trong vòng 10 năm, song VN-Index vẫn còn dư địa giảm tiếp nếu như trong thời gian tới lãi suất tiếp tục tăng mạnh và có thêm những sự kiện gây ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế. Thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ đối diện với mức độ biến động cao trong năm 2023 với nhiều con sóng tăng ngắn xen kẽ bởi các cú sốc giảm giá, tuy nhiên xu hướng chung vẫn là đi lên.

Thị trường ô tô và dịch vụ thu phí không dừng

Thị trường ô tô Việt Nam ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2022. Theo số liệu tổng hợp từ VAMA, HTC và Vinfast, sản lượng toàn thị trường năm 2022 đạt 509.140 xe ô tô các loại, tăng 24% so với cùng kỳ. Việt Nam là một trong những quốc gia có sức mua ô tô cá nhân tăng trưởng nhanh nhất trong vòng 10 năm qua và được dự báo sẽ vẫn duy trì sức mua trong giai đoạn sắp tới, dự kiến sẽ đạt CAGR 12,9% giai đoạn 2021-2030.

SẢN LƯỢNG XE TOÀN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM NĂM 2022
(xe ô tô các loại)

509.140

SỨC MUA Ô TÔ CÁ NHÂN CAGR
(%)

12,9%

Sản lượng xe toàn thị trường Việt Nam

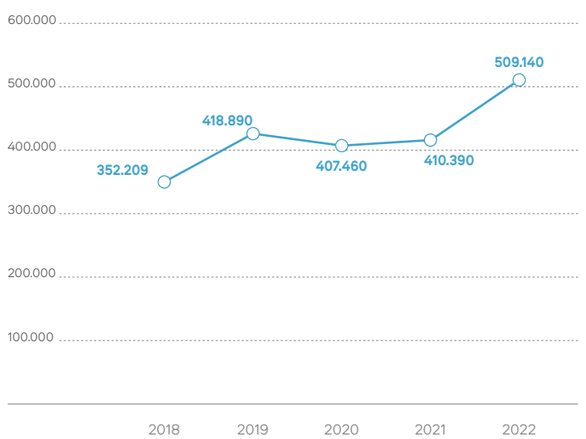

Nguồn: VAMA + HTC + Vinfast

Sang năm 2023, thị trường được dự báo tăng trưởng tích cực nhờ những động lực sau: Tỷ lệ sở hữu ô tô ở mức khoảng 50 xe/1.000 người tại Việt Nam vẫn thấp so với tỷ lệ của các nước trong khu vực như Thái Lan, Malaysia,... và giới hạn về room tín dụng được giải quyết. Trong dài hạn, động lực tăng trưởng của ngành ô tô Việt Nam đến từ sự gia tăng tầng lớp trung lưu. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo đến năm 2025, GDP bình quân đầu người của Việt Nam đạt khoảng 4.688 USD (CAGR 2020-2025 đạt 5,8%), đưa Việt Nam vào nhóm các nước có thu nhập cao. Dân số tầng lớp trung lưu Việt Nam dự kiến sẽ tăng mạnh trong 10 năm tới, điều này sẽ thúc đẩy sự gia tăng nhu cầu đối với tất cả các loại hàng hóa cao cấp. Nikkei dự báo tầng lớp trung lưu sẽ chiếm 30,6% dân số Việt Nam năm 2030.

Lĩnh vực thu phí không dừng (ETC) cũng được hưởng lợi từ việc tăng trưởng lượng xe ô tô tiêu thụ cùng với nhu cầu đi lại, vận chuyển phục hồi đã góp phần tăng lưu lượng xe qua các tuyến cao tốc trọng điểm. Kể từ khi triển khai quy định của Chính phủ, tất cả các trạm thu phí trên toàn quốc đều đã lắp đặt và vận hành làn thu phí không dừng từ 01/08/2022. Các trạm thu phí không dừng ETC đang ngày càng được kiện toàn về công nghệ, cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu người dùng, giúp giảm ách tắc giao thông, tiết kiệm tối đa thời gian dừng và thanh toán chi phí, hướng tới giao thông an toàn - văn minh và hiện đại.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam, năm 2022, vận chuyển hành khách tăng 52,8% và luân chuyển tăng 78,3%; vận chuyển hàng hóa tăng 23,7% và luân chuyển tăng 29,4% so với năm trước. Riêng tổng lưu lượng xe trên 4 tuyến cao tốc trọng điểm gồm cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, Nội Bài - Lào Cai, Đà Nẵng - Quảng Ngãi, TP.HCM - Long Thành - Dầu Giây đạt khoảng 53,3 triệu lượt, tăng 41,3% so với năm 2021, dẫn đến Tổng doanh thu thu phí đường bộ trên 4 tuyến cao tốc này tăng mạnh 36,4%, đạt 4.532 tỷ đồng.

Theo báo cáo của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia cuối tháng 8/2022, số lượng xe đã dán thẻ ETC trên toàn quốc đạt hơn 3,8 triệu phương tiện (khoảng 84%), ước tính cả năm 2022 vượt mốc 5 triệu xe, đạt được mục tiêu trong năm 2022 có khoảng 80-90% số lượng phương tiện dán thẻ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Giai đoạn 2021-2030, lĩnh vực hạ tầng giao thông được chú trọng với hàng loạt dự án lớn được triển khai với tổng mức đầu tư có thể đạt 22,8 tỷ USD, tiêu biểu như Cao tốc Bắc - Nam (TMĐT: 4,4 tỷ USD), sân bay Long Thành giai đoạn 1 (TMĐT: 4,9 tỷ USD),...

Cùng với đó, tiềm năng phát triển của công nghệ thu phí không dừng, giao thông thông minh là rất lớn như thu phí tại sân bay, bến cảng, thu phí nội đô, thu phí đỗ xe trong đô thị. Theo Cục Đường bộ Việt Nam (Bộ GTVT), năm 2023 sẽ chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thí điểm triển khai thu phí không dừng phương tiện vào sân bay. Hệ thống thu phí tại sân bay được liên thông với các trạm thu phí đường bộ, tương thích với tài khoản giao thông ETC đã phổ cập cho tài xế trên cả nước. Việc triển khai thu phí không dừng tại sân bay sẽ góp phần tăng cường công khai, minh bạch trong công tác thu phí dừng đỗ xe đón trả khách và giảm ùn tắc giao thông tại các sân bay.

Thị trường bất động sản

Năm 2022 là một năm đầy biến động cho các doanh nghiệp bất động sản, tình hình diễn biến phức tạp khiến tiến độ các dự án bị đẩy lùi. Theo Báo cáo quý I/2022 của Hội Môi giới Bất động sản Việt Nam, Bất động sản đã vươn lên vị trí số 2 (năm 2021 bất động sản đứng vị trí thứ 3) thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, đạt gần 600 triệu USD. Giá trị M&A bất động sản quý I/2022 cũng cao nhất trong vòng 5 năm qua. Ngoài ra, quý I/2022 cũng chứng kiến tình trạng sốt đất cục bộ tại một số địa phương có thông tin quy hoạch hạ tầng như sân bay, khu công nghiệp, cầu đường ... Từ giữa cuối quý II/2022, thị trường bất động sản bắt đầu ghi nhận những dấu hiệu trầm lắng. Hàng loạt các chính sách thắt chặt về tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp cùng lãnh đạo một số doanh nghiệp vướng vào lao lý đã khiến tâm lý chung trên thị trường e ngại, mọi giao dịch bị trì hoãn, các dự án đang triển khai phải tạm dừng.

Năm 2023, mặc dù thị trường bất động sản vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức (lãi suất tăng khiến thanh khoản sụt giảm, thị trường trái phiếu doanh nghiệp khó khăn đi kèm với lượng trái phiếu đáo hạn trong hai năm tới), thị trường vẫn còn nhiều tiềm năng lớn với động lực từ nền tảng kinh tế trong nước ổn định, dòng vốn ngoại - FDI giải ngân tốt. Theo Báo cáo của Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản (Bộ Xây dựng) cho thấy, Bất động sản công nghiệp được ghi nhận là điểm sáng của thị trường BĐS năm 2022 với tỉ lệ lấp đầy của các khu công nghiệp trên cả nước có xu hướng tăng, đạt khoảng trên 80%, riêng các tỉnh phía Nam đạt 85%, kéo theo đó sẽ là nhu cầu về nhà ở, nghỉ dưỡng của giới chuyên gia duy trì ở mức cao.

Bên cạnh đó, tín hiệu phục hồi tích cực của ngành du lịch Việt Nam cũng góp phần thúc đẩy nhu cầu bất động sản nghỉ dưỡng. Cùng với các chính sách điều tiết bình ổn của Chính phủ, thị trường bất động sản sẽ tìm lại điểm cân bằng tốt hơn trong năm 2023-2024. Đặc biệt, Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở được dự kiến sửa đổi, thông qua vào cuối năm 2023, hiệu lực từ 2024, thị trường sẽ có bệ đỡ lâu dài để phát triển lành mạnh.

Thị trường bảo hiểm

Mặc dù còn gặp nhiều thách thức nhưng thị trường bảo hiểm Việt Nam vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng khá trong năm 2022. Tính tới ngày 12/12/2022, tổng tài sản của các doanh nghiệp bảo hiểm ước đạt 811.312 tỷ đồng, tăng 14,51% so với năm 2021. Tổng doanh thu phí bảo hiểm ước đạt 251.306 tỷ đồng, tăng 15,09% và đầu tư trở lại nền kinh tế ước đạt 656.423 tỷ đồng, tăng 12,56%. Luật Kinh doanh bảo hiểm sửa đổi và có hiệu lực từ ngày 01/01/2023 được kỳ vọng sẽ giúp thị trường duy trì tăng trưởng 2 con số trong 2023.

Về dài hạn, theo Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm đến năm 2030 đã đặt ra mục tiêu doanh thu ngành bảo hiểm tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2025 là 15%/năm; đến năm 2025, quy mô đạt 3 - 3,3% GDP; tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026 - 2030 là 10%/năm; đến năm 2030 quy mô đạt 3,3 - 3,5% GDP. Cùng với đó, đến năm 2025 có 15% dân số tham gia bảo hiểm nhân thọ; đến năm 2030 có 18% dân số tham gia bảo hiểm nhân thọ. Theo số liệu của Bộ Tài chính, dự kiến tốc độ tăng trưởng bình quân về tổng tài sản, tổng số tiền đầu tư, tổng doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường khoảng 15% trong năm 2023.

Kết quả kinh doanh năm 2022

Nền kinh tế Việt Nam đã trải qua năm 2022 đầy khó khăn và thách thức, từ ảnh hưởng hậu Covid-19 đến những biến động kinh tế vĩ mô và suy thoái toàn cầu ngày càng hiện hữu đã tác động trực tiếp đến nhiều ngành nghề và doanh nghiệp. Tuy nhiên, với các chiến lược kinh doanh linh hoạt, phù hợp với bối cảnh thị trường, năm 2022, Tasco đã từng bước tái cấu trúc các lĩnh vực hoạt động, cụ thể hóa được mô hình tổ chức và định hướng chiến lược với tầm nhìn dài hạn.

DOANH THU THUẦN HỢP NHẤT
(Tỷ đồng)

1.073,2

tăng trưởng 23,3% so với năm 2021

LỢI NHUẬN HỢP NHẤT SAU THUẾ
(Tỷ đồng)

143,8

tăng trưởng 225,8% so với năm 2021

Theo đó, kết quả hợp nhất của Công ty ghi nhận sự tăng trưởng tốt hơn so với năm 2021: Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2022 đạt 1.073,2 tỷ đồng, tăng trưởng 23,3% so với năm 2021. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt 143,8 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh 225,8% so với năm 2021 (năm 2021 đạt 44,1 tỷ).

Kết quả kinh doanh của Công ty khởi sắc trong năm 2022 đến từ nguyên nhân chủ yếu sau: Doanh thu thu phí đường bộ qua các trạm BOT tăng trưởng trở lại sau một thời gian dài bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Tình hình thu phí tại các trạm BOT mà Công ty đang triển khai hệ thống thu phí không dừng cũng đạt kết quả tích cực. Đây là nguyên nhân chính khiến doanh thu từ hoạt động thu phí không dừng tăng trưởng mạnh mẽ so với kế hoạch Công ty đề ra. Ngoài ra, chính sách của Chính phủ về triển khai thu phí tự động không dừng bắt buộc trên toàn quốc kể từ ngày 01/08/2022 đã đóng góp thêm phần doanh thu dán thẻ E-tag. Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện thoái vốn các công ty liên kết không nằm trong định hướng chiến lược theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị (bao gồm: Tổng Công ty Thăng Long - CTCP, Công ty TNHH T'Hospital) để tập trung nguồn lực cho những mảng kinh doanh trụ cột.

Theo kế hoạch trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, Tasco dự kiến phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho các cổ đông của Công ty Cổ phần SVC Holdings, nhằm sở hữu 100% SVC Holdings. Việc hoán đổi dự kiến được hoàn thành trong tháng 8/2022, theo đó doanh thu và lợi nhuận kế hoạch của năm 2022 dự kiến được hợp nhất cả doanh thu và lợi nhuận 4 tháng cuối năm 2022 của SVC Holdings. Tuy nhiên, hiện nay Công ty vẫn đang hoàn thiện thủ tục. Thời điểm hoàn thành việc hoán đổi để sở hữu SVC Holdings sẽ được thực hiện trong năm 2023. Do đó, doanh thu thực hiện năm 2022 không đạt kế hoạch.

Cùng với hoạt động kinh doanh khởi sắc, Công ty cũng hoàn thành nhiều nhiệm vụ trọng tâm để từng bước hiện thực hóa tầm nhìn và định hướng chiến lược đã đề ra, cụ thể như sau:

1 Giao thông thông minh - thu phí không dừng

- Ký kết thành công hợp đồng triển khai cung cấp dịch vụ thu phí không dừng (ETC) giá trị gần 700 tỷ đồng giữa Công ty với Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC).

- Triển khai thi công vượt tiến độ Dự án thu phí tự động không dừng với VEC trên 4 tuyến cao tốc huyết mạch có tổng chiều dài 490km, với quy mô 132 làn - bằng quy mô của cả 7 năm trước cộng lại. Dự án được hoàn thành trong thời gian kỷ lục 50 ngày, trước thời hạn cam kết với Chính phủ. Thành công của dự án đã góp phần quan trọng cho việc áp dụng thu phí tự động hoàn toàn trên các tuyến cao tốc từ 01/08/2022, có ý nghĩa xã hội to lớn trong việc đồng bộ hạ tầng giao thông quốc gia và mang lại tiện ích thiết thực cho người dân.

- Đáp ứng nhu cầu xử lý số lượng giao dịch không ngừng tăng lên. Số lượng giao dịch một ngày từ 200-250 nghìn giao dịch trước đây tăng lên hơn 1 triệu giao dịch/ngày, có những ngày cao điểm là 1,7 triệu giao dịch/ngày nhưng hệ thống của VETC vẫn hoạt động ổn định và an toàn.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng với tỷ lệ tiếp nhận cuộc gọi tăng từ 40% lên 99% và tỷ lệ xử lý phản hồi/yêu cầu của khách hàng đạt 97%. Đặc biệt trong dịp cao điểm trong chiến dịch dán thẻ trên tuyến cao tốc, VETC tiếp nhận 30 nghìn cuộc gọi/ngày và tăng ca để đáp ứng tỷ lệ tiếp nhận cuộc gọi trên 97%.

- Phát huy lợi thế về công nghệ, triển khai phiên bản mới của ứng dụng trên điện thoại nhằm đáp ứng nhu cầu của người dùng, cho phép quản lý hành trình ETC dễ dàng hơn, bổ sung tính năng Forum, kết nối cộng đồng lái xe và tích hợp Carpla - Nền tảng mua bán xe ô tô đã qua sử dụng hàng đầu Việt Nam mang đến hệ sinh thái trọn vẹn về xe. Các tiện ích cũng mở rộng từ nạp tiền - mua vé đơn giản đến các dịch vụ mới cho người dùng xe ô tô tại Việt Nam như: Bảo hiểm, đặt lịch sửa chữa xe. Trong năm 2022, VETC cũng đã được bộ Giao Thông đồng ý cho triển khai nâng cấp ứng dụng thành ví điện tử, theo đó, công ty đang tích cực làm việc với các cơ quan quản lý để hiện thực hóa tính năng này.

VỀ TỔNG SỐ TRẠM

VETC ĐANG ĐẦU TƯ, KẾT NỐI VÀ VẬN HÀNH
(Trạm)

112

Trong đó:

- VETC thực hiện đầu tư lắp đặt là 22 trạm
- Nhà đầu tư BOT lắp đặt, kết nối với hệ thống Back-End là 90 trạm
- VETC vận hành 45 trạm

Tại các trạm đã vận hành ETC: Tính đến ngày 31/12/2022, tỷ lệ xe vé tháng/quý đã sử dụng hình thức ETC tại các trạm đã tiếp nhận toàn bộ đạt 100%.

VỀ DÁN THẺ, SỬ DỤNG DỊCH VỤ

- Hiện tại, tổng số phương tiện đã dán thẻ VETC đạt 2,7 triệu xe, trên tổng số 5,02 triệu xe (chiếm 50% tổng số xe cả nước) trong đó năm 2022 phát triển gần 1,3 triệu khách hàng mới. Số lượng giao dịch VETC chiếm hơn 80% thị phần của cả nước, góp phần tăng tỷ lệ giao dịch ETC tại các trạm trên quốc lộ từ 40% lên 85%-90%, các tuyến cao tốc 100% từ ngày 01/08/2022.

- Với tình hình giao thông cả nước đã ổn định trở lại vào thời điểm nửa cuối năm 2022, tình hình thu phí tại các trạm BOT mà VETC đang triển khai hệ thống thu phí không dừng cũng đạt kết quả tích cực so với dự báo trước đó. Đây là nguyên nhân chính khiến doanh thu từ hoạt động thu phí không dừng tăng trưởng mạnh mẽ so với kế hoạch Công ty đề ra. Doanh thu VETC năm 2022 đạt 380 tỷ, tăng 105% so với năm 2021 (185 tỷ).

2

Lĩnh vực đầu tư mới

Các lĩnh vực mới bao gồm phân phối ô tô và các dịch vụ giá trị gia tăng cho người sử dụng ô tô (tài chính, bảo hiểm, bất động sản nghỉ dưỡng...)

Phân phối ô tô và dịch vụ ô tô

DOANH THU THUẦN HỢP NHẤT SVC HOLDINGS
(Tỷ đồng)

25.773,4

vượt 7,4% kế hoạch đề ra

HỆ THỐNG

75 SHOWROOM

trải dài khắp cả nước

SVC HOLDINGS ĐÃ BÁN RA SẢN LƯỢNG Ô TÔ GẦN
(Xe)

43.000

tăng 38% so với cùng kỳ 2021

Sở hữu lợi thế là tổ chức cung ứng và vận hành chuỗi giá trị hạ tầng giao thông tại Việt Nam, Tasco đang đẩy nhanh tiến độ triển khai phát hành tăng vốn hoán đổi cổ phần để sở hữu 100% vốn của Công ty Cổ phần SVC Holdings - đơn vị đang nắm giữ 54,07% Vốn điều lệ của Savico - một thương hiệu phân phối ô tô hàng đầu tại Việt Nam với hơn 11,9% thị phần phân phối xe ô tô mới tại Việt Nam (theo VAMA), từ đó hoàn thiện hệ sinh thái trọn vòng đời phương tiện.

Năm 2022, hệ thống đại lý SVC Holdings đã bán ra sản lượng ô tô gần 43.000 xe, tăng 38% so với cùng kỳ 2021. Hầu hết các thương hiệu xe được các đơn vị trong hệ thống phân phối đều có sự tăng trưởng mạnh mẽ so với cùng kỳ. Với hệ thống 75 showroom trải dài khắp cả nước, doanh thu hợp nhất toàn hệ thống trong 2022 của SVC Holdings đạt 25.773 tỷ đồng, vượt 7,4% kế hoạch đề ra. Kết quả mà toàn hệ thống SVC Holdings đạt được là nhờ 2 yếu tố chính: sự hồi phục mạnh mẽ của thị trường ô tô năm 2022 và những nỗ lực cải cách của Công ty. Với việc thị trường ô tô Việt Nam còn nhiều dư địa phát triển, Công ty đã đặt mục tiêu sở hữu 120 đại lý ô tô vào năm 2026.

SVC Holdings hiện đang hợp tác và dự kiến đầu tư vào nền tảng Carpla, kết nối hai thương hiệu Savico - Carpla để tạo nên sự thay đổi thị trường xe mới và cũ bằng công nghệ online to offline và sự khác biệt của chuỗi giá trị.

Dịch vụ giá trị gia tăng (Bảo hiểm - Bất động sản nghỉ dưỡng)

BẢO HIỂM

- Tháng 12 năm 2022, Tasco đã chính thức đón nhận một thành viên mới gia nhập hệ thống là Công ty Bảo hiểm Tasco (TIC) sau khi hoàn tất việc nhận chuyển nhượng 100% vốn góp tại Bảo hiểm Groupama Việt Nam từ Groupama Assurances Mutuelles, một tập đoàn bảo hiểm của Pháp.
- Hiện nay, TIC sở hữu năng lực triển khai khoảng 100 sản phẩm khác nhau, nằm trong 5 nhóm sản phẩm bảo hiểm gồm: Bảo hiểm Xe cơ giới, Bảo hiểm Con người, Bảo hiểm Tài sản kỹ thuật, Bảo hiểm Hàng Hải, và Bảo hiểm khác.
- TIC đang thực hiện bảo lãnh tại gần 300 Bệnh viện (Cơ sở y tế) trên toàn quốc, bao gồm các bệnh viện lớn như: Vinmec, Hồng Ngọc, Thu Cúc, Chợ Rẫy, Việt Pháp, Hoàn Mỹ, Bạch Mai, Tâm Anh,... đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe tốt nhất cho khách hàng và người thân trong gia đình.
- Với hệ thống gần 200 Garage ô tô liên kết, hiện diện tại 63 tỉnh thành trên toàn quốc, TIC sẵn sàng đáp ứng các nhu cầu giám định tổn thất xe, sửa chữa xe, bảo lãnh chi phí sửa chữa xe ngay tại hãng và các quyền lợi khác dành cho xe đã tham gia bảo hiểm TIC.
- Bên cạnh lợi thế sở hữu kênh phân phối đa dạng, chủ đạo là kênh kỹ thuật số, TIC sẽ tập trung khai thác kênh phân phối trực tiếp thông qua Hệ sinh thái Tasco và các đối tác của Hệ sinh thái.

BẤT ĐỘNG SẢN NGHỈ DƯỠNG

- Thành lập vào tháng 03/2022, Tasco Land hoạt động với triết lý phát triển bất động sản cao cấp và bền vững trên các nguyên tắc bảo tồn thiên nhiên, lịch sử, văn hóa. Tasco Land sẽ tập trung phát triển và quản lý các dự án bất động sản của Tasco và hợp tác với SVC Holdings/Savico nhằm khai thác và tối ưu các quỹ đất của Savico.
- Thực hiện nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Tasco sẽ góp thêm 100 tỷ đồng bằng tiền mặt để nâng vốn điều lệ của Tasco Land lên mức 200 tỷ đồng để đầu tư vào Công ty TNHH NVT Holdings (Công ty mẹ của CTCP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay). Dựa trên Ninh Vân Bay, Tasco Land sẽ tập trung phát triển chuỗi khách sạn, khu nghỉ dưỡng 5 sao mang thương hiệu Six Senses và Ana Mandara.
- Năm 2022, hoạt động kinh doanh của các khu nghỉ dưỡng Six Senses Ninh Van Bay và Ana Mandara Đà Lạt đạt nhiều kết quả tích cực, các chỉ tiêu tài chính đều vượt kế hoạch đặt ra. Hoạt động kiểm soát chi phí được tiến hành thường xuyên giúp biên lợi nhuận hoạt động của các khu nghỉ cũng đạt mức cao (thậm chí vượt 2019 là năm tốt nhất đến trước khi dịch Covid bùng phát)
- Điểm tích cực nhất là giá bán phòng của các khu nghỉ trong năm 2022 đều cao nhất từ trước tới nay (cao hơn cả thời điểm năm 2019). Tỷ lệ lấp đầy của các khu nghỉ đều đạt mức tối ưu và cao hơn trong cùng phân khúc.
- Đối với các dự án khác, Tasco Land vẫn tiếp tục theo sát và tích cực làm việc với các cơ quan ban ngành để hoàn thiện pháp lý để sớm đưa các dự án vào triển khai.
- Với đội ngũ quản lý giàu kinh nghiệm (đã từng trải qua các vị trí cấp cao tại những đơn vị có tiếng trong lĩnh vực bất động sản như Keppel Land, CBRE, Savills, Thiên Minh Group...), Tasco Land tin tưởng sẽ mang lại những sản phẩm giá trị cao cho thị trường Bất động sản.

3 Hoạt động khác

Với lịch sử là nhà đầu tư hạ tầng giao thông tư nhân hàng đầu Việt Nam, Tasco hiện đang sở hữu 6 dự án BOT với tổng mức đầu tư đạt 13.577 tỷ đồng, là một trong những nhà đầu tư hạ tầng lớn nhất miền Bắc. Trong năm 2022, mặc dù chịu ảnh hưởng do việc giảm lưu lượng trong những tháng giãn cách vì Covid nhưng hoạt động thu phí của các dự án BOT đã có sự cải thiện, doanh thu đã dần khởi sắc về cuối năm. Doanh thu thu phí đường bộ theo hình thức BOT đạt 568 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch đề ra và tăng trưởng 10% so với năm 2021.

Trong năm, Công ty đã thoái 100% vốn góp vào Công ty TNHH T'Hospital theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐQT ngày 15/02/2022 của Hội đồng Quản trị. Tháng 7/2022, Công ty đã thoái 100% vốn góp tại Tổng Công ty Thăng Long - CTCP theo Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐQT ngày 29/11/2021 của Hội đồng Quản trị. Hoạt động thoái vốn theo đúng chủ trương tinh gọn các công ty không thuộc lĩnh vực trọng tâm của Hội đồng quản trị đã đem lại doanh thu tài chính và lợi nhuận tài chính tốt hơn cho Công ty.

Tình hình tài chính công ty

Tình hình tài sản/nguồn vốn

(ĐVT: Tỷ đồng)

Bảng cân đối kế toán				Tỷ lệ tăng trưởng năm 2022	
	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Giá trị	Tỷ lệ
A.	**Tài sản ngắn hạn**	**2.201**	**3.139**	**938**	**43%**
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	642	953	311	48%
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	73	551	478	655%
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.322	1.467	145	11%
IV.	Hàng tồn kho	78	98	20	26%
V.	Tài sản ngắn hạn khác	86	70	(16)	-19%
B.	**Tài sản dài hạn**	**8.525**	**8.493**	**(32)**	**0%**
I.	Các khoản phải thu dài hạn	127	183	56	44%
II.	Tài sản cố định	6.045	5.819	(226)	-4%
III.	Tài sản dở dang dài hạn	1.060	927	(133)	-13%
IV.	Đầu tư tài chính dài hạn	353	361	8	2%
V.	Tài sản dài hạn khác	940	1.203	263	28%
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**10.726**	**11.632**	**906**	**8%**
C.	**Nợ phải trả**	**7.008**	**7.759**	**751**	**11%**
I.	Nợ ngắn hạn	1.264	2.209	945	75%
II.	Nợ dài hạn	5.744	5.550	(194)	-3%
D.	**Vốn chủ sở hữu**	**3.718**	**3.873**	**155**	**4%**
I.	Vốn chủ sở hữu	3.718	3.873	155	4%
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**10.726**	**11.632**	**906**	**8%**

Tình hình tài chính của Công ty

(ĐVT: Tỷ đồng)

Tổng tài sản/Tổng nguồn vốn

(Tỷ đồng)

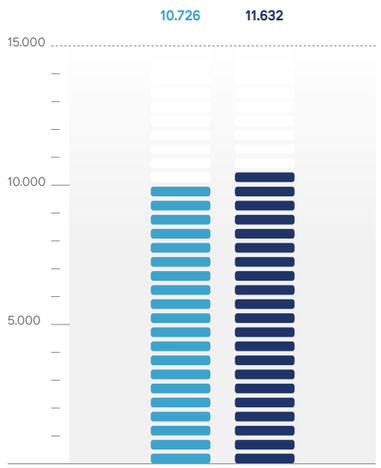

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Tổng tài sản/Tổng nguồn vốn	**10.726**	**11.632**
Tài sản ngắn hạn	2.201	3.139
Tài sản dài hạn	8.525	8.493
Nợ phải trả	7.008	7.759
Doanh thu thuần	**870**	**1.073**
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	53	192
Lợi nhuận khác	(3)	(1)
Lợi nhuận trước thuế	50	191
Lợi nhuận sau thuế	44	144

Tài sản của Tasco bao gồm các tài sản có giá trị như hạ tầng BOT, các trạm VETC, quỹ đất các khu trung tâm, bất động sản...

Tổng tài sản/nguồn vốn của Công ty năm 2022 là 11.632 tỷ đồng, tăng 8,5% so với năm 2021, do trong năm 2022 Công ty tiến hành sáp nhập Công ty TNHH Bảo hiểm Tasco và thoái vốn khỏi những lĩnh vực không phải thế mạnh để tập trung nguồn lực đầu tư phát triển theo định hướng mới. Tài sản ngắn hạn tăng 42,7% so với 2021, nhờ vào chính sách tiết kiệm chi phí của Công ty, cùng với đó là chủ trương tối đa hóa dòng tiền nhàn rỗi thông qua các sản phẩm tài chính ngắn hạn thanh khoản cao.

Doanh thu thuần

(Tỷ đồng)

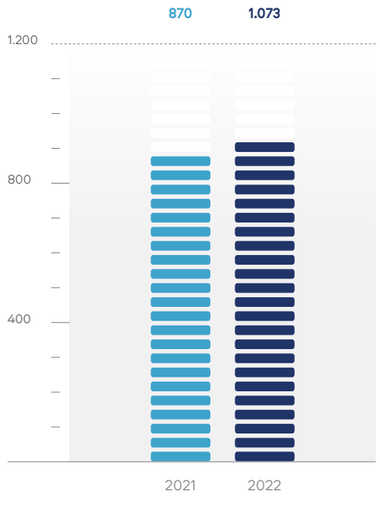

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1.	**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**		
	- Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,74	1,42
	- Hệ số khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,68	1,38
2.	**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**		
	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,65	0,67
	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,88	2,00
3.	**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**		
	- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK BQ)	5,85	7,76
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,08	0,09
4.	**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**		
	- Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	5,07%	13,40%
	- Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH bình quân	1,32%	3,79%
	- Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	0,41%	1,24%
	- Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	6,11%	17,86%

Các chỉ tiêu tài chính năm 2022 đều cho thấy sự tiến triển tốt trong hoạt động của Công ty:

Hệ số năng lực hoạt động tăng → Hoạt động kinh doanh tăng trưởng tốt

Hệ số sinh lời tăng mạnh → Hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh thông qua một số chính sách và giải pháp đổi mới như sau:

- Công ty tái cấu trúc mạnh mẽ, thoái vốn khỏi các lĩnh vực không cốt lõi, tập trung đổi mới - tối ưu hóa bộ máy quản trị và nguồn lực đầu tư cho các lĩnh vực mũi nhọn và có ưu thế.

- Công tác phát triển nguồn nhân lực: Duy trì công tác đánh giá năng lực hàng năm đối với toàn thể cán bộ nhân viên, từ đó có kế hoạch và chương trình đào tạo phù hợp nhằm bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao và nhân sự kế thừa.

- Áp dụng hệ thống quản trị OKR (quản trị theo mục tiêu ưu tiên và kết quả chính) tới toàn hệ thống các đơn vị thành viên, các khối phòng ban cũng như từng cá nhân để chuyển đổi toàn diện văn hóa làm việc hướng đến kết quả và tốc độ của Tasco.

- Thành lập Tasco Accademy vào tháng 01/2022. Tasco Accademy được xem là dấu ấn đặc biệt, là sự khẳng định về tiềm lực của Tasco và quyết tâm của Ban lãnh đạo khi tập trung vào con người cho sự phát triển bền vững. Tasco Academy đã thực hiện đào tạo cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ nhân viên và tạo dựng nền tảng cho đào tạo bằng việc tạo dựng một văn hóa học tập đa dạng trên nền tảng online và offline. Sứ mệnh của Tasco Academy là phát triển những con người sẽ kiến tạo nên một tương lai đột phá cho Tasco.

- Công tác công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời, trung thực theo đúng quy định của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Uỷ ban chứng khoán nhà nước. Bên cạnh đó, đẩy mạnh và chú trọng công tác Quan hệ cổ đông, thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư, quỹ đầu tư, các nhà môi giới, chuyên gia phân tích của các công ty chứng khoán.

- Tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro thông qua xây dựng hệ thống quy định, quy trình nhằm kiểm soát các hoạt động, giao dịch của Công ty, đảm bảo sự phân quyền rõ ràng, minh bạch và có sự kiểm tra chéo giữa các bộ phận/phòng ban/đơn vị để đảm bảo tính minh bạch; Định kỳ kiểm tra, giám sát các hoạt động, quy trình nghiệp vụ của Tasco nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật, kiểm soát và ngăn ngừa xung đột lợi ích.

Kế hoạch kinh doanh 2023

Trong bối cảnh 2023 dự báo tiếp tục còn nhiều khó khăn, Tasco đã xây dựng Kế hoạch kinh doanh bám sát tình hình thực tế, đảm bảo tính khả thi của các giải pháp kinh doanh.

Công ty sẽ tập trung nguồn lực cho các ưu tiên chiến lược nền tảng, khác biệt và tăng trưởng, từ đó phát triển kinh doanh trên lợi thế và năng lực cốt lõi.

KẾ HOẠCH NĂM 2023 (*)

DOANH THU HỢP NHẤT
(Tỷ đồng)

22.500

LỢI NHUẬN HỢP NHẤT SAU THUẾ
(Tỷ đồng)

600

(*) Giả định KH 2023 hoàn thành hợp nhất SVC Holdings và NVT Holdings từ 30/06/2023.

TOGETHER WE SHINE

Định hướng nâng tầm quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế được triển khai quyết liệt để tối ưu hóa hiệu quả quản trị, vận hành và phát triển bền vững.

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Tổng quan về quản trị tại Tasco

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

*Xem mục **Cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị** tại trang 24 - 24 Báo cáo thường niên Tasco 2022*

NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ

Tại Tasco, Quản trị Công ty được xác định là một trong những yếu tố then chốt để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững trong dài hạn. Để tối đa hóa giá trị doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo Tasco không chỉ quan tâm đến mục tiêu thúc đẩy hoạt động kinh doanh nhằm tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong ngắn hạn, mà đã từng bước tập trung nâng cao năng lực quản trị theo thông lệ quốc tế để đảm bảo khai thác các nguồn lực hiệu quả, thu hút nguồn vốn đầu tư vào doanh nghiệp và tạo ra các giá trị bền vững trong dài hạn.

Công ty cam kết thực hành quản trị Công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành. Công ty đang tham chiếu, hoàn thiện, áp dụng theo các thông lệ quản trị tốt như Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty dành cho Công ty đại chúng Việt Nam, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC... nhằm xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh để kiểm soát, giám sát các hoạt động của doanh nghiệp trên nguyên tắc trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả, giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp.

XÂY DỰNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

Để vận hành hiệu quả mô hình quản trị, Tasco đã xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế quản trị nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị tinh gọn và xuyên suốt để kiểm soát, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, đồng thời kiểm soát xung đột lợi ích, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và các bên liên quan. Công ty đã ban hành và áp dụng nhiều chính sách nội bộ, cụ thể như sau:

1 Xây dựng Quy tắc ứng xử và Đạo đức kinh doanh

Tasco đã thông qua các Chính sách về Đạo đức kinh doanh ngày 20/9/2022, theo đó nêu rõ:

- Chính sách về Đạo đức kinh doanh của Tasco nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được tiến hành một cách trung thực và có trách nhiệm. Do đó, toàn hệ thống cam kết không chấp nhận các hành vi gian lận và vi phạm các quy tắc đạo đức kinh doanh của Công ty dưới bất kỳ hình thức nào. Đồng thời, Tasco luôn nỗ lực hành động một cách chuyên nghiệp, công bằng, liêm chính và có đạo đức trong các giao dịch và mối quan hệ kinh doanh.
- Công ty luôn luôn tôn trọng tính trung thực, liêm chính và minh bạch trong kinh doanh. Yêu cầu nhân viên thực hiện các tiêu chuẩn đạo đức kinh doanh cao nhất và mong đợi điều tương tự từ các đối tác kinh doanh với Công ty.

2 Chính sách chống tham nhũng, chống hối lộ

- Tasco luôn ủng hộ và vận dụng các chính sách chống tham nhũng, hối lộ do nhà nước ban hành cũng như nỗ lực áp dụng dưới mọi hình thức nhằm thúc đẩy các hoạt động kinh doanh trong sạch hơn.
- Tasco quy định về việc không đưa hoặc nhận hối lộ dưới mọi hình thức.

3 Vận hành hệ thống quản trị kế hoạch - mục tiêu theo OKR

Áp dụng và duy trì Hệ thống báo cáo theo OKR (Mục tiêu - Kết quả chính) trong toàn hệ thống, gắn kết giữa mục tiêu từ Công ty - các Khối - các Phòng và từng cán bộ nhân viên Công ty, từ đó giúp quản trị, giám sát và đảm bảo được các thành viên trong Công ty đang bám sát định hướng chung, ưu tiên thực hiện những mục tiêu trọng điểm của Công ty.

4 Chính sách minh bạch thông tin

Hoạt động công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời, trung thực theo đúng quy định của pháp luật và các quy định, quy chế của Sở giao dịch chứng khoán và Uỷ ban chứng khoán nhà nước. Bên cạnh đó, đẩy mạnh và chú trọng công tác Quan hệ cổ đông, thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư, quỹ đầu tư, các nhà môi giới, chuyên gia phân tích của các công ty chứng khoán.

5 Hệ thống kiểm soát nội bộ và chính sách kiểm soát giao dịch nội bộ

- Tasco triển khai kiểm soát các hoạt động, quy trình nghiệp vụ thông qua chức năng kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật, kiểm soát xung đột lợi ích, phát hiện và xử lý các vi phạm tạo môi trường kinh doanh trong sạch, minh bạch.
- Kiểm soát nội bộ được Tasco thực hiện theo các hình thức sau: Xây dựng hệ thống quy định, quy trình nhằm kiểm soát toàn bộ các hoạt động, giao dịch của Công ty, đảm bảo sự phân quyền rõ ràng, minh bạch và có sự kiểm tra chéo giữa các bộ phận/phòng ban/đơn vị để đảm bảo tính minh bạch.
- Xây dựng Điều lệ Kiểm soát nội bộ áp dụng trên toàn hệ thống với sứ mệnh tăng cường và bảo vệ các giá trị của tổ chức bằng việc thực hiện các hoạt động kiểm toán và tư vấn kiểm soát theo định hướng rủi ro và khách quan. Giúp Công ty đạt được các mục tiêu bằng cách áp dụng cách tiếp cận có hệ thống và có nguyên tắc để đánh giá và cải thiện sự hiệu quả của các quy trình quản trị doanh nghiệp, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ.
- Xây dựng Quy trình Kiểm toán nội bộ nhằm đưa ra các nội dung công việc thực hiện cho hoạt động Kiểm toán nội bộ tại các bộ phận/Đơn vị thành viên trong Công ty, giúp các Kiểm soát viên có thể thực hiện chính xác và hiệu quả nội dung công việc của mình một cách thống nhất, có hệ thống và có nguyên tắc.
- Quy định trách nhiệm, sự phối hợp của các Khối/phòng/ban liên quan đảm bảo kiểm soát vấn đề chi phí và sử dụng chi phí, tăng cường hiệu quả hoạt động kiểm soát chi phí nội bộ và nâng cao tính minh bạch.

6 Kiểm soát giao dịch với bên liên quan

HĐQT quy định chính sách khung hạn mức giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan để đảm bảo, kiểm soát hạn mức giao dịch theo đúng quy định.

7

Quản trị rủi ro

NGUYÊN TẮC

Tasco xác định quản trị rủi ro là hoạt động song hành và đóng vai trò quan trọng với hoạt động của Công ty. Rủi ro luôn đi kèm với cơ hội do đó Quản trị rủi ro không chỉ tập trung vào giảm thiểu rủi ro thiệt hại mà còn dựa trên các cơ sở phân tích, đánh giá và dự đoán các rủi ro trong tương lai để đưa ra các quyết định, chiến lược phát triển phù hợp.

Quản trị rủi ro tại Tasco được thực hiện dựa trên các nguyên tắc sau:

- Quản trị rủi ro được thực hiện một cách toàn diện trên tất cả các hoạt động sản kinh doanh, đồng thời xác định rõ vai trò, trách nhiệm của tất cả các đơn vị thành viên, bộ phận/ phòng ban và các thành viên đối với chiến lược quản trị rủi ro của Tập đoàn.

- Các rủi ro sẽ được nhận diện, đánh giá và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên dựa trên mức độ ảnh hưởng, khả năng xảy ra.

- Thực hiện truyền thông nội bộ về chiến lược quản trị rủi ro đến tất cả nhân sự từ quản lý cấp cao đến các thành viên trong Tập đoàn. Đảm bảo tất cả các thành viên đều hiểu và nhận thức chính xác về chiến lược quản trị rủi ro.

CẤU TRÚC QUẢN TRỊ RỦI RO

QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO

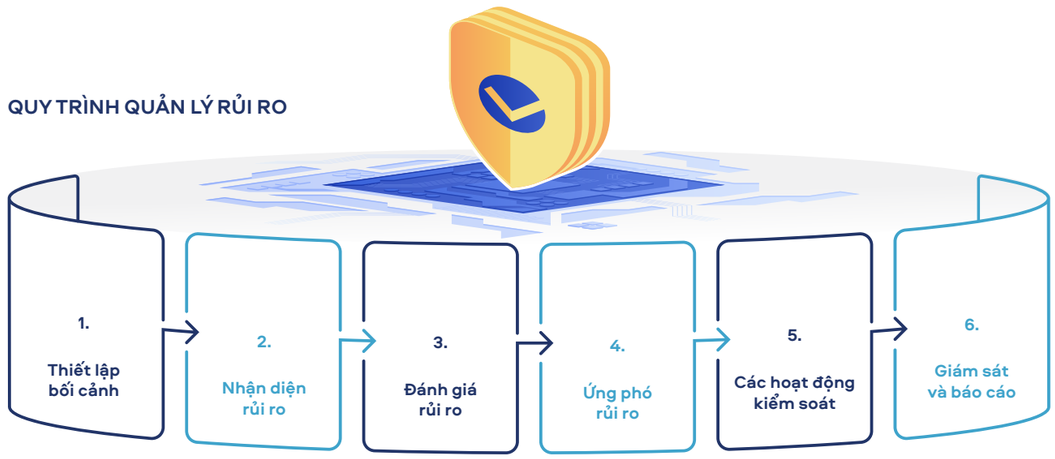

TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ TẠI TASCO (TIẾP THEO)

CÁC RỦI RO CHÍNH VÀ BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ

Trong quá trình hoạt động, Tasco luôn chủ động thực hiện công tác dự báo, phân tích sự thay đổi của môi trường kinh doanh, để nắm bắt các yếu tố rủi ro và cơ hội có khả năng ảnh hưởng đến việc ra quyết định của Tasco để có biện pháp quản trị phù hợp. Các rủi ro được nhận diện, đánh giá định kỳ và được báo cáo kịp thời đến Ban điều hành và Hội đồng quản trị, đảm bảo việc kiểm soát hiệu quả những ảnh hưởng của rủi ro đến kết quả hoạt động kinh doanh và danh tiếng của Công ty.

	Tên rủi ro	Loại rủi ro	Nhận diện rủi ro	Xu hướng	Biện pháp
1	**Rủi ro chiến lược**	**Rủi ro phát triển bền vững**	Rủi ro có thể phát sinh từ các yếu tố, tác động đến sự phát triển bền vững của Công ty.	Trung bình	• Chiến lược phát triển kinh doanh luôn ưu tiên các mục tiêu phát triển bền vững. • Theo dõi các chỉ số tài chính, phi tài chính.
		Rủi ro vĩ mô, nhu cầu sụt giảm	Rủi ro có thể phát sinh do nhu cầu tiêu dùng của thị trường giảm sút, dẫn đến giảm doanh số và lợi nhuận của Công ty	Cao	• Lập kế hoạch mục tiêu tổng thể cho từng giai đoạn. • Cụ thể hóa mục tiêu đến từng đơn vị thành viên, bộ phận, phòng ban. • Thực hiện chiến lược tinh gọn. • Ưu tiên thực hiện phát triển theo chiều sâu đối với các hoạt động cốt lõi, thế mạnh của Công ty.
		Rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng	Rủi ro có thể phát sinh do gián đoạn, không đảm bảo nguồn cung ứng cho hoạt động kinh doanh	Trung bình	• Lập kế hoạch cụ thể đối với nhu cầu về vật tư, thiết bị phục vụ cho hoạt động kinh doanh. • Thường xuyên theo dõi và bám sát biến động của thị trường để kịp thời điều chỉnh. • Chủ động trao đổi, đàm phán với các nhà cung cấp để đa dạng nguồn cung ứng.
		Rủi ro danh tiếng	Rủi ro có thể phát sinh do các thông tin, tin tức tiêu cực gây bất lợi, ảnh hưởng đến danh tiếng, thương hiệu của Công ty	Cao	• Xây dựng quy chế và quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông. • Giám sát, theo dõi các tin tức, bài viết từ cơ quan báo chí, khách hàng, đối thủ cạnh tranh, người lao động. • Tổ chức, đào tạo, truyền thông đến các Cán bộ Lãnh đạo trong Tập đoàn về xử lý khủng hoảng truyền thông.

	Tên rủi ro	Loại rủi ro	Nhận diện rủi ro	Xu hướng	Biện pháp
2	**Rủi ro tài chính**	**Rủi ro mất cân đối dòng tiền**	Rủi ro có thể phát sinh do khả năng tính toán, dự báo dòng tiền không chính xác gây mất cân đối về dòng tiền, gây áp lực về khả năng thanh toán	Trung bình	• Lập kế hoạch dòng tiền, kế hoạch ngân sách cụ thể cho từng bộ phận, từng hoạt động và từng khoảng thời gian (tuần, tháng, năm). • Theo dõi và bám sát dòng tiền thực tế phát sinh để có cập nhật lại kế hoạch dòng tiền cho phù hợp. • Lập kế hoạch huy động vốn bám sát nhu cầu, đảm bảo thanh khoản.
3	**Rủi ro tuân thủ**	**Rủi ro không tuân thủ Quy định, quy trình**	Rủi ro có thể phát sinh do cán bộ, nhân viên không thực hiện đúng theo các quy định, quy trình của Công ty, dẫn đến thiệt hại hoặc ảnh hưởng tiêu cực đến Công ty (chất lượng sản phẩm, dịch vụ, ảnh hưởng đến uy tín, danh tiếng)	Trung bình	• Cập nhật và sửa đổi hệ thống quy trình phù hợp với tình hình thực tế. • Tổ chức đào tạo, truyền thông đến toàn bộ cán bộ công nhân viên về các giá trị văn hóa, đạo đức trong doanh nghiệp. • Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ về tính tuân thủ.
		Rủi ro không tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước có liên quan	Rủi ro có thể phát sinh do vi phạm hoặc nắm bắt không đầy đủ, không kịp thời các quy định của Nhà nước liên quan đến các hoạt động kinh doanh	Trung bình	• Cập nhật và đào tạo thường xuyên về các chính sách, văn bản của Nhà nước có liên quan đến hoạt động kinh doanh: Văn bản, chính sách thuế, Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật chứng khoán,... • Bộ phận pháp chế kiểm soát vấn đề pháp lý có liên quan đến toàn bộ hoạt động của Công ty.
4	**Rủi ro liên quan đến môi trường**		Rủi ro có thể phát sinh do tác động hai chiều của biến đổi khí hậu đến hoạt động của công ty hoặc tác động của công ty đối với môi trường xã hội.	Trung bình	Rủi ro về môi trường liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty là không cao. Tuy nhiên, Công ty luôn chú trọng việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến yếu tố môi trường bằng các giải pháp cụ thể như: • Thực hiện đánh giá tác động môi trường trước khi thực hiện các dự án; • Xây dựng các định mức chi phí để tiết kiệm việc tiêu thụ năng lượng trong văn phòng...

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Hoạt động của hội đồng quản trị năm 2022

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Ông Vũ Đình Độ	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Ông Hồ Việt Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	2.000.000	0,57%
3	Ông Nguyễn Danh Hiếu	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0%
4	Ông Nguyễn Thế Minh	Phó Chủ tịch HĐQT	10.000	0,00287%
5	Ông Trần Đức Huy	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên độc lập HĐQT)	0	0%
6	Bà Phan Thị Thu Thảo	Thành viên HĐQT	0	0%
7	Ông Đinh Đức Tùng	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị (HĐQT) bao gồm 07 thành viên trong đó có 02 thành viên độc lập, các thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ bầu và hoạt động theo nhiệm kỳ mới 2022 - 2027. HĐQT luôn đảm bảo các quy định về số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty từng thời kỳ. Hoạt động của HĐQT được duy trì theo Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, được phân công cụ thể cho các thành viên để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng;

HĐQT Công ty đã duy trì và tổ chức nhiều cuộc họp định kỳ, bất thường qua nhiều phương thức khác nhau theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để kịp thời đưa ra các quyết định/nghị quyết liên quan đến việc tổ chức và hoạt động của Công ty;

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, đúng quy định.

Trong năm 2022, HĐQT luôn bám sát diễn biến thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty, linh hoạt chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc để đưa Công ty vượt qua thách thức và đạt được kết quả khởi sắc, cụ thể như sau:

1

Về công tác hoạch định chiến lược, hoạt động đầu tư

- Năm 2022, HĐQT đã phát huy vai trò dẫn dắt trong việc chỉ đạo xây dựng các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh với trọng tâm đẩy mạnh các giải pháp chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả trong quản trị, điều hành doanh nghiệp, khai thác thế mạnh của toàn hệ thống. HĐQT đã định hướng và khởi động triển khai chương trình tái cấu trúc lớn nhất trong lịch sử hơn 50 năm qua của Tasco với tầm nhìn trở thành Lựa chọn số 1 của Người Việt Nam về dịch vụ ô tô và hạ tầng giao thông thông minh. Cùng với đó là việc xây dựng hệ sinh thái Tasco nhằm phục vụ phần lớn các nhu cầu chi tiêu cho đầu tư của người Việt.
- Bám sát các nội dung đặt ra theo chủ trương của ĐHĐCĐ thường niên 2022, HĐQT đã thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của năm phù hợp với thực tế, định hướng cho Ban Tổng Giám đốc trong triển khai thực hiện. Kết quả kinh doanh năm 2022 phản ánh sự nỗ lực lớn của toàn thể Công ty trong tình hình kinh tế đầy biến động.
- Trên cơ sở đánh giá, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của cổ đông cũng như các nguồn vốn kêu gọi hợp tác khác, HĐQT đã tiếp tục chủ trương, thực hiện cơ cấu danh mục đầu tư và đã xúc tiến tìm hướng đầu tư các dự án mới với nhiều triển vọng.

2

Về công tác quản trị

- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, 100% thành viên HĐQT tham gia 25 cuộc họp HĐQT trong năm, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp cũng như số thành viên tham dự để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp.
- HĐQT thực hiện tốt vai trò của mình, theo đó vai trò của thành viên không điều hành được thể hiện rõ đảm bảo tối đa quyền lợi của cổ đông thiểu số.
- HĐQT giám sát việc thực hiện của Ban Tổng Giám đốc đối với các quyết định của HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

3 Về công tác chỉ đạo, giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc để đảm bảo tuân thủ và phù hợp các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đã ban hành trong năm 2022. Theo đó, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát các nội dung sau:

- Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra trong năm 2022.
- Giám sát đảm bảo hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán và Báo cáo thường niên năm 2022, Báo cáo tài chính Quý 1, Quý 2, Quý 3 và Quý 4 năm 2022.
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 29/04/2022 theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty để thông qua các Báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS năm 2021; thông qua các phương án phân phối lợi nhuận 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022...
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định pháp luật;
- Đôn đốc và theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh và tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2022;
- Đẩy mạnh xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành.

4 Kết quả giám sát

Trong năm 2022, mặc dù gặp nhiều khó khăn theo tình hình kinh tế chung, Ban Tổng Giám đốc và tập thể ban lãnh đạo đã không ngừng nỗ lực, tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, đưa Công ty hoàn thành các nhiệm vụ quan trọng gồm:

- Thực hiện thoái vốn tại các công ty không nằm trong định hướng chiến lược để tập trung nguồn lực cho định hướng phát triển trong tương lai.
- Hoàn thành việc đầu tư để sở hữu doanh nghiệp bảo hiểm của Việt Nam và đi vào hoạt động với tên gọi Công ty TNHH Bảo hiểm Tasco.
- Bên cạnh các hoạt động kinh doanh đã có nền tảng và truyền thống, Công ty đã thành lập Công ty TNHH Tasco Land là đơn vị thành viên phụ trách mảng Bất động sản để tận dụng toàn bộ quỹ đất có sẵn của Công ty để tiến hành triển khai dự án trong thời gian sớm nhất theo kế hoạch của Công ty, với tiềm năng và nguồn lực sẵn có, Tasco Land đã, đang và sẽ tiếp tục có nhiều đóng góp quan trọng trong tổng thể hoạt động của Công ty.
- Thực hiện Tái cấu trúc các dự án BOT, Công ty đang triển khai thành lập đơn vị thành viên mảng BOT với mục tiêu tiếp nhận và quản lý vận hành các dự án BOT hiện có của Công ty để quản lý tập trung lĩnh vực BOT nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, hỗ trợ giải pháp tái cấu trúc tài chính tổng thể các dự án BOT.
- Hoàn thành vượt tiến độ và đưa vào khai thác hệ thống thu phí không dừng (ETC) toàn bộ 4 tuyến cao tốc được đánh giá là có quy mô và tốc độ yêu cầu nhanh nhất trong lịch sử ngành ETC Việt Nam (thời hạn 90 ngày). Chỉ sau 50 ngày đêm thi công không ngừng nghỉ, Tasco đã hoàn thành vượt tiến độ cam kết với Chính phủ để triển khai thu phí tự động hoàn toàn từ 01/08/2022.

- Triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt; Triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đầy đủ, hiệu quả. HĐQT đánh giá cao và ghi nhận những nỗ lực vượt bậc của Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành để hoạt động kinh doanh của Công ty tăng trưởng tốt so với năm 2021: Doanh thu từ hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2022 đạt 1.073 tỷ đồng, tăng trưởng 23% so với năm 2021. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt 144 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh 226% so với năm 2021.
- Về việc thực hiện các mục tiêu môi trường, xã hội: Công ty tiếp tục phát huy và nâng cao ý thức đóng góp cho sự phát triển bền vững của xã hội và khuyến khích sự tham gia của cán bộ nhân viên trong hệ thống. Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo tăng cường triển khai các hoạt động vì cộng đồng thông qua các chương trình: tài trợ bạch kim, bao gồm tài trợ tiền mặt và hiện vật cho Giải Vô địch Tranh biện THCS (VMDC) lần đầu tiên được tổ chức tại Việt Nam; phối hợp cùng Viện Huyết học và truyền máu TW tổ chức chương trình hiến máu, đóng góp được 60 đơn vị máu, góp phần cung cấp kịp thời nguồn máu, đem lại sự sống cho nhiều bệnh nhân.

5 Kết quả thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022

- Công ty đang tiếp tục thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 với 02 đợt phát hành là (i) Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và (ii) Phát hành cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ cổ phần cho cổ đông của Công ty cổ phần SVC Holdings theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022, Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐQT ngày 17/10/2022 và các Nghị quyết HĐQT có liên quan.
- Bên cạnh đó, HĐQT cùng Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành việc thực hiện các nội dung khác theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2022.

TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2022, HĐQT tiến hành 25 cuộc họp và ban hành 37 Nghị quyết chủ yếu về các vấn đề sau đây:

- Hoạt động đầu tư, kinh doanh theo định hướng chiến lược: Ban hành các Nghị quyết, quyết định thông qua việc đầu tư để sở hữu và tái cấu trúc lại Công ty bảo hiểm Groupama Việt Nam để thành lập Công ty TNHH Bảo hiểm Tasco; Thành lập và tăng vốn Điều lệ tại Tasco Land để sở hữu chuỗi hệ thống nghỉ dưỡng Ninh Vân Bay, Ana Mandara; Tái cấu trúc lĩnh vực hoạt động không phù hợp với định hướng phát triển của Công ty như lĩnh vực y tế, các dự án BOT; Đầu tư nâng cao hệ thống ETC, thành lập Văn phòng đại diện Công ty tại Singapore...

- Hệ thống quản trị: Hoàn thành đầy đủ và đúng hạn các Báo cáo quản trị năm 2022; công bố thông tin đầy đủ khi giao dịch với người có liên quan; Lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính của năm tài chính 2022; giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định về công bố thông tin, đảm bảo công bằng cho các Cổ đông.

- Quan hệ cổ đông: Triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ: Bầu Chủ tịch và các Phó Chủ tịch HĐQT, Bổ nhiệm và miễn nhiệm Tổng Giám đốc Công ty; miễn nhiệm và cử bổ sung các đại diện quản lý vốn tại công ty con/liên kết,

- Các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của HĐQT và giám sát việc thực hiện của Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên. Từng thành viên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị hoạt động doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển, hành động vì lợi ích cổ đông và vì sự phát triển chung của doanh nghiệp.

VỀ BÁO CÁO CÁC GIAO DỊCH CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

Ngày 28/01/2022, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐQT thông qua khung các giao dịch có liên quan của Công ty. Trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật, trong năm 2022, Công ty đã tiến hành giao dịch với các bên liên quan bao gồm các công ty con thông qua hoạt động đầu tư, cung cấp/sử dụng dịch vụ, mua bán hàng hóa của Công ty và các Công ty con theo quy định; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp. Thông tin về các giao dịch cụ thể đã được Công ty báo cáo chi tiết tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

Năm 2022, cơ cấu thành viên HĐQT của Công ty có 02/07 thành viên đáp ứng các tiêu chí là Thành viên độc lập HĐQT. Các Thành viên độc lập HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các thành viên độc lập HĐQT của Công ty đủ năng lực, kinh nghiệm chuyên môn và đáp ứng đúng các tiêu chí theo quy định. Bên cạnh đó, Các thành viên độc lập HĐQT tham gia đầy đủ, tích cực vào hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực, thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm, góp phần đảm bảo việc ra quyết định được khách quan, độc lập.

Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập HĐQT

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2022, thành viên độc lập HĐQT nhận định chung như sau:

1 Về cơ cấu tổ chức và các cuộc họp HĐQT

- Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực;

- HĐQT đã tổ chức 25 phiên họp theo đúng nguyên tắc, quy định;

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý...đều được thảo luận, kiểm soát chặt chẽ giữa HĐQT và Ban TGĐ.

2 Về công tác quản trị và giám sát

- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

- Thành viên HĐQT giữ chức danh trong Ban TGĐ thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban TGĐ.

- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban TGĐ thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

Định hướng hoạt động của hội đồng quản trị năm 2023

Năm 2023 được dự báo là năm có đầy biến động với nhiều ẩn số đến từ nội tại trong nước và các yếu tố kinh tế chính trị đến từ thị trường quốc tế. Dự báo năm 2023, kinh tế thế giới sẽ gặp nhiều khó khăn do các nền kinh tế lớn là Mỹ, Châu Âu và Trung Quốc đều đang trong giai đoạn giảm tốc. Tăng trưởng toàn cầu được dự báo sẽ chậm lại, kèm theo đó là rủi ro suy thoái kinh tế, xung đột địa chính trị, đứt gãy chuỗi cung ứng nhiều hàng hóa cơ bản, sự giảm sút sức mua và chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất tăng cao là những nhân tố tiếp tục ảnh hưởng tới nền kinh tế và nhiều ngành kinh doanh trong năm 2023.

Trên cơ sở phân tích những mặt thách thức và thuận lợi của thị trường cũng như năng lực cạnh tranh của Công ty, HĐQT đề ra chiến lược cho năm 2023 và phương hướng hoạt động như sau:

- Tập trung mọi nguồn lực cho các ưu tiên chiến lược nền tảng, khác biệt hóa và tăng trưởng để hiện thực hóa hệ sinh thái end to end thông qua: Phát triển mạnh mẽ hệ thống thu phí không dừng VETC; Hoàn thành tăng vốn để sở hữu Công ty SVC Holdings - Savico để khai thác kinh doanh dịch vụ ô tô, phát triển nền tảng online to offline (O2O) để kinh doanh xe đã qua sử dụng và các dịch vụ gia tăng của hệ sinh thái (bảo hiểm, tài chính, bất động sản,...)

- Tập trung vào công tác kiểm soát rủi ro, dự báo thị trường để điều chỉnh kịp thời định hướng chiến lược kinh doanh.

- Thông qua các chính sách khuyến khích Người lao động, tạo cơ chế tối đa nhằm phát triển đội ngũ tinh nhuệ, tổ chức tinh gọn chuyên nghiệp và linh hoạt, bổ sung nguồn lực hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc.

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2022, các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý đã tham dự các buổi hội thảo và đào tạo về quản trị công ty trong và ngoài nước.

Báo cáo của Ban Kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Bà Trần Minh Trang	Trưởng Ban kiểm soát	0	0%
2	Bà Nguyễn Thị Hải Yến	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%
3	Bà Hoàng Thị Soa	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Cổ đông

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà Trần Minh Trang	Trưởng BKS	02/02	100%	100%
2	Bà Nguyễn Thị Hải Yến	Thành viên BKS	02/02	100%	100%
3	Bà Hoàng Thị Soa	Thành viên BKS	02/02	100%	100%

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã hoàn thành việc giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc ở nhiều hoạt động, bao gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022: Ban Kiểm soát đã theo dõi chặt chẽ tiến độ triển khai và ghi nhận Ban lãnh đạo Công ty đã và đang thực hiện đúng kế hoạch đề ra trong Nghị quyết

- Thẩm định Báo cáo Tài chính hàng quý, báo cáo kiểm toán năm 2022: thông qua và phối hợp với Phòng Kiểm soát Tài chính, đã trao đổi trực tiếp với kiểm toán độc lập trong đợt soát xét Báo cáo Tài chính năm 2022 để kịp thời cập nhật, đánh giá kết quả kiểm toán trước khi Công ty phát hành báo cáo ra công chúng.

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh: thông qua và phối hợp với Phòng Kiểm soát Tài chính, Ban Kiểm soát đã chỉ đạo, theo dõi chặt chẽ tính tuân thủ và hiệu quả của Ban Lãnh đạo trong thực hiện các quy chế, quy trình sản xuất kinh doanh. Với kết quả kiểm toán nội bộ trong năm 2022, Ban Kiểm soát đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty đã được xây dựng và không ngừng được bổ sung, điều chỉnh đảm bảo tăng cường các chốt kiểm soát và phù hợp đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban Lãnh đạo Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty trong quá trình quản lý và điều hành.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Ban Kiểm soát đã chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan.

- Ban Kiểm soát đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, trên cơ sở kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và ủy quyền cho HĐQT xem xét thực hiện, Công ty đã thực hiện việc chi trả thù lao, lương, phụ cấp với tổng số tiền là 1.804.531.818 đồng cho các thành viên HĐQT và 1.118.745.455 đồng cho các thành viên Ban Kiểm soát.

Thông tin cổ phiếu & Cơ cấu cổ đông

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Vốn điều lệ đăng ký (đồng)

3.486.319.650.000

Tổng khối lượng cổ phần đã phát hành và niêm yết (cổ phần)

348.631.965

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng (cổ phiếu) (*)

60

(*) Theo DSCĐ do VSD lập và cung cấp ngày 09/12/2022 ghi nhận Công ty CP Chứng khoán SME có 60 cổ phiếu thuộc loại hạn chế chuyển nhượng.

Vốn thực góp của cổ đông (đồng)

3.486.319.650.000

Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)

348.631.965

Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do (cổ phiếu)

348.631.905

Giá trị vốn hóa thị trường tại ngày 30/12/2022 (tỷ đồng)

4.915,71

DIỄN BIẾN GIÁ CỔ PHIẾU

Mức giá cổ phiếu giao dịch	Ngày	Giá (đồng/cổ phiếu)
Đóng cửa	31/12/ 2022	14.100
Cao	21/03/ 2022	51.300
Thấp	15/11/ 2022	10.800

Khối lượng cổ phiếu giao dịch	Ngày	Khối lượng (cổ phiếu)
Đóng cửa	31/12/ 2022	1.336.842
Cao	15/06/ 2022	18.017.166
Thấp	29/12/ 2022	711.029

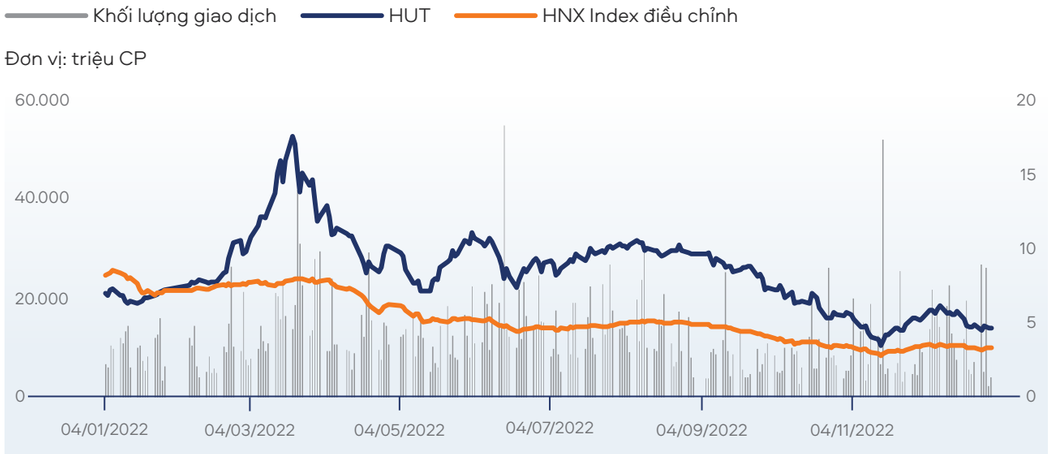

Thị trường chứng khoán trải qua một năm 2022 đầy biến động. Sau một năm 2021 thăng hoa, chỉ số HNX-Index tiếp tục duy trì ở đỉnh cao lịch sử trong 3 tháng đầu năm 2022. Tuy nhiên, sau đó, thị trường liên tục đi xuống và nằm trong top giảm sâu nhất thế giới do tác động từ các yếu tố vĩ mô thế giới và một số vấn đề nội tại tại thị trường Việt Nam. Tới ngày 27/12, HNX-Index giảm xuống mốc 175,78 điểm, thấp hơn 64,4% so với mức 493,84 điểm hồi đầu tháng 1/2022. Diễn biến cổ phiếu HUT cũng nằm trong xu hướng chung của thị trường. Cụ thể, trong quý 1, thị trường đã phản ứng tích cực với các thông tin về định hướng mới và kết quả kinh doanh khả quan của Tasco. Tuy nhiên, trong 6 tháng cuối năm, cùng với động thái tăng lãi suất của Ngân hàng Nhà nước nhằm kiềm chế lạm phát, giá cổ phiếu HUT đã điều chỉnh theo diễn biến của thị trường. Năm 2023, thị trường chứng khoán VIệt Nam được kỳ vọng sẽ tiếp tục chịu thách từ lãi suất, lạm phát trong nửa đầu năm. Trong nửa cuối năm, các ngân hàng trung ương được kỳ vọng sẽ ngừng lộ trình tăng lãi suất cùng với sự mở cửa của thị trường Trung Quốc là các tín hiệu khả quan cho thị trường Việt Nam.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp ngày 09/12/2022 và cập nhật đến ngày 31/12/2022.

Phân loại cổ đông theo tỷ lệ sở hữu

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ vốn góp
1	Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên (cổ đông lớn)	24.711.402	7,09%
2	Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ dưới 5% trở xuống (cổ đông nhỏ)	323.920.563	92,91%

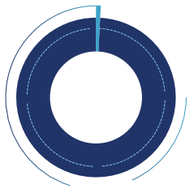

Phân loại cổ đông theo tiêu chí tổ chức và cá nhân

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ vốn góp
1	Cổ đông là các tổ chức	3.013.099	0,86%
2	Cổ đông là cá nhân	345.618.866	99,14%

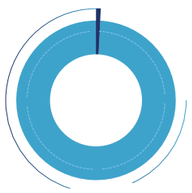

Phân loại cổ đông trong nước và nước ngoài

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ vốn góp
1	Cổ đông trong nước	345.732.420	99,17%
2	Cổ đông nước ngoài	2.899.545	0,83%
	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa	50%	

Phân loại cổ đông Nhà nước và các cổ đông khác

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ vốn góp
1	Cổ đông Nhà nước	0	0%
2	Cổ đông khác	348.631.965	100%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

ĐVT: Đồng

Thời gian	Lý do tăng vốn	Giá trị phát hành	Tổng vốn sau phát hành
6/2000	Thời điểm cổ phần hóa		7.000.000.000
4/2003	Phát hành cổ phiếu thưởng từ quỹ đầu tư phát triển cho cổ đông hiện hữu	3.000.000.000	10.000.000.000
4/2003	• Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên. • Phát hành cổ phiếu thưởng từ quỹ đầu tư phát triển cho cổ đông hiện hữu.	6.000.000.000	16.000.000.000
8/2007	• Phát hành cho cổ đông hiện hữu; • Chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu; • Phát hành cho những người ứng vốn cho dự án xử lý rác thải TP. HCM; • Phát hành cho đối tác chiến lược; • Phát hành cho cán bộ chủ chốt trong Công ty và các công ty con.	39.000.000.000	55.000.000.000
12/2009	• Phát hành cho cổ đông hiện hữu • Phát hành cho cổ đông chiến lược • Phát hành cho CBCNV Công ty và các công ty con	80.000.000.000	135.000.000.000
3/2010	Tăng vốn chủ sở hữu do phát hành cổ phiếu	214.976.000.000	349.976.000.000
21/05/2013	Tăng vốn chủ sở hữu do trả cổ tức năm 2011 + 2012 bằng cổ phiếu	69.994.710.000	419.970.710.000
07/06/2013	Chuyển đổi trái phiếu HUT - CB2012 thành cổ phiếu	226.504.200.000	646.474.910.000
07/04/2014	Tăng vốn chủ sở hữu do phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược	200.000.000.000	846.474.910.000
30/12/2014	Chuyển đổi trái phiếu HUT- CB2013 thành cổ phiếu	100.000.000.000	946.474.910.000
10/04/2015	Tăng vốn chủ sở hữu do phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược	200.000.000.000	1.146.474.910.000
10/06/2015	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm cho cổ đông hiện hữu	137.572.420.000	1.284.047.330.000
01/06/2016	Tăng vốn chủ sở hữu do phát hành cổ phiếu ra công chúng	400.126.830.000	1.684.174.160.000
25/09/2016	Giá trị chuyển đổi trái phiếu HUTCB2015 thành cổ phiếu	79.120.000.000	1.763.294.160.000
20/06/2017	Cổ tức năm 2016 trả bằng cổ phiếu (7%) cho cổ đông	141.054.970.000	1.904.349.130.000
03/08/2017	Tăng vốn do phát hành tăng 50.000.000 cổ phiếu - Winstar góp	500.000.000.000	2.404.349.130.000
25/09/2017	Giá trị chuyển đổi trái phiếu HUTCB2015 thành cổ phiếu (lần 2)	106.240.000.000	2.510.589.130.000
07/12/2018	Cổ tức năm 2017 trả bằng cổ phiếu (7%) cho cổ đông	175.730.520.000	2.686.319.650.000
17/12/2021	Tăng vốn chủ sở hữu do phát hành cổ phiếu riêng lẻ	800.000.000.000	3.486.319.650.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không

CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH TẠI THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI: Không

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Vũ Khánh Din	Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin	1500	0.00043%	100	0,00%	Bán
2	Hồ Việt Hà	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0	0%	2.000.000	0,57%	Mua

TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty/ Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại
1	Hồ Việt Hà	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	2.000.000	0,57%
2	Nguyễn Thế Minh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	10.000	0,00287%
3	Phạm Đức Minh	Phó Tổng Giám đốc	30.000	0,0086%
4	Vũ Khánh Din	Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin	100	0%

Hoạt động quan hệ cổ đông

Website: **http://www.tasco.com.vn/**

Trong năm 2022, Phòng quan hệ Cổ đông (IR) đã triển khai nhiều hoạt động để chia sẻ thông tin, lắng nghe ý kiến đóng góp của các cổ đông, nhà đầu tư, các công ty chứng khoán... với mục tiêu nâng cao hiệu quả của hoạt động IR.

Chuẩn hóa và nâng cao chất lượng thông tin cung cấp cho cổ đông

Công bố tài liệu họp trước 21 ngày

Đổi mới website, nội dung cập nhật với giao diện thân thiện, dễ dàng truy cập

Truyền thông chủ động, minh bạch

Chủ động truyền thông, công bố các thông tin được đánh giá là trọng yếu, có thể ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư (Các định hướng và sự kiện lớn)

Tăng cường đối thoại với Nhà đầu tư

Tăng cường tiếp xúc các tổ chức đầu tư lớn, chuyên gia phân tích trong và ngoài nước thông qua hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến để giải đáp câu hỏi của NĐT

HOẠT ĐỘNG
QUAN HỆ CỔ ĐÔNG (TIẾP THEO)

Tasco bảo đảm tính trung thực, minh bạch và thống nhất trong việc cung cấp thông tin, giải đáp câu hỏi cho cổ đông, nhà đầu tư, chuyên gia phân tích và các bên liên quan qua website chính thức http:// www.tasco.com.vn/ bảo đảm tất cả các cổ đông được đối xử bình đẳng (cổ đông lớn, nhỏ; cổ đông cá nhân, tổ chức; cổ đông trong nước, nước ngoài). Các tài liệu dành cho nhà đầu tư, báo cáo tài chính của Công ty được cập nhật và có thể được xem và tải tại mục Quan hệ Cổ đông trên website: http://www.tasco.com.vn/

Hoạt động IR của Tasco tập trung vào việc đáp ứng các quy định hiện hành về công bố thông tin, đảm bảo các thông tin công bố ra công chúng kịp thời, chính xác, tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật. Phòng IR cũng là đầu mối tiếp nhận và kết nối thông tin giữa Công ty với cổ đông, nhà đầu tư, các tổ chức tài chính, các công ty chứng khoán ...

Năm 2023, Phòng Quan hệ Cổ đông của Tasco sẽ tăng cường tổ chức các hoạt động nhằm truyền tải câu chuyện Tasco sâu và rộng hơn các nhà đầu tư, tích cực phản hồi những yêu cầu, câu hỏi của nhà đầu tư và các chuyên gia phân tích một cách nhanh chóng nhất. Quý vị vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: **ir@tasco.com.vn**

TOGETHER WE SHARE

Tạo ra giá trị và chia sẻ các giá trị đó với cộng đồng. Chung tay giải quyết các thách thức của xã hội là định hướng và nền tảng để Tasco phát triển trường tồn.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng quan về phát triển bền vững

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tasco theo đuổi sứ mệnh kiến tạo hệ sinh thái toàn diện nhằm chung tay giải quyết các thách thức của xã hội và hiện thực hóa tầm nhìn trở thành Lựa chọn Số 1 của Người Việt Nam về dịch vụ ô tô và hạ tầng giao thông thông minh.

Chúng tôi luôn gắn liền Tăng trưởng kinh tế với Bảo vệ môi trường, Trách nhiệm xã hội và Quản trị doanh nghiệp tinh gọn, hiệu quả - các yếu tố đóng vai trò nền tảng cho sự phát triển bền vững của Tasco. Trên cơ sở đó, hoạt động phát triển bền vững của Tasco tập trung vào các định hướng sau:

ENVIRONMENT

Bảo vệ môi trường và xanh hóa hoạt động kinh doanh

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm số hóa các hoạt động để giảm thiểu tác động đến môi trường;

Xanh hóa hoạt động kinh doanh thông qua nâng cao hiệu suất và hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm mức tiêu hao năng lượng trong hoạt động kinh doanh.

SOCIAL

Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng xã hội

Thực hiện trách nhiệm xây dựng cộng đồng bền vững thông qua việc kiến tạo hệ sinh thái toàn diện từ hạ tầng giao thông thông minh, dịch vụ ô tô, tài chính, bảo hiểm, nghỉ dưỡng tái tạo sức lao động và đầu tư cho tương lai vì sự an toàn và sức khỏe con người, lấy con người làm trung tâm, từ đó góp phần bảo đảm sự bình an và phát triển cộng đồng bền vững

Tích cực triển khai các hoạt động xã hội, từ thiện để giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.

GOVERNANCE

Quản trị tinh gọn, hiệu quả

Áp dụng các mô hình tổ chức quản trị hiện đại, linh hoạt; tối ưu hóa bộ máy quản trị và nguồn lực đầu tư cho các lĩnh vực mũi nhọn và có ưu thế

Tích hợp các vấn đề Quản trị - Xã hội và Môi trường trong hoạt động kinh doanh, đánh giá chuỗi giá trị và quản trị rủi ro hoạt động.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

HÃY BẮT ĐẦU TỪ NHỮNG HÀNH ĐỘNG NHỎ ĐỂ TẠO NÊN NHỮNG THAY ĐỔI LỚN

HÃY CÙNG TASCO
BẮT ĐẦU NGAY TỪ NGÀY HÔM NAY,
TỪ NHỮNG VIỆC LÀM NHỎ NHẤT
CỦA MỖI CÁ NHÂN

HÀNH ĐỘNG	GIẢI PHÁP
Giảm sử dụng túi ni lông	Sử dụng túi thân thiện với môi trường
Sử dụng tiết kiệm tài nguyên nước	Tái sử dụng nguồn nước sinh hoạt
Tiết giảm khí thải CO_2 ra môi trường	Trồng thêm cây xanh, cây cảnh. Sử dụng dịch vụ thu phí không dừng, giảm ùn tắc và phát thải ra môi trường
Sử dụng tiết kiệm giấy	Áp dụng nguyên tắc 3R (Reduce - Reuse - Recycle) Giảm sử dụng - tái sử dụng - sử dụng sản phẩm tái chế
Sử dụng tiết kiệm năng lượng (điện, nước)	Sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng. Tắt công tắc khi không sử dụng
Bảo vệ môi trường	Sử dụng sản phẩm, chất liệu thân thiện với môi trường.

Báo cáo đánh giá tác động môi trường - xã hội

Tasco xác định doanh nghiệp chỉ có thể phát triển bền vững khi gắn kết mục tiêu tăng trưởng kinh tế với thực hiện đóng góp cho phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Nếu không kết hợp các mục tiêu, doanh nghiệp khó có thể phát triển bền vững do sẽ phải gánh chịu hậu quả từ bất ổn và mất cân đối về kinh tế, xã hội và môi trường.

Nhằm hiện thực hóa các mục tiêu về phát triển bền vững, trong năm 2022, Ban điều hành Tasco đã bám sát theo định hướng của Hội đồng Quản trị, tích cực chỉ đạo triển khai các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội song hành với đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kinh doanh.

Các tác động về kinh tế, xã hội, môi trường được chúng tôi xem xét và đánh giá trên các khía cạnh sau:

TÁC ĐỘNG VỀ KINH TẾ

- Hoạt động kinh doanh ổn định và tăng trưởng, đóng góp cho sự phát triển kinh tế chung
- Hệ thống thu phí tự động không dừng (ETC) tiết giảm cho xã hội lên tới 3.400 tỷ đồng mỗi năm. trong đó chi phí in vé là 70 tỷ đồng, 233 tỷ đồng cho chi phí nguyên liệu, 2.800 tỷ đồng tiết kiệm cho thời gian lưu thông của hành khách và hàng hóa...
- Tạo ra các giá trị kinh tế mới thông qua các sản phẩm dịch vụ ưu việt, thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng bền vững.

TÁC ĐỘNG VỀ XÃ HỘI

- Tạo công ăn việc làm, giúp người dân ổn định cuộc sống (tạo ra 1.415 việc làm cho người lao động)
- Giải quyết các thức của xã hội về ùn tắc giao thông, tiết kiệm thời gian di chuyển của người dân
- Mang lại một cuộc sống an toàn hơn cho cộng đồng
- Đầu tư cho giáo dục và thế hệ tương lai thông qua tài trợ bạch kim cho Giải Vô địch Tranh biện THCS (VMDC) lần đầu tiên được tổ chức tại Việt Nam.

TÁC ĐỘNG VỀ MÔI TRƯỜNG

- Giảm phát thải ra môi trường thông qua hệ thống thu phí giao thông thông minh
- Tiết kiệm nhiên liệu, tăng tuổi thọ của xe, mang đến nhiều tiện ích với các hình thức thanh toán thông minh, thuận tiện.
- Tái chế 500kg rác thải, 2.150kg kính vụn
- Giảm thải ra môi trường khoảng 10.000 chai nhựa mỗi tháng nhờ dùng nước lọc từ công nghệ RO đóng chai thủy tinh.

TÁC ĐỘNG VỀ KINH TẾ

GIÁ TRỊ KINH TẾ TẠO RA

1.073,2 TỶ ĐỒNG
DOANH THU THUẦN 2022 (+23,3% yoy)

143,8 TỶ ĐỒNG
LỢI NHUẬN SAU THUẾ 2022 (+225,8% yoy)

101,2 TỶ ĐỒNG
SỐ THUẾ NỘP VÀO
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2022

TIẾT KIỆM CHI PHÍ CHO NỀN KINH TẾ

HỆ THỐNG THU PHÍ ETC
SẼ TIẾT GIẢM CHO XÃ HỘI LÊN TỚI

3.400 TỶ ĐỒNG MỖI NĂM

Trong đó: 70 tỷ đồng chi phí in vé; 233 tỷ đồng cho chi phí nguyên liệu

2.800 TỶ ĐỒNG
TIẾT KIỆM CHO THỜI GIAN LƯU
THÔNG CỦA HÀNH KHÁCH
VÀ HÀNG HÓA...

TÁC ĐỘNG VỀ XÃ HỘI

PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG

1.415 VIỆC LÀM
TẠO RA CÔNG ĂN VIỆC LÀM CHO CỘNG ĐỒNG

ĐẦU TƯ CHO GIÁO DỤC VÀ THẾ HỆ TƯƠNG LAI

ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC

629 GIỜ
Số giờ đào tạo

113 KHÓA
Tổng số khóa đào tạo

3.037 LƯỢT
Tổng số lượt đào tạo

TÁC ĐỘNG VỀ MÔI TRƯỜNG

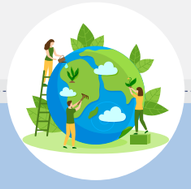

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ XANH HÓA HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

500 KG
THU GOM VÀ TÁI CHẾ RÁC THẢI

2.150 KG KÍNH VỤN
TÁI CHẾ

GIẢM THIỂU KHÍ THẢI Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

- Tiềm năng giảm thiểu 68% nồng độ CO từ việc tăng giảm tốc độ của phương tiện
- Tiềm năng giảm nguy cơ khí thải gây ung thư (ELCR) 49,3%. (Lin et al., 2020)

Hoạt động phát triển bền vững tiêu biểu năm 2022

Tasco đóng góp cho sự phát triển bền vững của xã hội thông qua việc tập trung vào các lĩnh vực cụ thể, khuyến khích sự tham gia của cán bộ nhân viên trong hệ thống. Chúng tôi ưu tiên đầu tư cho 04 hoạt động trọng tâm:

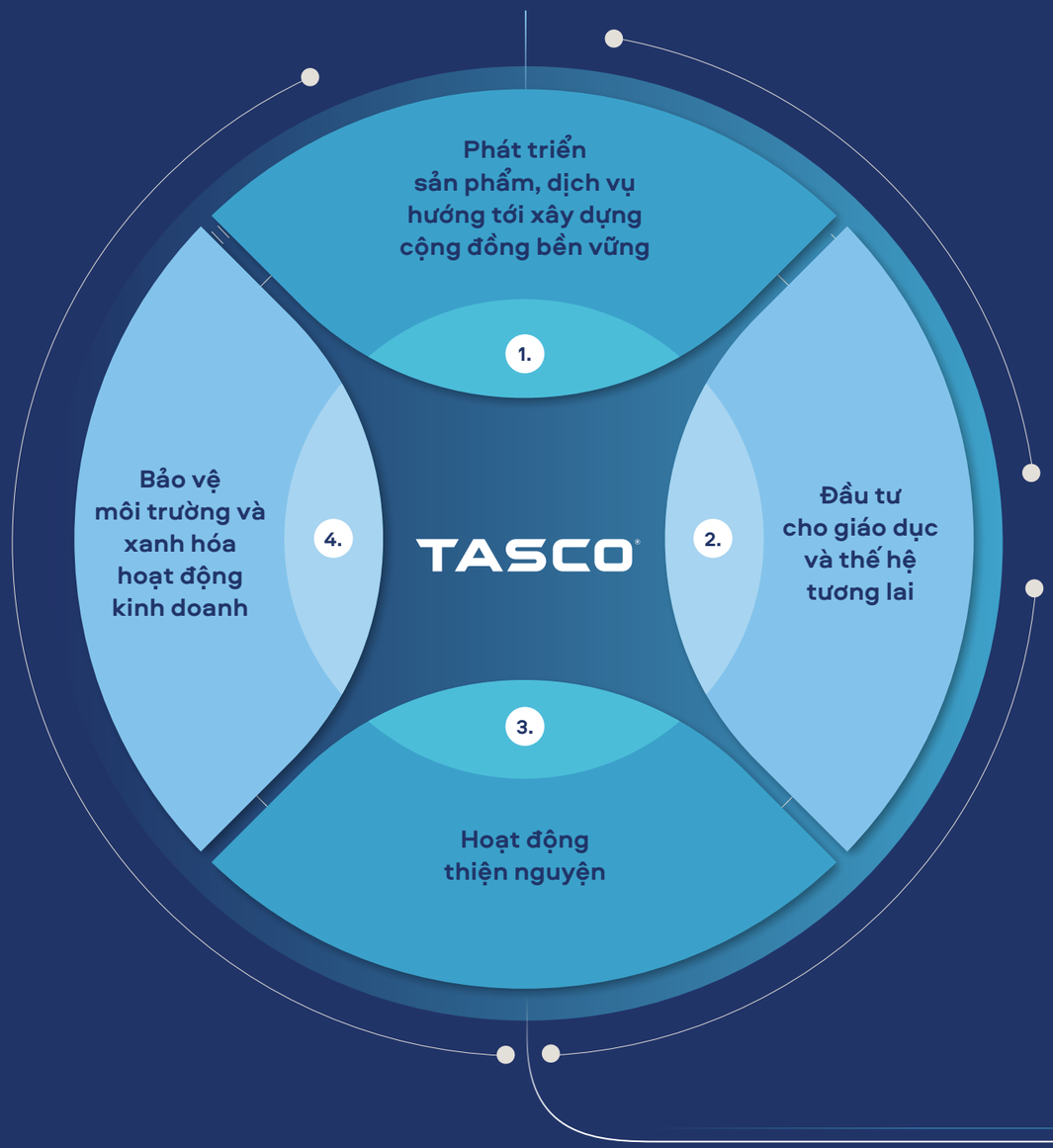

1

Phát triển cộng đồng bền vững

Đầu tư và phát triển hệ thống thu phí không dừng, mang đến giải pháp giao thông thông minh, an toàn cho xã hội.

TỔNG SỐ TRẠM THU PHÍ KHÔNG DỪNG VETC
(Tính đến 31/12/2022)

112 TRẠM

SỐ LƯỢNG XE ĐÃ DÁN THẺ VÀ SỬ DỤNG THẺ VETC

2,7 TRIỆU XE

đạt 50% tổng số xe cả nước

Chính thức có mặt tại Việt Nam từ 2015, sau tiến trình 7 năm gian nan, năm 2022 được coi là mốc son đáng nhớ của ngành ETC nói chung và Tasco nói riêng.

Sau 50 ngày đêm thi công không ngừng nghỉ, Tasco - VETC đã hoàn thành và đưa vào khai thác hệ thống thu phí không dừng ETC trên toàn bộ 4 tuyến cao tốc do Tổng công ty phát triển cao tốc Việt Nam (VEC) quản lý: Cầu Giẽ - Ninh Bình, Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Nội Bài - Lào Cai và Tp. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, vượt tiến độ cam kết với Chính phủ để thu phí tự động hoàn toàn từ 01/08/2022.

Tổng số phương tiện đã dán thẻ VETC đạt 2,7 triệu xe, trên tổng số 5,02 triệu xe (chiếm 50% tổng số xe cả nước) trong đó năm 2022 phát triển gần 1,3 triệu khách hàng mới. Số lượng giao dịch VETC chiếm gần 85% thị phần của cả nước, góp phần tăng tỷ lệ giao dịch ETC tại các trạm trên quốc lộ từ 40% lên 85%-90%, các tuyến cao tốc 100% từ ngày 01/08/2022.

Việc Tasco quyết tâm hóa giải bài toán ETC trong năm 2022 có ý nghĩa vô cùng to lớn, mang lại những giải pháp tổng thể về hạ tầng giao thông thông minh và những đóng góp tích cực cho toàn xã hội, thúc đẩy cộng đồng phát triển.

HỆ THỐNG THU PHÍ ETC SẼ
TIẾT GIẢM CHO XÃ HỘI LÊN TỚI

3.400

TỶ ĐỒNG MỖI NĂM

Trong đó: **70 tỷ đồng** chi phí in vé;
233 tỷ đồng cho chi phí nguyên liệu;
2.800 tỷ đồng tiết kiệm
cho thời gian lưu thông của
hành khách và hàng hóa...

Tiết kiệm thời gian lưu thông, nhiên liệu, tiết giảm chi phí cho toàn xã hội

Cụ thể, theo tính toán của các chuyên gia kinh tế, việc áp dụng hệ thống thu phí ETC sẽ tiết giảm cho xã hội lên tới 3.400 tỷ đồng mỗi năm, trong đó chi phí in vé là 70 tỷ đồng, 233 tỷ đồng cho chi phí nguyên liệu, 2.800 tỷ đồng tiết kiệm cho thời gian lưu thông của hành khách và hàng hóa...

Đối với cơ quan quản lý nhà nước, hệ thống ETC giúp minh bạch hóa trong việc quản lý doanh thu, đảm bảo nhanh chóng, chính xác, chống thất thoát, mang lại nguồn thu cho ngân sách. Đặc biệt, hệ thống ETC có thể giúp Nhà nước, Nhà đầu tư quản lý được lưu lượng các phương tiện tham gia giao thông trên cả nước, từ đó có thể thực hiện được nhiều chính sách quản lý hiện đại...

Với mỗi cá nhân sử dụng dịch vụ, thu phí không dừng giúp tiết kiệm thời gian, nhiên liệu, tăng tuổi thọ của xe, vô cùng tiện ích với các hình thức thanh toán thông minh, đơn giản. Theo ước tính, tổng chi phí tiền tiết kiệm cho toàn xã hội khoảng 2.800 tỷ đồng/năm. Giảm thời gian qua trạm cũng đồng nghĩa với việc giảm được tình trạng căng thẳng của người tham gia giao thông do phải dừng chờ và tăng năng suất lao động cho mỗi người nói riêng và cả xã hội nói chung.

Còn với các nhà đầu tư BOT, đây là một trong những công cụ hữu ích giúp tiết kiệm chi phí xây dựng và vận hành, chi phí in vé giấy, dễ dàng kiểm soát, tránh thất thoát lãng phí.

Bên cạnh những lợi ích có thể đo đếm được, việc đưa hệ thống thu phí ETC vào khai thác cũng đưa đến những lợi ích gián tiếp như: giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường, hạn chế khí thải ô nhiễm, góp phần nâng cao sức khỏe cho cộng đồng.

Giảm phát thải, giảm ô nhiễm môi trường

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng ô nhiễm do khí thải giao thông là một trong những vấn đề nghiêm trọng, ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe. Những tác động từ các phương tiện giao thông khi tắc đường hay từ hoạt động dừng đỗ liên tục khiến ô nhiễm khí CO, phát thải hơi xăng dầu (HC) và gia tăng đáng kể bụi mịn (UFP). Đây đều là các tác nhân chính gây ra những bệnh liên quan đến đường hô hấp, bệnh về tim mạch, tiểu đường và cao huyết áp.

Với lưu lượng xe vận hành tại Việt Nam hiện nay, trung bình hơn 1 triệu lượt xe/ngày, xấp xỉ 1,2 triệu lượt vào thời điểm cuối tuần và thậm chí là lên tới 1,7 triệu lượt xe/ngày trong ngững giai đoạn cao điểm cho thấy ETC góp phần tích cực vào việc hạn chế ô nhiễm môi trường. Theo kết quả nghiên cứu khoa học tại Lisbon, Bồ Đào Nha cho thấy nồng độ CO có thể giảm 61-80% khi triển khai ETC do hạn chế một lượng lớn khí thải từ quá trình tăng và giảm tốc của phương tiện so với việc áp dụng thu phí thủ công (MTC). Tương tự, tại Đài Loan cũng đã có những đề tài nghiên cứu chi tiết về hiệu quả của việc trải khai thu phí không dừng trong việc giảm ô nhiễm bụi mịn trên đường cao tốc do hạn chế một lượng lớn khí thải từ quá trình tăng và giảm tốc của phương tiện so với việc áp dụng MTC. Nguy cơ khí thải gây ung thư (ELCR) có thể giảm 49,3%. (Lin et al., 2020).

Ở bài toán vĩ mô, thông qua dịch vụ thu phí không dừng sẽ tạo một kho dữ liệu toàn diện để nhà nước có thể xây dựng cơ sở dữ liệu giao thông quốc gia và tiến tới là hoàn thiện hạ tầng giao thông kỹ thuật số. Cùng với đó, những lợi ích hiện hữu như giảm ùn tắc, tai nạn và hạn chế các phát sinh thanh toán bằng tiền cũng mang lại những hiệu quả tích cực và lâu dài cho xã hội.

2

Đầu tư cho giáo dục và thế hệ tương lai

Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển bền vững. Thấu hiểu điều đó, trong nhiều năm qua, đầu tư cho giáo dục luôn là một trong những ưu tiên hàng đầu trong các dự án vì cộng đồng của Tasco.

Trong năm 2022, Tasco là nhà tài trợ bạch kim, tài trợ 50 triệu đồng và hiện vật cho Giải Vô địch Tranh biện THCS (VMDC) lần đầu tiên được tổ chức tại Việt Nam. Chúng tôi nhận thấy tranh biện tuy là một bộ môn còn khá mới mẻ tại nước ta nhưng lại vô cùng phổ biến tại các quốc gia phát triển bởi nó cung cấp cho các em học sinh nhiều kỹ năng cần thiết trong cuộc sống. Tranh biện đã dần trở thành một môn thể thao trí tuệ, trang bị cho thế hệ trẻ Việt Nam tư duy phản biện cùng các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, đào sâu vấn đề, cách thức lập luận... Trong tương lai, Tasco mong muốn được đồng hành, đầu tư cho các chương trình giáo dục thiết thực và ý nghĩa, giúp thế hệ trẻ Việt Nam được tiếp cận với những kỹ năng mới, tạo tiền đề để các em có thể trở thành những công dân toàn cầu.

3

Tasco chung tay sẻ chia với cộng đồng Vì ta cần nhau

Hoạt động thiện nguyện

Tiếp tục phát huy truyền thống "Lá lành đùm lá rách" của người Việt Nam, Tasco luôn xem đây là định hướng chung trong các hoạt động thiện nguyện của công ty, sẵn sàng chung tay sẻ chia với những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.

Được thành lập từ năm 2018, Quỹ thiện nguyện Vì Ta Cần Nhau đã sớm trở thành sợi dây kết nối những tấm lòng hảo tâm của tập thể Tasco đến với chính những cán bộ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn tại Công ty và vươn xa hơn nữa là cộng đồng xã hội. Tasco đã thực hiện rất nhiều hoạt động ý nghĩa như: Hỗ trợ nạn nhân chất độc màu da cam, chương trình "Bữa cơm nhân ái", "góp lửa" cùng đồng bào và lực lượng y tế trong cuộc chiến với Covid-19... Những hành động nhỏ nhưng ý nghĩa lớn, góp phần lan tỏa sự yêu thương, sẻ chia của người Tasco đến với cộng đồng.

Hiến máu vì sức khỏe cộng đồng

Với mong muốn phát huy và lan tỏa những giá trị tốt đẹp thông qua những đóng góp thiết thực đến với cộng đồng, xã hội, năm 2022, Tasco đã phối hợp cùng Viện Huyết học và truyền máu TW tổ chức chương trình hiến máu. Máu là một dược phẩm vô giá, là một loại thuốc điều trị đặc biệt mà cho đến nay chưa có một loại thuốc nào có thể thay thế được. Tuy nhiên, để có máu dùng trong điều trị và cấp cứu trong tất cả các cơ sở y tế hiện nay, chỉ trông chờ vào nguồn máu duy nhất đó là máu của những người tình nguyện hiến. Chính vì vậy, hoạt động hiến máu cứu người luôn được phát động và khích lệ các CBNV Tập đoàn tham gia. Chương trình này đã đóng góp được hơn 60 đơn vị máu, góp phần cùng cộng đồng cung cấp kịp thời nguồn máu, đem lại sự sống cho nhiều bệnh nhân.

Tasco tin rằng, sự chung tay của doanh nghiệp sẽ góp phần lan tỏa tinh thần lạc quan, giữ vững niềm tin vào tương lai tươi sáng gửi tới các bệnh nhân cần máu trong quá trình điều trị.

4

Bảo vệ môi trường và xanh hóa hoạt động kinh doanh

Tình trạng ô nhiễm môi trường ở nước ta tiếp tục diễn biến phức tạp với nhiều "điểm nóng", nhất là các khu vực có tốc độ đô thị hóa nhanh, làm nảy sinh nhiều vấn đề liên quan đến chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững. Ý thức rõ vai trò của doanh nghiệp, Tasco luôn tuân thủ nghiêm túc các chỉ tiêu chất lượng và quản lý các vấn đề về môi trường một cách toàn diện.

Về vật liệu

Tại Tasco, chúng tôi luôn ưu tiên cho việc áp dụng các giải pháp công nghệ cao, các sản phẩm thông minh và thân thiện với môi trường. Điều này đã trở thành một trong những tiêu chuẩn tất yếu, được áp dụng chặt chẽ tại các khu nghỉ dưỡng cao cấp của Tasco như Six Senses Ninh Vân Bay và Ana Mandara Đà Lạt. Trong quá trình xây dựng và phát triển của các khu nghỉ dưỡng, chúng tôi luôn tuân thủ các nguyên tắc về bảo vệ môi trường, tôn trọng thiên nhiên, tôn trọng những giá trị lịch sử nguyên bản thuộc về di sản.

Mỗi căn biệt thự tại các khu nghỉ dưỡng trong hệ thống Tasco đều được thiết kế với vật liệu từ thiên nhiên đảm bảo sự bền vững như: gỗ tự nhiên, lá,.... mọi vật dụng trong biệt thự từ giường, bồn nước, tủ đựng đồ, kệ, bàn ghế,...cũng đều được làm bằng gỗ hoặc chất liệu thân thiện môi trường.

Điểm nhấn trong thiết kế của khu nghỉ với mạch cảm hứng về truyền thống và sự thân thiện với môi trường luôn được ưu tiên hàng đầu. Ngay từ trong quá trình lên ý tưởng và xây dựng, các hạng mục phải đảm bảo giữ nguyên hiện trạng cảnh quan thiên nhiên mà không đập bỏ bất kỳ thứ gì, thay vào đó, các biệt thự được xây dựng quanh các thành đá tự nhiên và tận dụng sự phong phú của thảm thực vật sẵn có. Cứ mỗi một cây xanh bị chặt bỏ sẽ được trồng lại bằng 10 cây khác, đảm bảo giữ gìn sự cân bằng tự nhiên và không làm ảnh hưởng đến môi trường.

Trong quá trình tôn tạo, các chuyên gia người Pháp và đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi đã dày công nghiên cứu, thử nghiệm để đảm bảo lưu giữ nguyên vẹn từng chi tiết của các công trình kiến trúc cổ, lưu giữ những giá trị lịch sử và tính bền vững của di sản, không làm ảnh hưởng đến thiên nhiên.

Nước, nước thải, chất thải

Trong mọi công tác thi công, xây dựng hay hoạt động dịch vụ, sản xuất, Tasco luôn chú trọng đến công tác tiết kiệm, ưu tiên sử dụng nguồn nước tự nhiên và kiểm soát nghiêm ngặt nguồn thải cũng như chất lượng nước thải ra ngoài môi trường.

Từ năm 2015, với các khu vực khối văn phòng, công ty đã phát động toàn thể CBCNV tham gia phong trào tiết kiệm nước và hạn chế rác thải, ghi nhận lượng nước và rác thải sinh hoạt trung bình/ người giảm 3%/ năm.

Trong quá trình thi công, xây dựng, Tasco luôn ưu tiên tận dụng từ nguồn nước thiên nhiên: nước mưa, ao hồ... Nước thải và chất thải rắn đều được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường trước khi đưa vào hệ thống đô thị.

Tại các khu nghỉ dưỡng, tiêu biểu là Six Senses Ninh Vân Bay, Tasco đã và đang thử nghiệm thành công các phương pháp tái chế, tận dụng rác thải để tái sử dụng trong các hoạt động sản xuất và vận hành, hướng đến mô hình Zero Waste.

Trong năm 2022, thông qua các hoạt động cộng đồng, đã có gần 500 kg rác được thu gom và đưa vào tái chế, 2.150 kg kính vụn được đưa vào quy trình hoạt động tái chế Green Days, sản xuất được 6 kg xà phòng handmade từ dầu ăn đã qua sử dụng...

Đặc biệt, toàn bộ nước uống tinh khiết được sản xuất trực tiếp tại khu nghỉ dưỡng bằng công nghệ RO (thẩm thấu ngược) và được đóng chai thủy tinh có thể tái sử dụng, giúp hạn chế thải ra môi trường khoảng 10.000 chai nhựa mỗi tháng. Six Senses Ninh Vân Bay còn cung cấp hệ thống lọc nước sạch giúp cho 293 học sinh của trường tiểu học Đại Lãnh 2 và tiểu học Cam Đức 2 của tỉnh Khánh Hòa có nguồn nước đảm bảo để sử dụng hàng ngày, giảm đi một lượng lớn chai nhựa có thể bị thải ra.

Six Senses Ninh Vân Bay cũng tiên phong trong việc cam kết bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái, giảm lượng khí thải Carbon từ các hoạt động của khách sạn, trở thành một trong những khu nghỉ dưỡng đầu tiên tại Việt Nam không sử dụng nhựa từ năm 2020.

Tiết kiệm và ưu tiên cho nguồn năng lượng tái tạo

Tại Tasco, tiết kiệm năng lượng, ưu tiên đầu tư cho nguồn năng lượng tái tạo là một trong những mục tiêu quan trọng của công ty trong những năm vừa qua.

Với các khu vực văn phòng, từ năm 2017, Tasco đã đầu tư 100% hệ thống đèn led thay cho bóng sợi đốt, đèn huỳnh quang để tiết kiệm điện năng sử dụng. Hệ thống điều hòa, các trang thiết bị điện đều ưu tiên lựa chọn dòng sản phẩm inverter. Thói quen tắt màn hình, tắt điện, tiết kiệm điện khi không sử dụng đã trở thành văn hóa chung của người Tasco trong suốt nhiều năm qua giúp tiết kiệm hàng chục triệu đồng tiền điện mỗi năm cho công ty.

Tasco cũng đã áp dụng thành công mô hình sử dụng năng lượng mặt trời tại các khu nghỉ dưỡng. Chỉ tính riêng tại Six Senses Ninh Vân Bay, việc tận dụng nguồn năng lượng ánh sáng mặt trời để chuyển hóa thông qua hệ thống pin mặt trời được lắp đặt xung quanh khu nghỉ đã mang đến nguồn điện năng để vận hàng thường xuyên, giúp tiết kiệm hàng chục ngàn USD mỗi năm. Một mô hình trang trại năng lượng mặt trời cũng đang được vận hành, cung cấp một lượng lớn thực phẩm sạch cho chính các du khách tới tham quan và nghỉ dưỡng tại đây.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Tasco luôn luôn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường để bảo vệ lợi ích cho cộng đồng cũng như hạn chế biến đổi khí hậu, khắc phục hậu quả xấu mà con người gây ra cho môi trường. Tasco áp dụng các tiêu chuẩn ISO và hệ thống Quản trị chất lượng và rủi ro chặt chẽ trên toàn hệ thống từ vận hành, sản xuất đến dịch vụ... đặc biệt là trong các khâu thi công, giám sát các công trình.

Trong năm 2022, công ty đã thực hiện đầy đủ các thủ tục liên quan đến môi trường của các dự án theo quy định, không vi phạm hay bị xử phạt. Xử lý rác thải, chất thải trong quá trình sản xuất của Công ty trong năm theo quy định. Công ty đã đầu tư trang thiết bị đầy đủ, mua sắm cơ bản và đáp ứng được công tác thu gom, vận chuyển, và xử lý rác thải tại các công trình, dự án Tasco thực hiện. Công ty thường xuyên tham gia trong các hoạt động trồng cây xanh, làm sạch môi trường, tuyên truyền nâng cao ý thức của chính CBCNV trong công ty trong công tác giữ gìn và bảo vệ môi trường.

Cùng chung tay với người dân các tỉnh miền Trung khắc phục những hậu quả do biến đổi khí hậu như bão lũ, hạn hán...

Chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Tasco luôn đặt Con người là nền tảng then chốt cho thành công và sự phát triển bền vững của mình. Năm 2022, Tasco đầu tư mạnh mẽ cho việc phát triển con người, tìm kiếm những cá nhân ưu tú; dành nhiều tâm huyết xây dựng môi trường làm việc hiện đại với đội ngũ nhân sự linh hoạt, tốc độ và quyết liệt.

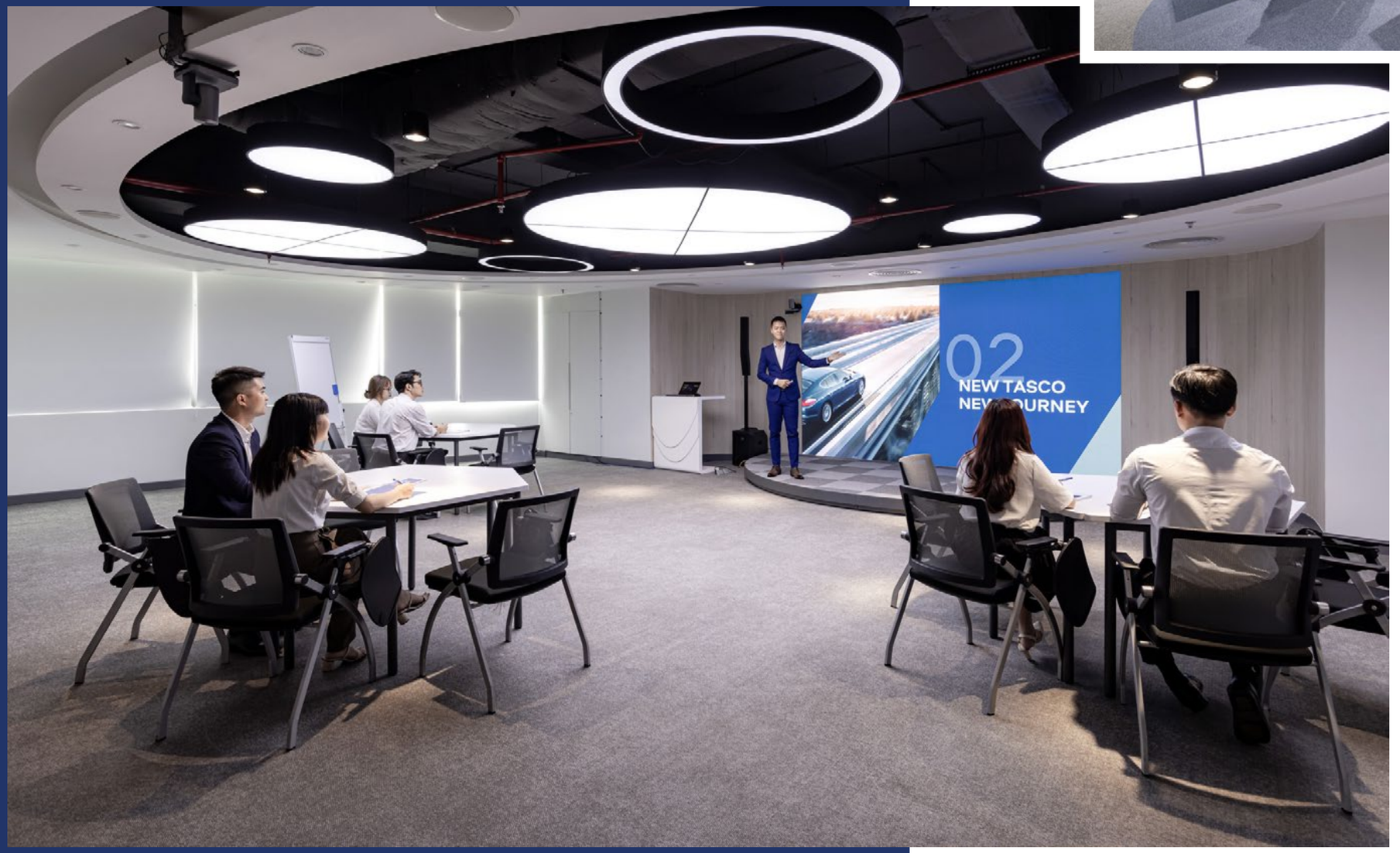

Tasco đã xây dựng hệ thống quản trị mục tiêu OKRs toàn tập đoàn; hoàn thành cấu trúc tổ chức, cơ chế phối hợp giữa Công ty mẹ với các Công ty con theo mô hình quản trị tinh gọn. Xây dựng nguồn lãnh đạo kế thừa thông qua việc thành lập TNL (Tasco Next Leader), SNL (Savico Next Leader). Tổ chức triển khai dự án trọng tâm "Tinh gọn & hiệu quả" trên toàn tập đoàn.

Hoàn thiện & hiệu chỉnh chính sách nhân sự chế độ đãi ngộ cạnh tranh. Xây dựng hệ thống đánh giá công việc, cấp bậc và tiêu chí đánh giá năng lực theo tiêu chuẩn quốc tế phù hợp với môi trường Việt Nam.

Các chính sách dành cho người lao động được đẩy mạnh và tổ chức thường xuyên: hoạt động chăm sóc sức khỏe CBNV, chăm sóc/chia sẻ những hoàn cảnh khó khăn trong hệ thống; hoạt động tập thể nhân dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn và khuyến khích, động viên tinh thần người lao động như: Tết thiếu nhi, tết trung thu, kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3; kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; thưởng cho con em CBCNV đạt thành tích cao trong học tập.

Đặc biệt, Công ty tập trung đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng cho Trung tâm đào tạo Tasco Academy với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức và năng lực sẵn sàng cho thời kỳ VUCA, đáp ứng kịp thời cho sự phát triển của tập đoàn.

ĐỊNH HƯỚNG ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TẠI TASCO

Xác định đầu tư vào con người sẽ trở thành động lực chính kiến tạo tương lai đột phá cho doanh nghiệp, Tasco đã thực hiện đầu tư mạnh mẽ vào bộ máy nhân sự. Bên cạnh việc áp dụng chế độ lương, thưởng, đãi ngộ tương đương với các Tập đoàn hàng đầu trên thị trường nhằm thu hút nhân tài, một chiến lược đào tạo nhân sự bài bản cũng đang được ban lãnh đạo định hướng triển khai mạnh mẽ thông qua việc thành lập Tasco Academy. Tasco đang cho thấy chiến lược đầu tư đường dài, mang tính bền vững. Các khóa đào tạo luôn được ưu tiên nguồn lực, được giảng dạy bởi những chuyên gia hàng đầu trong và ngoài nước.

17 LỚP
Dành cho Lãnh đạo và cấp Quản lý tại Hà Nội và HCM (Đánh giá mức độ hài lòng đạt: 9,6/ 10; số học viên tham gia 262 người)

09 LỚP
Kỹ năng cần thiết dành cho CBNV (Đánh giá mức độ hài lòng đạt: 9,1/10; số học viên tham gia 205 người)

04 LỚP
lớp nâng cao năng lực chuyên môn cho ngành dọc Nhân sự Tập đoàn (Đánh giá mức độ hài lòng đạt: 8,7/ 10; số học viên tham gia 165 người)

03 LỚP
lớp nâng cao năng lực chuyên môn cho ngành dọc Tài chính kế toán Tập đoàn (Đánh giá mức độ hài lòng đạt: 8,5/ 10, số học viên tham gia 168 người)

2.156
lượt học viên tham gia chương trình đào tạo E-learning với hơn 70 lớp học đã tổ chức (Trung bình 359 học viên/ tháng, 12 khóa/ tháng)

06 LỚP
Chuẩn hóa chương trình Đào tạo hội nhập Tasco
Đánh giá: 9,5/ 10, số học viên tham gia 81 người)

Phát hành
04 SỐ **I KNOW, WE SHARE**
Chương trình lan tỏa văn hóa học tập, chia sẻ trong Tập đoàn

Triển khai thành công
06 CHƯƠNG TRÌNH **TASCO'S LEADER TALK**
Với diễn giả là các CBLĐ cấp cao của Tập đoàn, chia sẻ những câu chuyện truyền cảm hứng, bài học thành công và 100% các đơn vị tham gia

Tasco Academy và định hướng hoạt động

Thành lập vào tháng 01/2022, Tasco Accademy được xem là dấu ấn đặc biệt sau giai đoạn kinh tế khó khăn, là sự khẳng định về tiềm lực của Tasco và quyết tâm của Ban lãnh đạo khi tập trung vào con người cho sự phát triển bền vững và một tầm nhìn xa. Sứ mệnh của Tasco Academy là phát triển những con người sẽ kiến tạo nên một tương lai đột phá cho Tasco.

Hoạt động của Tasco Academy trong năm 2022

Trong năm 2022, Tasco Academy chủ trương đào tạo cho đội ngũ lãnh đạo và tạo dựng nền tảng cho đào tạo bằng việc tạo dựng một Văn hóa học tập trên đa dạng nền tảng online và offline. Các chương trình đào tạo đã triển khai trong 2022:

	Trực tiếp	E learning
Số lượng các khóa đã triển khai	**43** khóa	**70** khóa
Tổng lượt học viên tham gia	**881** lượt	**2.156** lượt
Tổng thời gian đào tạo	**489** giờ	**140** giờ

Định hướng hoạt động của Tasco Academy 2023-2025

Trong 2023 - 2024, Tasco Academy tập trung vào các đào tạo nội bộ, xây dựng nên thư viện tài liệu Tập đoàn và đội ngũ Giảng viên nội bộ đủ năng lực và uy tín trong từng lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn, tiến tới tự chủ về năng lực đào tạo.

Từ 2025, Tasco Academy sẽ tiến dần trở thành đơn vị kinh doanh, cung cấp dịch vụ đào tạo cho nội bộ và cho các tổ chức có nhu cầu đào tạo chuyên môn. Dần khẳng định vị thế của một trung tâm đào tạo hàng đầu với sự đầu tư bài bản, chuyên nghiệp trong công việc và tận tâm trong dịch vụ.

TOGETHER WE
SUSTAIN

Minh bạch, chuẩn mực, chính trực và tin cậy là cầu nối vững chắc để Tasco và các bên liên quan cùng đồng hành và phát triển thịnh vượng trong dài hạn.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thông tin về Công ty

THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TY

Công ty cổ phần Tasco (dưới đây được gọi là "Công ty") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600264117 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/12/2007, thay đổi lần thứ 28 được cấp ngày 06/05/2022.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch cổ phiếu là HUT.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Đình Độ	Chủ tịch	*Bổ nhiệm ngày 29/04/2022*
Ông Hồ Việt Hà	Phó Chủ tịch	*Miễn nhiệm Chủ tịch ngày 29/04/2022*
Ông Nguyễn Danh Hiếu	Phó Chủ tịch	*Bổ nhiệm Phó Chủ tịch ngày 29/04/2022*
Ông Nguyễn Thế Minh	Phó Chủ tịch	*Bổ nhiệm ngày 29/04/2022*
Ông Trần Đức Huy	Phó Chủ tịch (thành viên độc lập)	*Bổ nhiệm ngày 29/04/2022*
Ông Nguyễn Huy Tuấn	Phó Chủ tịch	*Miễn nhiệm ngày 29/04/2022*
Bà Phan Thị Thu Thảo	Thành viên	*Bổ nhiệm ngày 29/04/2022*
Ông Đinh Đức Tùng	Thành viên độc lập	*Bổ nhiệm ngày 29/04/2022*
Ông Nguyễn Viết Tân	Thành viên	*Miễn nhiệm ngày 29/04/2022*
Bà Trần Hằng Thu	Thành viên	*Miễn nhiệm ngày 29/04/2022*
Bà Phạm Thị Chi	Thành viên	*Miễn nhiệm ngày 29/04/2022*
Bà Trần Hải Yến	Thành viên	*Miễn nhiệm ngày 29/04/2022*

BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Ban Điều hành đã điều hành hoạt động của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hồ Việt Hà	Tổng Giám đốc	*Bổ nhiệm ngày 29/04/2022*
Ông Nguyễn Huy Tuấn	Tổng Giám đốc	*Miễn nhiệm ngày 29/04/2022*
Ông Nguyễn Thế Minh	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Phan Thị Thu Thảo	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Đức Minh	Phó Tổng Giám đốc	*Bổ nhiệm ngày 01/01/2022*

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Trần Minh Trang	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Hải Yến	Thành viên
Bà Hoàng Thị Soa	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này là Ông Hồ Việt Hà - Chức danh: Tổng Giám đốc.

TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Công ty có trụ sở chính đặt tại Tầng 1 và tầng 20, tòa nhà Tasco, Lô HH2-2, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán BDO được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Ban Điều hành Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

Báo cáo của Ban Điều hành

Về báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành Công ty được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp đã được tuân thủ, những sai lệch trọng yếu (nếu có) đã được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Điều hành Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành Công ty xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Điều hành chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đính kèm được trình bày từ trang 06 đến trang 43. Theo ý kiến của Ban Điều hành Báo cáo tài chính hợp nhất này đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2023

Thay mặt Ban Điều hành,

M.S.D.N: 0600264117 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO
Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Phó Tổng Giám đốc
Phan Thị Thu Thảo
Theo Giấy Ủy quyền số 16C/2022/QĐ-TASCO
ngày 06/5/2022 của Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Tasco
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Số: BC/BDO/2022.40

Kính gửi: **CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**
CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần Tasco, được lập ngày 22 tháng 02 năm 2023, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Tasco tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Tasco cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi một doanh nghiệp kiểm toán khác. Báo cáo kiểm toán độc lập số 130/2022/BCKT-CPA VIETNAM-NV1, ngày 24/03/2022 kiểm toán viên đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO

Mai Lan Phương - Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán 0077-2023-038-1

Phạm Thị Tú - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán 2581-2023-038-1

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

B01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**3.139.808.104.404**	**2.200.842.731.503**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**V.1**	**953.430.125.623**	**641.553.582.230**
1.	Tiền	111		936.427.741.777	404.156.054.780
2.	Các khoản tương đương tiền	112		17.002.383.846	237.397.527.450
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**		**550.664.500.000**	**73.389.607.184**
1.	Chứng khoán kinh doanh	121	V.2.1	360.454.500.000	-
2.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2.2	190.210.000.000	73.389.607.184
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**1.467.063.807.714**	**1.321.513.798.144**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	456.794.507.342	444.970.658.998
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	57.785.088.176	49.998.252.918
3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	15.299.000.000	33.349.285.000
4.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6.1	1.088.144.521.499	897.369.763.284
5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(150.959.309.303)	(104.174.162.056)
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**	**V.8**	**98.279.326.128**	**78.003.107.240**
1.	Hàng tồn kho	141		98.279.326.128	78.003.107.240
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**70.370.344.939**	**86.382.636.705**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9.1	4.618.576.778	1.022.853.597
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		64.835.925.722	84.148.310.904
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16.2	915.842.439	1.211.472.204
B -	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**8.492.563.816.649**	**8.524.652.997.451**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**183.391.161.752**	**126.673.368.211**
1.	Phải thu dài hạn khác	216	V.6.2	186.541.161.752	129.823.368.211
2.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.7	(3.150.000.000)	(3.150.000.000)
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**5.819.081.051.068**	**6.044.529.708.714**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	5.672.823.094.020	5.882.163.996.403
	Nguyên giá	*222*		*7.484.988.382.760*	*7.474.104.048.663*
	Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(1.812.165.288.740)*	*(1.591.940.052.260)*
2.	Tài sản cố định vô hình	227	V.10	146.257.957.048	162.365.712.311
	Nguyên giá	*228*		*197.318.411.065*	*201.574.743.864*
	Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(51.060.454.017)*	*(39.209.031.553)*
III.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**926.673.641.198**	**1.060.021.226.369**
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.12.1	610.782.218.159	691.597.917.895
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12.2	315.891.423.039	368.423.308.474
IV.	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**250**		**361.059.455.076**	**352.908.730.165**
1.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2.3	337.259.455.076	330.108.730.165
2.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2.4	23.800.000.000	22.800.000.000
V.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**1.202.358.507.555**	**940.519.963.992**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9.2	1.105.171.599.237	940.519.963.992
2.	Lợi thế thương mại	269	V.13	97.186.908.318	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**11.632.371.921.053**	**10.725.495.728.954**

Đơn vị tính: VND

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C -	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**7.758.904.854.694**	**7.007.867.084.477**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**2.208.582.904.728**	**1.264.240.430.081**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	430.237.861.132	417.292.389.852
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15.1	121.781.062.837	46.266.343.475
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16.1	108.846.492.229	27.742.154.241
4.	Phải trả người lao động	314		26.608.623.966	17.008.347.342
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	69.918.537.772	103.779.457.832
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.101.388.297	-
7.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18.1	1.142.864.942.247	320.378.326.168
8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19.1	280.324.273.649	309.486.232.075
9.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		4.096.643.503	-
10.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		22.803.079.096	22.287.179.096
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**5.550.321.949.966**	**5.743.626.654.396**
1.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.15.2	94.565.298.415	-
2.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		596.268.865	967.010.108
3.	Phải trả dài hạn khác	337	V.18.2	862.882.214.510	775.216.362.097
4.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19.2	4.553.817.422.717	4.928.982.536.732
5.	Dự phòng phải trả dài hạn	342		38.460.745.459	38.460.745.459
D -	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**3.873.467.066.359**	**3.717.628.644.477**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**V.20**	**3.873.467.066.359**	**3.717.628.644.477**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.486.319.650.000	3.486.319.650.000
-	*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	*411a*		*3.486.319.650.000*	*3.486.319.650.000*
-	*Cổ phiếu ưu đãi*	*411b*		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		84.146.444.796	84.541.583.395
3.	Quỹ đầu tư phát triển	418		125.326.835.329	122.247.635.329
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		192.402.394.312	55.678.096.086
-	*LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước*	*421a*		*47.837.153.071*	*(5.905.700.171)*
-	*LNST chưa phân phối kỳ này*	*421b*		*144.565.241.241*	*61.583.796.257*
5.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		(14.728.258.078)	(31.158.320.333)
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**11.632.371.921.053**	**10.725.495.728.954**

Lập ngày 22 tháng 02 năm 2023

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Phó Tổng Giám đốc
Bùi Thị Bình	Nguyễn Hồng Oanh	Phan Thị Thu Thảo

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02-DN/HN

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.073.192.908.035	873.627.989.784
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		31.553.283	3.232.902.029
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**10**		**1.073.161.354.752**	**870.395.087.755**
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	683.110.742.799	590.367.689.340
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**20**		**390.050.611.953**	**280.027.398.415**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	368.051.525.761	241.366.117.006
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	310.849.818.159	308.472.569.866
	Trong đó: chi phí lãi vay	*23*		*310.148.255.529*	*308.472.569.866*
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		12.100.239.680	6.164.614.876
9.	Chi phí bán hàng	25	VI.5	25.096.674.652	63.163.220.097
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	242.564.882.403	102.738.547.163
11.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**30**		**191.691.002.180**	**53.183.793.171**
12.	Thu nhập khác	31		2.948.243.119	4.554.994.371
13.	Chi phí khác	32		3.656.697.661	7.558.278.053
14.	**Lợi nhuận khác**	**40**		**(708.454.542)**	**(3.003.283.682)**
15.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**50**		**190.982.547.638**	**50.180.509.489**
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	47.137.025.330	6.027.496.979
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**60**		**143.845.522.308**	**44.153.012.510**
19.	**Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ**	**61**		**144.565.241.241**	**61.583.796.257**
20.	**Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát**	**62**		**(719.718.933)**	**(17.430.783.747)**
21.	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**70**	**VI.9**	**414,66**	**224,21**
22.	**Lãi suy giảm trên cổ phiếu**	**71**	**VI.10**	**143,32**	**224,21**

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B03-DN/HN

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh**				
1.	*Lợi nhuận trước thuế*	*01*		*190.982.547.638*	*50.180.509.489*
2.	*Điều chỉnh cho các khoản:*				
-	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		291.798.298.567	252.070.858.174
-	Các khoản dự phòng	03		24.331.370.434	4.855.944.506
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(378.870.829.204)	(251.748.947.711)
-	Chi phí lãi vay	06		310.148.255.529	308.472.569.866
3.	*Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động*	*08*		*438.389.642.964*	*363.830.934.324*
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(311.017.982.493)	(360.865.335.369)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		62.418.097.741	123.386.812.228
-	Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.060.379.932.735	112.518.430.069
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(53.290.321.005)	56.247.747.113
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(360.454.500.000)	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14		(334.697.813.590)	(452.226.633.190)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(21.374.786.780)	(57.470.856.431)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(495.138.599)	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	*20*		*479.857.130.973*	*(214.578.901.256)*
II.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư**				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(191.462.769.560)	(59.583.185.318)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		15.428.803.754	481.876.187
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.194.672.073.506)	(111.231.705.700)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.214.234.373.506	130.262.098.516
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(795.912.557.191)	(1.000.000.000)
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1.041.488.569.523	136.633.976.000
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		60.478.567.243	12.096.624.574
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	*30*		*149.582.913.769*	*107.659.684.259*

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

(Theo phương pháp gián tiếp) **B03-DN/HN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	800.000.000.000
2.	Tiền thu từ đi vay	33		57.908.850.926	56.636.040.091
3.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(374.363.732.075)	(327.485.952.475)
4.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.108.620.200)	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	*40*		*(317.563.501.349)*	*529.150.087.616*
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**		**311.876.543.393**	**422.230.870.619**
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**V.1**	**641.553.582.230**	**219.322.711.611**
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**	**V.1**	**953.430.125.623**	**641.553.582.230**

Lập ngày 22 tháng 02 năm 2023

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Phó Tổng Giám đốc
Bùi Thị Bình	Nguyễn Hồng Oanh	Phan Thị Thu Thảo

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

B09-DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tasco (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là đội cầu Nam Hà, được thành lập năm 1971. Công ty chính thức được thành lập ngày 27/3/1976 với tên gọi Công ty Cầu Hà Nam Ninh, trên cơ sở sáp nhập đội cầu Nam Hà và Xí nghiệp Xây dựng Cầu đường Ninh Bình. Tháng 11 năm 2000, Công ty đã tiến hành cổ phần hoá, từ doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, theo Quyết định số 2616/2000/QĐ-UB ngày 20/11/2000 của UBND tỉnh Nam Định và mang tên Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông và Cơ sở Hạ tầng Nam Định.

Ngày 26/12/2007, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Tasco. Năm 2008, Công ty chính thức chuyển đăng ký kinh doanh và trụ sở chính từ thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đến thành phố Hà Nội.

Công ty cổ phần Tasco hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600264117 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/12/2007, thay đổi lần 28 ngày 06/05/2022.

Cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) kể từ ngày 11/04/2008 với mã chứng khoán là HUT.

Công ty có trụ sở chính đặt tại Tầng 1 và tầng 20, tòa nhà Tasco, lô HH2-2, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Lĩnh vực kinh doanh

- Kinh doanh Bất động sản;
- Dịch vụ;
- Xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Sản xuất điện;
- Dịch vụ thu cước phí và quản lý trạm thu cước phí đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (Dịch vụ thu phí tự động đường bộ ETC).

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Từ đầu năm 2022, đại dịch COVID-19 có những ảnh hưởng gần như toàn bộ tới nền kinh tế Việt Nam. Trong bối cảnh hoạt động sản xuất, kinh doanh chịu nhiều tác động do dịch COVID-19, Chính phủ đã và đang có nhiều chính sách nhằm hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Công ty được giảm 30% tiền thuê đất của năm 2021 theo Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/09/2021 của Thủ tướng Chính Phủ và được gia hạn thời gian nộp thuế GTGT, thuế TNDN và tiền thuê đất theo quyết định tại Nghị định 34/2022/NĐ-CP ngày 28/05/2022.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2022, Công ty có các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

Tên	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
Công ty con trực tiếp				
- Công ty cổ phần Tasco Nam Thái	Thái Bình	Xây lắp	99,97%	99,97%
- Công ty cổ phần VETC	Hà Nội	Dịch vụ	99,26%	99,26%
- Công ty TNHH MTV Tasco Nam Định	Nam Định	Xây lắp	100,00%	100,00%
- Công ty TNHH MTV Tasco 6	Nam Định	Hạ tầng giao thông	100,00%	100,00%
- Công ty TNHH MTV Tasco Quảng Bình	Quảng Bình	Hạ tầng giao thông	100,00%	100,00%
- Công ty TNHH MTV Tasco Hải Phòng	Hải Phòng	Hạ tầng giao thông	100,00%	100,00%
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tasco	Hà Nội	Dịch vụ	100,00%	100,00%
- Công ty TNHH Tasco Land	Hà Nội	Bất động sản	100,00%	100,00%
- Công ty TNHH Bảo hiểm Tasco	Hà Nội	Bảo hiểm phi nhân thọ	100,00%	100,00%
Công ty con gián tiếp				
- Công ty TNHH thu phí tự động VETC	Hà Nội	Dịch vụ thu phí	99,35%	100,00%
Công ty liên doanh, liên kết				
- Công ty TNHH NVT Holdings	Hà Nội	Bất động sản	20,00%	20,00%
- Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	Phú Thọ	Hạ tầng giao thông	30,00%	30,00%

7. Nhân viên

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty mẹ và các Công ty con tại ngày 31/12/2022 là 1.100 người (tại ngày 31/12/2021 là 958 người).

8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Thông tin so sánh được trình bày theo số liệu từ Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm: Kỳ kế toán hàng năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở của việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 ("Thông tư 200"), Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Điều hành đảm bảo đã lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các yêu cầu của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các tài liệu hướng dẫn có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Những chính sách kế toán này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính gần nhất.

1. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con do Công ty nắm quyền kiểm soát tại ngày 31/12/2022, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để đảm bảo sự nhất quán về các chính sách kế toán đang áp dụng tại Công ty. Các giao dịch nội bộ, công nợ và các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ bị loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông không kiểm soát vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty, trừ khi cổ đông không kiểm soát có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại từ việc mua các công ty con được coi là một loại tài sản vô hình, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế kinh doanh đó là 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Lợi thế thương mại từ việc mua các công ty con được trình bày riêng như một loại tài sản có khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỉ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo. Việc xác định các khoản tương đương tiền đảm bảo theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

a. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban điều hành có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, nếu các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo các quy định khác thì các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và được giảm trừ trực tiếp vào giá trị khoản đầu tư.

b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên kết là tất cả các đơn vị mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở các đơn vị đó.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết trên Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được điều chỉnh tăng hoặc giảm tương ứng với phần sở hữu của nhà đầu tư trong lãi hoặc lỗ của bên được đầu tư sau ngày đầu tư. Phần sở hữu của nhà đầu tư trong kết quả kinh doanh của bên được đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của nhà đầu tư. Các khoản được chia từ bên được đầu tư phải hạch toán giảm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Việc điều chỉnh giá trị ghi sổ cũng phải thực hiện khi lợi ích của nhà đầu tư thay đổi phát sinh từ các khoản thu nhập được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu của bên được đầu tư, như việc đánh giá lại TSCĐ, chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính.

c) Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trong năm.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi từ khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- ***Phải thu khách hàng***: Gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua, bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- ***Phải thu khác***: Gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán (như: phải thu về lãi tiền gửi, lãi cho vay, cổ tức, lợi nhuận được chia; các khoản chi hộ bên thứ ba được quyền nhận lại; các khoản phải thu về cho mượn tài sản...).

Theo dõi khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản phải thu có thời gian thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh được phân loại là phải thu ngắn hạn, khoản phải thu có thời gian thu hồi còn lại trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản phải thu dài hạn.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận không vượt quá giá trị có thể thu hồi.

Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi

- Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản nợ phải thu, căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.Việc xác định được thực hiện theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 02 - "Hàng tồn kho", cụ thể: Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho tại địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ:

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ được Công ty xác định bằng cách tập hợp toàn bộ các chi phí xây dựng theo từng công trình xây lắp đang thi công chưa hoàn thành.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời...) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

Theo đánh giá của Ban Điều hành Công ty, tại ngày 31/12/2022, Công ty không có hàng tồn kho bị giảm giá, hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời..., nên không cần trích lập dự phòng.

6. Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình (TSCĐ HH)

TSCĐ HH được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá TSCĐ HH là toàn bộ các chi phí Công ty phải bỏ ra để có TSCĐ tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Việc xác định nguyên giá TSCĐ HH đối với từng loại phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 về tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu (chi phí nâng cấp, cải tạo, duy tu, sửa chữa...) được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng TSCĐ HH vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu thì chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của TSCĐ.

Khi TSCĐ HH được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ khỏi Bảng cân đối kế toán và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý TSCĐ đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

TSCĐ HH được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính như sau:

Nhóm TSCĐ	**Số năm**
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
Máy móc thiết bị	04 - 20 năm
Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị quản lý	03 - 10 năm

TSCĐ khác là tài sản hình thành từ dự án đầu tư theo hình thức BOT được phản ánh ban đầu theo giá trị đầu tư và trích khấu hao theo tỷ trọng doanh thu theo thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Tài sản cố định vô hình (TSCĐ VH)

TSCĐ VH được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Chương trình phần mềm

Nguyên giá TSCĐ của các chương trình phần mềm được xác định là toàn bộ các chi phí thực tế mà Công ty đã bỏ ra để có các chương trình phần mềm trong trường hợp chương trình phần mềm là một bộ phận có thể tách rời với phần cứng có liên quan, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ. Chương trình phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian ước tính hữu dụng.

Các quy định khác về quản lý, sử dụng, khấu hao TSCĐ

Các quy định khác về quản lý, sử dụng, khấu hao TSCĐ được Công ty thực hiện theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 45/2013/TT-BTC và thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 của BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 147/2016/TT-BTC.

7. Nguyên tắc kế toán thuế

a) Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành (20%).

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh điện áp mái: Công ty được miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ khi phát sinh thu nhập chịu thuế. Trường hợp 3 năm đầu không có thu nhập chịu thuế thì thời gian tính từ năm thứ 4 trở đi kể từ khi phát sinh doanh thu, hưởng ưu đãi thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm. Năm 2022 là năm thứ 3 Công ty được hưởng ưu đãi miễn thuế.

Ba dự án BOT (Dự án BOT Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường 39B đoạn tuyến tránh thị trấn Thanh Nê, Huyện Kiến Xương và đoạn từ đường vào trung tâm điện lực Thái Bình đến cầu Diêm Điền huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Dự án BOT đầu tư mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn Km597+549 - Km605+000 và đoạn Km617+000 - Km641+000 tỉnh Quảng Bình; Dự án BOT Cải tạo nâng cấp QL10 đoạn từ cầu Quán Toan đến cầu Nghìn, thành phố Hải Phòng) của công ty đang được hưởng ưu đãi thuế hiện hành đối với dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực đầu tư phát triển đường bộ.

b) Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Chi phí trả trước chủ yếu bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, chi phí quảng cáo, chi phí tư vấn, chi phí lãi vay và các chi phí khác phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai của Công ty. Chi phí lãi vay được phân bổ vào Báo cáo kết quả kinh doanh theo tỷ trọng doanh thu thực hiện/Tổng doanh thu từ Dự án. Các chi phí trả trước còn lại được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng, dựa trên thời gian sử dụng hoặc thời gian thu hồi chi phí ước tính của Công ty.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản chi phí trả trước có thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh kể từ thời điểm trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn, khoản chi phí trả trước có thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh kể từ thời điểm trả trước được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn.

9. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được trình bày theo giá gốc. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- ***Phải trả người bán***: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản.
- ***Phải trả khác***: Gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ (như: phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải trả, chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả; phải trả do bên thứ ba chi hộ; phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ...)

Theo dõi các khoản phải trả

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản phải trả có thời hạn trả nợ còn lại không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh được phân loại là phải trả ngắn hạn, khoản phải trả có thời gian trả nợ còn lại trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản phải trả dài hạn.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn giá trị phải thanh toán.

10. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn, nguyên tệ. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, khoản vay và nợ thuê tài chính đến hạn trả trong vòng 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh tiếp theo được phân loại là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, các khoản có thời gian trả nợ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

11. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Ghi nhận chi phí đi vay

Chi phí đi vay gồm chi phí lãi vay và chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay (như chi phí thẩm định, kiểm toán, lập hồ sơ vay vốn...).

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ khi phát sinh (trừ các trường hợp vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay").

Chi phí đi vay được vốn hóa

Chi phí đi vay phát sinh từ khoản vay riêng có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) sau khi đã trừ đi các khoản thu nhập phát sinh từ hoạt động đầu tư tạm thời của các khoản vay này. Chi phí đi vay được vốn hoá khi doanh nghiệp chắc chắn thu được lợi ích trong tương lai do sử dụng tài sản đó và chi phí lãi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Việc vốn hoá các chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Trong năm, Công ty phát sinh 165.252.441 đồng (năm trước: 58.707.926.760 đồng) chi phí lãi vay được vốn hóa vào tài sản dở dang.

Chi phí lãi vay của Công ty đối với các khoản vay cho các Dự án BOT được phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ theo tỷ trọng doanh thu thực hiện/Tổng doanh thu từ Dự án, riêng đối với 2 Dự án BOT: Đầu tư xây dựng trên quốc lộ 21 (trạm BOT Mỹ Lộc) và quốc lộ 10 (trạm BOT Đông Hưng) chi phí lãi vay được ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận trong kỳ báo cáo dựa trên điều khoản ghi trong các hợp đồng tương ứng.

Cơ sở xác định các loại chi phí phải trả

- Trích trước chi phí lãi tiền vay phải trả trong trường hợp trả lãi sau: Căn cứ số dư nợ gốc, thời hạn, lãi suất áp dụng.
- Trích trước chi phí để tạm tính giá vốn hàng hóa, thành phẩm bất động sản đã bán: Căn cứ phần chênh lệch giữa chi phí theo đơn giá dự toán và chi phí thực tế tổng hợp.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; có sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó. Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận thoả mãn các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán số 18 "Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng".

Phương pháp ghi nhận dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được lập thêm (hoặc hoàn nhập) theo số chênh lệch lớn hơn (hoặc nhỏ hơn) giữa số dự phòng phải trả phải lập kỳ này so với số dự phòng phải trả đã lập kỳ trước chưa sử dụng đang ghi trên sổ kế toán.

Căn cứ trích lập dự phòng phải trả

Dự phòng chi phí đại tu Dự án BOT định kỳ (theo yêu cầu kỹ thuật): được trích lập căn cứ vào nhu cầu, kế hoạch sửa chữa TSCĐ định kỳ của Công ty.

Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm, bao gồm: dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng dao động lớn: được trích lập căn cứ theo các quy định tại Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/05/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh Bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm.

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện được ghi nhận khi Công ty nhận được tiền khách hàng trả trước liên quan đến các khoản sau: Khách hàng trả trước tiền phí quản lý vận hành, mua hóa đơn điện tử, thuê địa điểm quảng cáo.

Phương pháp phân bổ doanh thu chưa thực hiện: Doanh thu chưa thực hiện được phân bổ và ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm, căn cứ thời gian, kỳ hạn của số tiền nhận trước.

15. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

a) Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông. Vốn góp của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, nhưng được phản ánh chi tiết theo hai chỉ tiêu: vốn góp của chủ sở hữu và thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Khoản tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu vượt quá mệnh giá được ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ các ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

b) Nguyên tắc ghi nhận quỹ đầu tư phát triển.

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, việc trích và sử dụng Quỹ đầu tư phát triển như sau:

- Mục đích sử dụng: Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Thẩm quyền ra quyết định trích lập và sử dụng quỹ: Đại hội đồng cổ đông.

c) Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế TNDN và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận chưa phân phối được theo dõi chi tiết theo kết quả hoạt động kinh doanh của từng năm tài chính (năm trước, năm nay), đồng thời theo dõi chi tiết theo từng nội dung phân chia lợi nhuận (trích lập các quỹ, bổ sung Vốn đầu tư của chủ sở hữu, chia cổ tức cho cổ đông).

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm bất động sản được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn những rủi ro và lợi ích về quyền sở hữu hàng hoá đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận khi có các yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu hồi các khoản tiền bán hàng hoặc có khả năng bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ quản lý vận hành khu đô thị, dịch vụ thu phí đường bộ, dịch vụ thu phí tự động không dừng, dịch vụ cung cấp hóa đơn điện tử được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận theo tỷ lệ hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc kỳ tài chính. Tỷ lệ hoàn thành giao dịch được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được xác định và ghi nhận dựa trên sản lượng và giá bán điện đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính gồm: Lãi tiền gửi, tiền cho vay; cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập từ hoạt động thanh lý các khoản đầu tư tài chính.

Lãi tiền gửi, lãi cho vay: Được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ, trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức và lợi nhuận được chia: Được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

Thu nhập từ hoạt động thanh lý các khoản đầu tư tài chính: Được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu khoản đầu tư được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao cho người mua khi hoàn thành giao dịch mua bán (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc hoàn thành hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết). Thu nhập này được xác định là phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn khoản đầu tư.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Trường hợp, hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu.

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương ứng với chi phí của hợp đồng xây dựng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản được chuyển giao cho người mua. Doanh thu chuyển nhượng bất động sản cũng bao gồm doanh thu chuyển nhượng các dự án bất động sản thông qua hình thức chuyển nhượng dự án.

17. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh khoản giảm trừ doanh thu, và sự kiện này phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: Công ty ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 23 "Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm".

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính của kỳ sau mới phát sinh khoản giảm trừ doanh thu: Công ty ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

18. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

Để đảm bảo nguyên tắc thận trọng, các chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào chi phí trong kỳ (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có), gồm: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, hàng tồn kho hao hụt, mất mát...

Công ty không phát sinh các khoản ghi giảm giá vốn hàng bán trong năm.

19. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng: Là các khoản chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp).

Công ty không phát sinh các khoản ghi giảm chi phí bán hàng trong năm.

Chi phí quản lý doanh nghiệp: Là các chi phí quản lý chung, gồm chi phí lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

Công ty không phát sinh các khoản ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

20. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận là một phần của báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo bộ phận cung cấp các thông tin về các loại sản phẩm, dịch vụ tại các khu vực có địa lý khác nhau được gọi là thông tin bộ phận.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Ban Điều hành Công ty cho rằng, Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là: Xây lắp và hoạt động khác, Đầu tư kinh doanh bất động sản, Dịch vụ thu phí đường bộ theo hình thức BOT, dịch vụ thu phí theo hình thức điện tử không dừng và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận được trình bày ở Thuyết minh số VIII.3.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của cá nhân được coi là liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch và số dư với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở Thuyết minh số VIII.2.

22. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được của chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang vượt quá một chu kỳ kinh doanh. Các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn tại ngày kết thúc năm tài chính bao gồm chi phí đầu tư xây dựng các dự án bất động sản để bán chưa hoàn thành.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm chi phí xây dựng TSCĐ hoặc bất động sản đầu tư. Các bất động sản xây dựng sử dụng cho nhiều mục đích (làm văn phòng, cho thuê hoặc để bán, ví dụ như tòa nhà chung cư hỗn hợp) được tập hợp chi phí đầu tư xây dựng trên khoản mục "Chi phí xây dựng cơ bản dở dang" và được kết chuyển phù hợp khi công trình, dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, căn cứ cách thức sử dụng tài sản trong thực tế.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.416.962.505	1.225.000.109
Tiền gửi ngân hàng (*)	935.010.779.272	402.931.054.671
Cộng	**936.427.741.777**	**404.156.054.780**
Các khoản tương đương tiền (**)	17.002.383.846	237.397.527.450
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền	**953.430.125.623**	**641.553.582.230**

(*): Tại ngày 31/12/2022 số dư tiền gửi ngân hàng bao gồm 854.508.822.306 VND là số dư các tài khoản thu phí. Tài khoản này được quản lý, sử dụng tuân theo quy định trong hợp đồng BOO được ký với Bộ Giao thông vận tải và các quy định pháp lý liên quan.

(**): Tương đương tiền là các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và tổ chức tài chính có thời hạn từ 4 ngày đến dưới 3 tháng, lãi suất từ 3,5% - 6%/năm.

2. Các khoản đầu tư tài chính

2.1 Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Trái phiếu	***360.454.500.000***	***(*)***	**-**	**-**	**-**	**-**
Trái phiếu doanh nghiệp 1 (1.000.000 TP)	105.933.000.000		-	-	-	-
Trái phiếu doanh nghiệp 2 (1.500.000 TP)	153.403.500.000		-	-	-	-
Trái phiếu doanh nghiệp 3 (1.000.000 TP)	101.118.000.000		-	-	-	-
Cộng	**360.454.500.000**		**-**	**-**	**-**	**-**

(*): Công ty chưa xác định giá trị hợp lý do các trái phiếu này chưa niêm yết trên thị trường, Chế độ kế toán và Chuẩn mực kế toán Việt Nam cũng không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản trái phiếu này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(i): Trái phiếu doanh nghiệp có mệnh giá 100.000 VND/trái phiếu, kỳ hạn 6 năm, lãi suất thả nổi (Hiện tại là 9,5%).

(ii): Trái phiếu doanh nghiệp có mệnh giá 100.000 VND/trái phiếu, kỳ hạn 3 năm, lãi suất cố định 10,5%/năm.

(iii): Trái phiếu doanh nghiệp có mệnh giá 100.000 VND/trái phiếu, kỳ hạn 3 năm, lãi suất thả nổi.
Các Trái phiếu này đã được cam kết mua lại bởi Tổ chức bảo lãnh phát hành.

2.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Tiền gửi có kỳ hạn	***190.210.000.000***	***190.210.000.000***	**-**	***9.889.607.184***	***9.889.607.184***	**-**
Tiền gửi có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại	190.210.000.000	190.210.000.000	-	9.889.607.184	9.889.607.184	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác	**-**	**-**	**-**	***63.500.000.000***	***63.500.000.000***	**-**
Hợp đồng hợp tác đầu tư	-	-	-	63.500.000.000	63.500.000.000	-
Cộng	**190.210.000.000**	**190.210.000.000**	**-**	**73.389.607.184**	**73.389.607.184**	**-**

2.3 Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Dự phòng
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	69.000.000.000	79.859.455.076	-	69.000.000.000	77.793.499.676	-
Công ty cổ phần Bất động sản Quảng Phú (i)	-	-	-	1.000.000.000	1.000.000.000	-
Tổng Công ty Thăng Long - CTCP (ii)	-	-	-	239.567.505.000	251.315.230.489	-
Công ty TNHH NVT Holdings	257.400.000.000	257.400.000.000	-	-	-	-
Cộng	**326.400.000.000**	**337.259.455.076**	**-**	**309.567.505.000**	**330.108.730.165**	**-**

2.4 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
Công ty cổ phần COTABIG	300.000.000		-	300.000.000		-
Công ty cổ phần Bất động sản Quảng Phú (i)	1.000.000.000		-	-		-
Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD 8	4.500.000.000		-	4.500.000.000		-
Công ty TNHH Môi trường Tasco Củ Chi	18.000.000.000		-	18.000.000.000		-
Cộng	**23.800.000.000**		**-**	**22.800.000.000**		**-**

(*): Công ty chưa xác định giá trị hợp lý do các khoản đầu tư này chưa niêm yết trên thị trường, Chế độ kế toán và Chuẩn mực kế toán Việt Nam cũng không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(i): Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐQT ngày 24/01/2022 của Hội đồng quản trị thông qua việc thay đổi tỷ lệ góp vốn từ 29,49% xuống 0,21% vốn điều lệ (tương ứng 100.000 cổ phần) tại Công ty cổ phần Bất động sản Quảng Phú.

(ii): Tháng 7/2022, Công ty đã thực hiện thoái 100% vốn góp tại Tổng Công ty Thăng Long - CTCP theo Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐQT ngày 29/11/2021 của Hội đồng Quản trị.

Thông tin chi tiết của các Công ty liên doanh, liên kết, bao gồm ngành nghề kinh doanh, tỷ lệ quyền biểu quyết, tỷ lệ lợi ích được trình bày tại Phần I, mục 6 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất này.

Các giao dịch giữa Công ty và các Công ty liên doanh, liên kết được trình bày tại Phần VIII, mục 2 - Giao dịch với các bên liên quan của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất này.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng là bên thứ ba	***454.772.458.730***	***444.955.808.998***
Phải thu hoạt động xây lắp	367.880.986.002	359.254.901.221
Ủy ban nhân dân Quận Nam Từ Liêm	*244.883.010.283*	*244.883.010.283*
Sở GTVT tỉnh Thái Bình	*90.344.054.000*	*90.344.054.000*
Các đối tượng khác	*32.653.921.719*	*24.027.836.938*
Phải thu kinh doanh Bất động sản	24.121.570.910	34.064.850.792
Phải thu hoạt động khác	62.769.901.818	51.636.056.985
Phải thu khách hàng là bên liên quan	***2.022.048.612***	***14.850.000***
Phải thu hoạt động khác	2.022.048.612	14.850.000
(Chi tiết phải thu khách hàng là bên liên quan được thuyết minh tại thuyết minh số VIII.2)		
Cộng	**456.794.507.342**	**444.970.658.998**

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán là bên thứ ba	***57.785.088.176***	***49.998.252.918***
Trả trước hoạt động xây lắp	31.273.417.288	8.532.204.561
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Hồng Hân	*11.026.000.000*	-
Các đối tượng khác	*20.247.417.288*	*8.532.204.561*
Trả trước hoạt động dự án	12.968.382.340	-
Trả trước hoạt động khác	13.543.288.548	41.466.048.357
Công ty cổ phần Atis	*5.892.329.819*	*10.042.669.171*
Các đối tượng khác	*7.650.958.729*	*31.423.379.186*
Cộng	**57.785.088.176**	**49.998.252.918**

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho vay bên thứ ba	***9.559.000.000***	***27.609.285.000***
Công ty TNHH An Nhiên Foods	9.559.000.000	20.799.000.000
Các đối tượng khác	-	6.810.285.000
Cho vay bên liên quan	***5.740.000.000***	***5.740.000.000***
(Chi tiết cho vay bên liên quan được thuyết minh tại thuyết minh số VIII.2)		
Cộng	**15.299.000.000**	**33.349.285.000**

6. Phải thu khác

6.1 *Phải thu khác ngắn hạn*

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu khác từ bên thứ ba	***1.086.004.874.073***	***(14.141.599.875)***	***894.982.344.188***	***(6.226.224.695)***
Tạm ứng	26.407.738.748	(8.674.895.788)	25.259.815.625	(4.112.776.227)
Phải thu giá trị hoàn trả suất đầu tư	48.324.177.720	-	48.324.177.720	-
Phải thu từ chuyển nhượng vốn	-	-	157.500.000.000	-
Phải thu hợp đồng hợp tác đầu tư	340.270.000.000	-	440.654.000.000	-
Phải thu hợp đồng hợp tác kinh doanh	95.000.000.000	-	167.550.000.000	-
Phải thu tiền đặt cọc mua phần vốn góp	331.600.000.000	-	-	-
Phải thu khác	244.402.957.605	(5.466.704.087)	55.694.350.843	(2.113.448.468)
Phải thu khác từ bên liên quan	***2.139.647.426***	***-***	***2.387.419.096***	***-***
Phải thu khác	2.139.647.426	-	2.387.419.096	-
(Chi tiết phải thu khác từ bên liên quan được thuyết minh tại thuyết minh số VIII.2)				
Cộng	**1.088.144.521.499**	**(14.141.599.875)**	**897.369.763.284**	**(6.226.224.695)**

6.2 *Phải thu khác dài hạn*

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu khác từ bên thứ ba	***186.541.161.752***	***(3.150.000.000)***	***71.269.713.501***	***(3.150.000.000)***
Ký cược, ký quỹ dài hạn (*)	71.343.829.042	(3.150.000.000)	70.280.563.848	(3.150.000.000)
Phải thu hợp đồng hợp tác kinh doanh	56.643.678.000	-	-	-
Phải thu khác	58.553.654.710	-	989.149.653	-
Phải thu khác từ bên liên quan	***-***	***-***	***58.553.654.710***	***-***
(Chi tiết phải thu khác từ bên liên quan được thuyết minh tại thuyết minh số VIII.2)				
Cộng	**186.541.161.752**	**(3.150.000.000)**	**129.823.368.211**	**(3.150.000.000)**

(*): Công ty thực hiện ký quỹ dài hạn tại Ngân hàng bằng các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn phục vụ bảo lãnh cho các hợp đồng vay và bảo lãnh thực hiện dự án.

7. Nợ xấu

a. *Các khoản phải thu quá hạn thanh toán, hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi*

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
Các khoản phải thu ngắn hạn						
Sở GTVT tỉnh Thái Bình	89.903.800.000	89.903.800.000	-	89.903.800.000	89.903.800.000	-
Ban QLDA cải tạo, nâng cấp đường cứu hộ đê bối sông Luộc Hưng Yên	2.283.781.000	2.283.781.000	-	2.283.781.000	2.283.781.000	-
Nguyễn Đăng Hải	2.567.050.662	2.567.050.662	-	2.567.050.662	2.567.050.662	-
Nguyễn Minh Tuyên	2.113.448.468	2.113.448.468	-	2.113.448.468	2.113.448.468	-
Các đối tượng khác	59.000.464.958	54.091.229.173	4.909.235.785	7.306.081.926	7.306.081.926	-
Các khoản phải thu dài hạn						
Công ty IT Fusion	3.150.000.000	3.150.000.000	-	3.150.000.000	3.150.000.000	-
Cộng	**159.018.545.088**	**154.109.309.303**	**4.909.235.785**	**107.324.162.056**	**107.324.162.056**	**-**

b. *Đánh giá của Công ty về khả năng thu hồi nợ quá hạn*

Công ty đã đánh giá và trích lập dự phòng đối với các khoản nợ quá hạn, nợ khó có khả năng thu hồi với sự thận trọng phù hợp. Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp để đảm bảo thu hồi được số nợ quá hạn.

c. *Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi*

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	107.324.162.056	102.468.217.550
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	24.229.094.009	4.855.944.506
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	-
Tăng do hợp nhất	22.556.053.238	-
Xóa nợ bằng khoản dự phòng trong năm	-	-
Số dư cuối năm	**154.109.309.303**	**107.324.162.056**

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.508.745.711	-	2.978.494.019	-
Công cụ, dụng cụ	38.710.941.935	-	34.636.800.552	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	17.046.660.131	-	14.625.615.990	-
Hàng hóa Bất động sản	20.738.151.369	-	23.586.452.857	-
Hàng hóa	79.547.333	-	2.175.743.822	-
Hàng gửi đi bán	18.195.279.649	-	-	-
Cộng	**98.279.326.128**	**-**	**78.003.107.240**	**-**

9. Chi phí trả trước

9.1 *Chi phí trả trước ngắn hạn*

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	636.356.189	175.351.942
Chi phí thuê kho, thuê văn phòng	1.997.502.145	-
Chi phí trả trước khác	1.984.718.444	847.501.655
Cộng	**4.618.576.778**	**1.022.853.597**

9.2 *Chi phí trả trước dài hạn*

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	4.067.599.618	1.340.666.605
Chi phí lãi vay các dự án BOT	1.020.921.576.757	875.156.403.922
Chi phí dán thẻ ETAG - DA thu phí tự động không dừng	53.482.511.958	8.822.731.195
Chi phí trung tu dự án BOT	20.669.368.606	26.508.625.211
Chi phí trả trước khác	6.030.542.298	28.691.537.059
Cộng	**1.105.171.599.237**	**940.519.963.992**

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính	Cộng
NGUYÊN GIÁ		
Số đầu năm	201.574.743.864	201.574.743.864
Mua trong năm	3 59.000.000	359.000.000
Tăng do hợp nhất kinh doanh	8 26.329.838	826.329.838
Giảm do thoái vốn tại công ty con	(4.851.859.000)	(4.851.859.000)
Giảm khác	(589.803.637)	(589.803.637)
Số cuối năm	**197.318.411.065**	**197.318.411.065**
HAO MÒN LUỸ KẾ		
Số đầu năm	39.209.031.553	39.209.031.553
Khấu hao trong năm	12.966.876.760	12.966.876.760
Tăng do hợp nhất kinh doanh	8 26.329.838	826.329.838
Giảm do thoái vốn tại công ty con	(1.351.980.497)	(1.351.980.497)
Giảm khác	(589.803.637)	(589.803.637)
Số cuối năm	**51.060.454.017**	**51.060.454.017**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số đầu năm	162.365.712.311	162.365.712.311
Số cuối năm	**146.257.957.048**	**146.257.957.048**

Trong đó:

Nguyên giá TSCĐ vô hình tại ngày 31/12/2022 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 4.131.823.138 VND (tại ngày 31/12/2021 là 3.775.296.937 VND).

Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình tại ngày 31/12/2022 đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo khoản vay là 145.910.286.376 VND (tại ngày 31/12/2021 là 158.792.573.604 VND).

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
NGUYÊN GIÁ						
Số đầu năm	24.047.504.412	126.746.636.227	28.194.204.020	10.097.965.148	7.285.017.738.856	7.474.104.048.663
Mua sắm mới	-	82.727.273	1.137.875.818	38.749.000	6.262.945.723	7.522.297.814
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	56.466.300	12.254.343.324	-	-	173.019.864.073	185.330.673.697
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	771.290.909	1.371.087.792	-	2.142.378.701
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(4.219.000.000)	(72.727.273)	-	(4.291.727.273)
Chuyển đổi mục đích sử dụng (*)	(13.689.786.863)	-	-	-	-	(13.689.786.863)
Giảm do thoái vốn tại Công ty con	(8.625.736.599)	(122.437.581.218)	(16.425.716.094)	(465.941.300)	-	(147.954.975.211)
Tăng/Giảm khác	-	(288.120.332)	-	(1.993.246.340)	(15.893.160.096)	(18.174.526.768)
Số cuối năm	**1.788.447.250**	**16.358.005.274**	**9.458.654.653**	**8.975.887.027**	**7.448.407.388.556**	**7.484.988.382.760**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số đầu năm	11.144.669.676	41.158.162.319	12.306.269.674	7.853.539.213	1.519.477.411.378	1.591.940.052.260
Khấu hao trong năm	440.320.131	3.129.186.943	606.212.959	342.582.050	272.035.740.316	276.554.042.399
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	771.290.909	1.371.087.792	-	2.142.378.701
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(4.219.000.000)	(72.727.273)	-	(4.291.727.273)
Chuyển đổi mục đích sử dụng (*)	(6.844.580.579)	-	-	-	-	(6.844.580.579)
Giảm do thoái vốn tại Công ty con	(2.883.532.636)	(38.066.170.562)	(3.101.787.399)	(262.436.864)	-	(44.313.927.461)
Tăng/Giảm khác	(120.190.118)	335.151.374	-	(1.993.246.340)	(1.242.664.223)	(3.020.949.307)
Số cuối năm	**1.736.686.474**	**6.556.330.074**	**6.362.986.143**	**7.238.798.578**	**1.790.270.487.471**	**1.812.165.288.740**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Số đầu năm	12.902.834.736	85.588.473.908	15.887.934.346	2.244.425.935	5.765.540.327.478	5.882.163.996.403
Số cuối năm	**51.760.776**	**9.801.675.200**	**3.095.668.510**	**1.737.088.449**	**5.658.136.901.085**	**5.672.823.094.020**

(*) Tài sản cố định đã chuyển đổi thành bất động sản đầu tư theo Quyết định số 24C/QĐ-TASCO ngày 01/07/2022 và đã thực hiện bán ngay trong năm.

Trong đó:

Nguyên giá TSCĐ hữu hình tại ngày 31/12/2022 đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 628.293.908.711 VND (tại ngày 31/12/2021 là 632.491.850.752 VND).

Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình tại ngày 31/12/2022 đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo khoản vay là 5.662.169.287.315 VND (tại ngày 31/12/2021 là 5.764.118.121.132 VND).

12. Tài sản dở dang dài hạn

12.1 *Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn*

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Dự án khu đô thị mới (*)	240.078.514.799	240.078.514.799	260.044.350.117	260.044.350.117
Dự án khu nhà ở sinh thái	370.703.703.360	370.703.703.360	430.532.998.679	430.532.998.679
Các dự án xây dựng nhà ở khác	-	-	1.020.569.099	1.020.569.099
Cộng	**610.782.218.159**	**610.782.218.159**	**691.597.917.895**	**691.597.917.895**

(*): Theo quyết định của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tại bản án số 108/KDTM-PT ngày 30/06/2022 về việc tranh chấp hợp đồng kinh tế, theo đó: Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị phải bàn giao cho Công ty cổ phần Tasco diện tích đất còn thiếu tại dự án là 12.870 m2 hoán đổi phần diện tích chênh lệch do điều chỉnh quy hoạch của các lô đất BT01, LK03, LK24, LK25 theo cam kết tại Biên bản cuộc họp ngày 28/12/2017 sang các lô LKM3, LKM5', LKM6, LKM7, LKM8 và một phần diện tích của lô LKM5 với các chỉ tiêu theo quy hoạch điều chỉnh được phê duyệt tại Quyết định số 5092/QĐ-UBND ngày 31/07/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

12.2 *Xây dựng cơ bản dở dang*

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án xây dựng tuyến đường BT	189.074.631.156	188.648.230.415
Dự án khu chức năng đô thị	54.410.953.846	54.410.953.846
Dự án tòa nhà văn phòng	28.328.889.839	27.636.335.863
Các dự án khác	44.076.948.198	97.727.788.350
Cộng	**315.891.423.039**	**368.423.308.474**

13. Lợi thế thương mại

	Công ty TNHH Bảo hiểm Tasco	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	-	-
Tăng trong năm	99.678.880.326	99.678.880.326
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	**99.678.880.326**	**99.678.880.326**
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm		-
Khấu hao trong năm	2.491.972.008	2.491.972.008
Số cuối năm	**2.491.972.008**	**2.491.972.008**
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	-	-
Số cuối năm	**97.186.908.318**	**97.186.908.318**

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán là bên thứ ba	***429.654.693.132***	***429.654.693.132***	***308.518.866.356***	***308.518.866.356***
Phải trả hoạt động kinh doanh BĐS	84.254.116.786	84.254.116.786	46.054.317.084	46.054.317.084
Phải trả hoạt động xây lắp	277.923.829.363	277.923.829.363	245.891.648.131	245.891.648.131
Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn Thông ELCOM	*51.063.715.175*	*51.063.715.175*	*53.663.715.175*	*53.663.715.175*
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	*54.474.512.852*	*54.474.512.852*	*66.130.390.052*	*66.130.390.052*
Các đối tượng khác	*172.385.601.336*	*172.385.601.336*	*126.097.542.904*	*126.097.542.904*
Phải trả hoạt động khác	67.476.746.983	67.476.746.983	16.572.901.141	16.572.901.141
Công ty TNHH Giải pháp thẻ vàng	*46.948.655.000*	*46.948.655.000*	*5.343.567.000*	*5.343.567.000*
Các đối tượng khác	*20.528.091.983*	*20.528.091.983*	*11.229.334.141*	*11.229.334.141*
Phải trả người bán là bên liên quan	***583.168.000***	***583.168.000***	***108.773.523.496***	***108.773.523.496***
Phải trả hoạt động kinh doanh BĐS	-	-	13.051.534.261	13.051.534.261
Phải trả hoạt động xây lắp	-	-	83.167.077.235	83.167.077.235
Phải trả hoạt động khác	583.168.000	583.168.000	12.554.912.000	12.554.912.000
(Chi tiết phải trả người bán là bên liên quan được thuyết minh tại thuyết minh số VIII.2)				
Cộng	**430.237.861.132**	**430.237.861.132**	**417.292.389.852**	**417.292.389.852**

15. Người mua trả tiền trước

15.1 *Người mua trả tiền trước ngắn hạn*

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước là bên thứ ba	***121.781.062.837***	***46.266.343.475***
Người mua trả tiền trước hoạt động xây lắp	37.021.395.218	464.807.850
Ban quản lý dự án điện 2 - Chi nhánh Tập đoàn điện lực Việt Nam	*36.313.115.150*	-
Các đối tượng khác	*708.280.068*	*464.807.850*
Người mua trả tiền trước hoạt động đầu tư	45.675.446.352	41.291.960.296
Người mua trả tiền trước hoạt động khác	39.084.221.267	4.509.575.329
Tổng công ty đầu tư phát triển đường Cao tốc Việt Nam - Công ty TNHH MTV	*35.451.601.268*	-
Các đối tượng khác	*3.632.619.999*	*4.509.575.329*
Người mua trả tiền trước là bên liên quan	**-**	**-**
Cộng	**121.781.062.837**	**46.266.343.475**

15.2 Người mua trả tiền trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước là bên thứ ba	***94.565.298.415***	**-**
Tổng công ty đầu tư phát triển đường Cao tốc Việt Nam - Công ty TNHH MTV	94.565.298.415	-
Người mua trả tiền trước là bên liên quan	**-**	**-**
Cộng	**94.565.298.415**	**-**

16. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

16.1 Thuế phải nộp

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	9.687.117.062	61.705.285.743	67.305.205.453	4.087.197.352
Thuế thu nhập doanh nghiệp (i)	17.441.246.427	105.661.847.098	21.374.786.780	101.728.306.745
Thuế thu nhập cá nhân	564.045.462	13.371.164.938	11.486.513.328	2.448.697.072
Các loại thuế khác	49.745.290	1.659.972.447	1.127.426.677	582.291.060
Cộng	**27.742.154.241**	**182.398.270.226**	**101.293.932.238**	**108.846.492.229**

(i): Phần thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp trong năm 2022 bao gồm cả thuế TNDN nộp thay cho đối tác liên doanh tương ứng với các sản phẩm thuộc dự án khu nhà ở sinh thái Xuân Phương đã bán theo uỷ quyền trong hợp đồng liên doanh và các phụ lục hợp đồng kèm theo.

16.2 Thuế phải thu

	Số đầu năm	Số phải thu trong năm	Số đã thu/cấn trừ trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	491.301.100	-	-	491.301.100
Thuế thu nhập doanh nghiệp	711.804.276	-	293.812.510	417.991.766
Thuế thu nhập cá nhân	8.366.828	-	3.054.559	5.312.269
Các loại thuế khác	-	1.237.304	-	1.237.304
Cộng	**1.211.472.204**	**1.237.304**	**296.867.069**	**915.842.439**

17. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí phải trả ngắn hạn		
Trích trước chi phí lãi vay phải trả	12.788.304.655	7.202.399.110
Trích trước giá vốn bất động sản	43.544.589.503	62.220.177.316
Chi phí phải trả khác	13.585.643.614	34.356.881.406
Cộng	**69.918.537.772**	**103.779.457.832**

18. Phải trả khác

18.1 Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả khác là bên thứ ba	***1.142.562.624.247***	***316.449.306.322***
Bảo hiểm xã hội	-	640.385.382
Bảo hiểm y tế	-	257.503.304
Bảo hiểm thất nghiệp	-	889.728.745
Kinh phí công đoàn	1.138.148.524	1.462.012.705
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	237.796.000	237.796.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	9.266.195.220	10.374.815.420
Phải trả, phải nộp khác	1.131.920.484.503	302.587.064.766
Phải trả khác là bên liên quan	***302.318.000***	***3.929.019.846***
(Chi tiết phải trả khác là bên liên quan được thuyết minh tại thuyết minh số VIII.2)		
Cộng	**1.142.864.942.247**	**320.378.326.168**

18.2 Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả khác là bên thứ ba	***862.882.214.510***	***775.216.362.097***
Phải trả đối tác theo hợp đồng hợp tác kinh doanh	410.256.249.073	398.382.747.984
Phải trả, phải nộp khác	452.625.965.437	376.833.614.113
Phải trả khác là bên liên quan	**-**	**-**
(Chi tiết phải trả khác là bên liên quan được thuyết minh tại thuyết minh số VIII.2)		
Cộng	**862.882.214.510**	**775.216.362.097**

19. Vay và nợ thuê tài chính

19.1 *Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn*

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	*Số có khả năng trả nợ*	*Tăng*	*Giảm*	*Giá trị*	*Số có khả năng trả nợ*
Vay ngắn hạn	**101.731.276.519**	**101.731.276.519**	**19.153.629.333**	**117.581.276.519**	**3.303.629.333**	**3.303.629.333**
Vay bên liên quan (i)	101.731.276.519	101.731.276.519	15.850.000.000	117.581.276.519	-	-
Vay ngân hàng (ii)	-	-	3.303.629.333	-	3.303.629.333	3.303.629.333
Nợ dài hạn đến hạn trả	**207.754.955.556**	**207.754.955.556**	**277.020.644.316**	**207.754.955.556**	**277.020.644.316**	**277.020.644.316**
Vay ngân hàng	207.754.955.556	207.754.955.556	277.020.644.316	207.754.955.556	277.020.644.316	277.020.644.316
Cộng	**309.486.232.075**	**309.486.232.075**	**296.174.273.649**	**325.336.232.075**	**280.324.273.649**	**280.324.273.649**

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn

(i) : Các khoản vay bên liên quan là cá nhân theo từng hợp đồng riêng lẻ, thời hạn vay 12 tháng, mục đích sử dụng tiền vay bù đắp cho dự án BT Lê Đức Thọ. Đây là các khoản vay tín chấp.

(ii) : Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng vay vốn số 11.11/2022 - HĐCVHM/NHCT326-TASCO ngày 11/11/2022 với tổng mức dư nợ vay 3.500.000.000 VNĐ trong thời hạn từ 11/11/2022 - 11/11/2023. Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động cho Gói thầu DVTP: Thuê dịch vụ thu phí các DA đường cao tốc do VEC quản lý, khai thác. Lãi suất vay ghi trên từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh 01 tháng/1 lần và được xác định bằng Lãi suất cơ sở cộng (+) Biên độ ba phẩy năm phần trăm một năm (3,5%/năm). Tài sản đảm bảo cho khoản vay là máy móc thiết bị hình thành từ dự án.

19.2 *Vay và nợ thuê tài chính dài hạn*

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	*Số có khả năng trả nợ*	*Tăng*	*Giảm*	*Giá trị*	*Số có khả năng trả nợ*
Vay ngân hàng (i)	4.928.982.536.732	4.928.982.536.732	38.755.221.593	413.920.335.608	4.553.817.422.717	4.553.817.422.717
Vay bên liên quan	-	-	21.000.000.000	21.000.000.000	-	-
Cộng vay dài hạn	**4.928.982.536.732**	**4.928.982.536.732**	**59.755.221.593**	**434.920.335.608**	**4.553.817.422.717**	**4.553.817.422.717**

Chi tiết các khoản vay dài hạn

(i) : Công ty đang vay dài hạn tại các Ngân hàng để thực hiện các dự án BOT, dự án thu phí không dừng và kiểm soát tải trọng xe.

- Các khoản vay dài hạn tại các Ngân hàng để thực hiện các dự án BOT, nguồn trả nợ gốc và lãi vay là nguồn thu từ trạm thu phí theo Hợp đồng BOT đã ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Thời hạn từ 60 đến 180 tháng; lãi suất cho vay thả nổi tại thời điểm giải ngân với mức lãi suất theo thông báo của ngân hàng và điều chỉnh 03 tháng/1 lần chi tiết theo các khoản giải ngân.

- Khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng vay vốn số 11.11/2022 - HĐCVDADT/NHCT326-TASCO ngày 11/11/2022 với tổng giá trị không vượt quá 41.000.000.000 VNĐ, Thời hạn vay: 60 tháng. Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn đầu tư cho Gói thầu DVTP: Thuê dịch vụ thu phí các DA đường cao tốc do VEC quản lý, khai thác. Lãi suất vay ghi trên từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh 01 tháng/1 lần và được xác định bằng Lãi suất cơ sở cộng (+) Biên độ ba phẩy năm phần trăm một năm (3,5%/năm).

- Tài sản đảm bảo cho các khoản vay là tài sản cố định hình thành từ dự án đầu tư (Giá trị còn lại của các tài sản đảm bảo xem Thuyết minh số V.11) và quyền thu phí trong thời gian thực hiện dự án.

20. Vốn chủ sở hữu

20.1 *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	**2.686.319.650.000**	**84.824.223.592**	**122.247.635.329**	**(9.247.297.497)**	**(13.222.066.246)**	**2.870.922.145.178**
Tăng vốn trong năm trước	800.000.000.000	-	-	-	-	800.000.000.000
Lãi/lỗ trong năm trước	-	-	-	61.583.796.257	(17.430.783.747)	44.153.012.510
Tăng khác	-	-	-	3.341.597.326	-	3.341.597.326
Giảm khác	-	(282.640.197)	-	-	(505.470.340)	(788.110.537)
Số dư cuối năm trước/đầu năm nay	**3.486.319.650.000**	**84.541.583.395**	**122.247.635.329**	**55.678.096.086**	**(31.158.320.333)**	**3.717.628.644.477**
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-
Lãi/lỗ trong năm nay	-	-	-	144.565.241.241	(719.718.933)	143.845.522.308
Tăng do thoái vốn tại Công ty con	-	-	-	-	13.074.286.139	13.074.286.139
Tăng khác	-	-	-	166.531.839	4.242.026.888	4.408.558.727
Phân phối các quỹ (*)	-	-	3.079.200.000	(3.695.100.000)	-	(615.900.000)
Giảm khác	-	(395.138.599)	-	(4.312.374.854)	(166.531.839)	(4.874.045.292)
Số dư cuối năm nay	**3.486.319.650.000**	**84.146.444.796**	**125.326.835.329**	**192.402.394.312**	**(14.728.258.078)**	**3.873.467.066.359**

(*): Trong năm, Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 04 năm 2022. Theo đó, Công ty thực hiện trích quỹ đầu tư phát triển 5% lợi nhuận sau thuế và quỹ khen thưởng phúc lợi 1% lợi nhuận sau thuế.

20.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	3.486.319.650.000	3.486.319.650.000
Cộng	**3.486.319.650.000**	**3.486.319.650.000**

20.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận.

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	3.486.319.650.000	2.686.319.650.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	800.000.000.000
+ Vốn góp cuối năm	3.486.319.650.000	3.486.319.650.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-
Cổ phiếu	**Số cuối năm**	**Số đầu năm**
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	348.631.965	348.631.965
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	348.631.965	348.631.965
-Cổ phiếu phổ thông	*348.631.965*	*348.631.965*
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	348.631.965	348.631.965
-Cổ phiếu phổ thông	*348.631.965*	*348.631.965*

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

21. Các chỉ tiêu ngoài Bảng cân đối kế toán

Nợ khó đòi đã xử lý

Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý trong 10 năm như sau:

Nội dung	Số nợ (VND)	Nguyên nhân xóa nợ
Công ty cổ phần TIC	30.853.699.510	Nợ không có khả năng thu hồi.
Các đối tượng khác	3.255.435.822	Nợ không có khả năng thu hồi.
Tổng	**34.109.135.332**	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động thu phí	914.685.840.163	652.525.176.595
Doanh thu cung cấp dịch vụ	74.398.045.337	149.891.379.588
Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản	42.032.343.756	56.075.879.521
Doanh thu hợp đồng xây dựng	40.031.514.651	12.983.558.182
Doanh thu bán điện	2.045.164.128	2.151.995.898
Cộng	**1.073.192.908.035**	**873.627.989.784**
Trong đó		
Doanh thu bán cho bên thứ ba	1.067.507.662.232	873.537.989.784
Doanh thu bán cho bên liên quan *(chi tiết tại thuyết minh số VIII.2)*	5.685.245.803	90.000.000
Cộng	**1.073.192.908.035**	**873.627.989.784**

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động thu phí	557.385.891.113	430.442.990.849
Giá vốn cung cấp dịch vụ	54.777.898.771	100.268.530.803
Giá vốn hoạt động kinh doanh bất động sản	31.094.510.744	46.223.099.241
Giá vốn hợp đồng xây dựng	38.958.605.105	12.373.782.850
Giá vốn bán điện	893.837.066	1.059.285.597
Cộng	**683.110.742.799**	**590.367.689.340**

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	59.086.913.804	10.432.542.843
Lãi từ hoạt động chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính	307.355.664.852	230.033.574.163
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.608.947.105	900.000.000
Cộng	**368.051.525.761**	**241.366.117.006**

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	310.148.255.529	308.472.569.866
Chi phí tài chính khác	701.562.630	-
Cộng	**310.849.818.159**	**308.472.569.866**

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	13.518.882.336	23.262.215.436
Chi phí vật liệu, bao bì	1.192.155.622	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	307.338.684	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.592.294.789	5.526.149.800
Chi phí bằng tiền khác	5.486.003.221	34.374.854.861
Cộng	**25.096.674.652**	**63.163.220.097**

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	96.478.909.253	46.861.498.386
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	2.530.296.492	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	690.032.198	5.799.688.491
Chi phí dự phòng	24.229.094.009	16.693.347.386
Chi phí dịch vụ mua ngoài	65.465.404.260	22.221.563.255
Chi phí bằng tiền khác	53.171.146.191	11.162.449.645
Cộng	**242.564.882.403**	**102.738.547.163**

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	260.890.639.335	49.659.350.531
Chi phí nguyên liệu, công cụ, dụng cụ	69.027.132.800	5.334.962.564
Chi phí khấu hao TSCĐ	289.306.326.559	252.070.858.174
Chi phí dự phòng	24.331.370.434	16.693.347.386
Chi phí dịch vụ mua ngoài	196.844.320.447	64.547.851.662
Chi phí bằng tiền khác	109.219.838.638	11.398.860.804
Cộng	**949.619.628.213**	**399.705.231.121**

8. Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	48.048.866.582	6.027.496.979
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	(911.841.252)	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	**47.137.025.330**	**6.027.496.979**

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	143.845.522.308	44.153.012.510
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty	144.565.241.241	61.583.796.257
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm (*)	-	615.900.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (**)	348.631.965	271.919.636
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**414,66**	**224,21**

(*) Công ty chưa xác định số tiền trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm nay; Số liệu trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm trước đã được điều chỉnh theo số liệu thực trích.

(**) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân đầu năm	348.631.965	268.631.965
Số lượng cổ phiếu phát hành thêm lưu hành bình quân trong năm	-	3.287.671
Trừ: Số lượng cổ phiếu quỹ mua lại bình quân trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	348.631.965	271.919.636

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Chỉ tiêu này phản ánh lãi suy giảm trên cổ phiếu, có tính đến sự tác động của các công cụ trong tương lai có thể được chuyển đổi thành cổ phiếu và pha loãng giá trị cổ phiếu.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	143.845.522.308	44.153.012.510
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty	144.565.241.241	61.583.796.257
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm (*)	-	615.900.000
Số BQGQ của CP phổ thông đang lưu hành trong năm	348.631.965	271.919.636
Số BQGQ của CP phổ thông sẽ được phát hành thêm trong năm (**)	660.090.655	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**143,32**	**224,21**

(*) Công ty chưa xác định số tiền trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm nay; Số liệu trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm trước đã được điều chỉnh theo số liệu thực trích.

(**) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022 về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2022. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 660.090.655 cổ phiếu, trong đó: phát hành cho cổ đông hiện hữu 116.210.655 cổ phiếu, phát hành để hoán đổi toàn bộ cổ phần cho cổ đông của Công ty cổ phần SVC Holdings 543.880.000 cổ phiếu.

VII THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch không bằng tiền

	Năm nay
Bù trừ công nợ phải thu và thanh toán gốc vay	2.527.485.838
Chuyển phải thu thành cho vay	13.798.073.506
Cộng	**16.325.559.344**

VIII NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau kỳ kế toán

Ban Điều hành Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Điều hành, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. Giao dịch với các bên liên quan

2.1 Danh sách bên liên quan

Danh sách các bên liên quan của Công ty có số dư và giao dịch chủ yếu trong năm, bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH T'Hospital	Công ty liên kết từ ngày 15/04/2022 đến ngày 22/12/2022
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	Công ty liên kết
Tổng Công ty Thăng Long - CTCP	Công ty liên kết đến ngày 05/07/2022
Công ty TNHH NVT Holdings	Công ty liên kết từ ngày 28/12/2022
Công ty cổ phần Du lịch Hồng Hải	Đơn vị có liên quan của thành viên HĐQT
Công ty cổ phần phát triển Du lịch Tân An	Đơn vị có liên quan của thành viên HĐQT
Ông Phạm Quang Dũng	Cổ đông lớn
Ông Vũ Đình Độ	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 29/04/2022)
Ông Hồ Việt Hà	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 29/04/2022)
Ông Nguyễn Danh Hiếu	Phó Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 29/04/2022)
Ông Nguyễn Thế Minh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 29/04/2022)
Ông Trần Đức Huy	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên độc lập HĐQT) (Bổ nhiệm ngày 29/04/2022)
Ông Nguyễn Huy Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 29/04/2022)
Bà Phan Thị Thu Thảo	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 29/04/2022)
Ông Đinh Đức Tùng	Thành viên độc lập HĐQT (Bổ nhiệm ngày 29/04/2022)
Ông Nguyễn Viết Tân	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 29/04/2022)
Bà Trần Hằng Thu	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 29/04/2022)
Bà Phạm Thị Chi	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 29/04/2022)
Bà Trần Hải Yến	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 29/04/2022)
Ông Phạm Đức Minh	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/0 1/2022)
Bà Trần Minh Trang	Trưởng ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Hải Yến	Thành viên BKS
Bà Hoàng Thị Soa	Thành viên BKS
Bà Phạm Thị Nhài	Người liên quan của Thành viên HĐQT đến ngày 29/04/2022

2.2 Giao dịch với bên liên quan

a. Thu nhập của thành viên quản lý chủ chốt

	Thu nhập (*)	
	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị	**1.804.531.818**	**3.728.458.027**
Ông Vũ Đình Độ	-	-
Ông Phạm Quang Dũng - Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 28/10/2021)	-	10.430.000
Ông Nguyễn Thế Minh (**)	810.831.818	-
Bà Phan Thị Thu Thảo (**)	813.700.000	-
Ông Nguyễn Viết Tân (**)	180.000.000	1.795.734.935
Bà Phạm Thị Chi	-	569.857.029
Bà Trần Hải Yến	-	1.202.436.063
Bà Đỗ Thanh Hương - Thành viên HĐQT độc lập (Miễn nhiệm ngày 28/10/2021)	-	150.000.000
Các thành viên khác	-	-
Ban Kiểm soát	**1.118.745.455**	**-**
Bà Trần Minh Trang	203.500.000	-
Bà Nguyễn Thị Hải Yến	915.245.455	-
Các thành viên khác	-	-
Ban Điều hành	**-**	**1.831.478.796**
Ông Hồ Việt Hà	-	-
Ông Nguyễn Dĩnh Siêu - Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm tháng 12/2021)	-	930.075.043
Ông Khuất Trung Thắng - Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm tháng 12/2021)	-	901.403.753
Các thành viên điều hành khác (***)	-	-
Cộng	**2.923.277.273**	**5.559.936.823**

(*) Chỉ bao gồm thu nhập được trả cho chức danh vị trí tại Công ty (không tính đến thu nhập nếu có tại các đơn vị khác).

(**) Các thành viên Hội đồng quản trị kiêm chức vụ điều hành trong Ban Điều hành có thu nhập từ Lương và phụ cấp chức vụ trong năm được trình bày tổng thu nhập tại mục thu nhập của Hội đồng quản trị.

(***) Các thành viên khác trong Ban Điều hành (trừ các thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm).

b. Giao dịch với bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cung cấp dịch vụ		
Tổng Công ty Thăng Long - CTCP (*)	-	90.000.000
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	813.536.870	-
Công ty cổ phần phát triển Du lịch Tân An	4.871.708.933	-
Cộng	**5.685.245.803**	**90.000.000**
Mua hàng hóa, dịch vụ		
Tổng Công ty Thăng Long - CTCP (*)	-	9.333.456.000
Công ty cổ phần du lịch Hồng Hải	1.306.716.674	-
Công ty cổ phần phát triển Du lịch Tân An	1.907.042.771	-
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	147.746.890	-
Cộng	**3.361.506.335**	**9.333.456.000**
Cho vay		
Công ty TNHH T'Hospital (*)	57.574.073.506	-
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng	-	90.000.000
Cộng	**57.574.073.506**	**90.000.000**
Cổ tức, lợi nhuận được chia		
Tổng Công ty Thăng Long - CTCP (*)	-	4.854.502.500
Cộng	**-**	**4.854.502.500**
Lãi cho vay		
Công ty TNHH T'Hospital (*)	674.869.601	-
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	602.700.001	1.191.263.836
Cộng	**1.277.569.602**	**1.191.263.836**
Vay		
Ông Phạm Quang Dũng	15.850.000.000	40.846.170.310
Cộng	**15.850.000.000**	**40.846.170.310**
Thanh toán gốc vay		
Công ty TNHH T'Hospital (*)	21.000.000.000	-
Ông Phạm Quang Dũng	117.581.276.519	20.776.422.046
Cộng	**138.581.276.519**	**20.776.422.046**
Lãi vay		
Công ty TNHH T'Hospital (*)	867.258.218	-
Ông Phạm Quang Dũng	4.692.931.507	8.371.643.836
Cộng	**5.560.189.725**	**8.371.643.836**

(*): Các đơn vị này không còn là bên liên quan tại thời điểm kết thúc năm tài chính 31/12/2022. Giao dịch với các đơn vị này trong năm được xác định đến thời điểm các đơn vị này không còn là bên liên quan.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư phải thu, phải trả với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng		
Công ty cổ phần phát triển Du lịch Tân An	1.945.549.217	-
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	76.499.395	-
Tổng Công ty Thăng Long - CTCP (*)		14.850.000
Cộng	**2.022.048.612**	**14.850.000**
Phải thu về cho vay ngắn hạn		
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	5.740.000.000	5.740.000.000
Cộng	**5.740.000.000**	**5.740.000.000**
Phải thu khác ngắn hạn		
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	2.139.647.426	1.536.947.425
Tổng Công ty Thăng Long - CTCP (*)		850.471.671
Cộng	**2.139.647.426**	**2.387.419.096**
Phải thu khác dài hạn		
Bà Phạm Thị Nhài (*)		58.553.654.710
Cộng	**-**	**58.553.654.710**
Phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty cổ phần du lịch Hồng Hải	27.000.000	-
Công ty cổ phần phát triển Du lịch Tân An	556.168.000	-
Tổng Công ty Thăng Long - CTCP (*)		108.773.523.496
Cộng	**583.168.000**	**108.773.523.496**
Phải trả khác ngắn hạn		
Công ty TNHH BOT Hùng Thắng Phú Thọ	302.318.000	-
Tổng Công ty Thăng Long - CTCP (*)		3.929.019.846
Cộng	**302.318.000**	**3.929.019.846**
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		
Ông Phạm Quang Dũng	-	101.731.276.519
Cộng	**-**	**101.731.276.519**

(*): Các đơn vị này không còn là bên liên quan tại thời điểm kết thúc năm tài chính 31/12/2022.

Chính sách giá cả đối với các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan khác

Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

3. Báo cáo kết quả bộ phận

	Xây lắp và hoạt động khác	Đầu tư, kinh doanh BĐS	Dịch vụ thu phí đường bộ theo hình thức BOT	Dịch vụ thu phí theo hình thức điện tử không dừng	Tổng
DOANH THU					
Tổng doanh thu	116.474.724.116	42.032.343.756	568.737.165.316	345.948.674.847	1.073.192.908.035
Giảm trừ doanh thu	31.553.283	-	-	-	31.553.283
Doanh thu thuần	**116.443.170.833**	**42.032.343.756**	**568.737.165.316**	**345.948.674.847**	**1.073.161.354.752**
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG					
Kết quả bộ phận	298.975.830.755	(41.394.807.688)	65.176.410.154	(131.774.885.583)	190.982.547.638
Thuế thu nhập doanh nghiệp	39.603.121.971	-	6.706.018.377	827.884.982	47.137.025.330
Lợi nhuận trong năm	**259.372.708.784**	**(41.394.807.688)**	**58.470.391.777**	**(132.602.770.565)**	**143.845.522.308**
TÀI SẢN					
Tài sản cố định	1.171.631.792	-	4.626.253.765.917	1.178.112.219.570	5.805.537.617.279
Tài sản cố định không thể phân bổ					13.543.433.789
Tài sản dở dang dài hạn	191.487.970.279	708.896.042.406	17.928.821.876	8.360.806.637	926.673.641.198
Các khoản phải thu	1.369.486.770.315	85.414.130.970	73.809.824.215	121.744.243.966	1.650.454.969.466
Hàng tồn kho	5.588.652.447	20.738.151.369	-	71.952.522.312	98.279.326.128
Tài sản ngắn hạn, dài hạn khác	928.360.782.196	-	1.083.563.723.364	938.150.587.638	2.950.075.093.198
Tài sản không thể phân bổ					187.807.839.995
Tổng tài sản	**2.496.095.807.029**	**815.048.324.745**	**5.801.556.135.372**	**2.318.320.380.123**	**11.632.371.921.053**
NỢ PHẢI TRẢ					
Các khoản phải trả	322.752.756.702	583.730.401.714	407.934.282.565	1.474.317.545.209	2.788.734.986.190
Phải trả tiền vay	522.500.000	-	4.026.961.614.260	806.657.582.106	4.834.141.696.366
Nợ phải trả không phân bổ					136.028.172.138
Tổng nợ phải trả	**323.275.256.702**	**583.730.401.714**	**4.434.895.896.825**	**2.280.975.127.315**	**7.758.904.854.694**

4. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh được trình bày theo số liệu từ Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Trong năm, các công ty thành viên của Công ty đã rà soát lại số liệu quá khứ liên quan đến ước tính và trích lập dự phòng giá trị thu hồi của các khoản phải thu; phân loại lại nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế tương ứng với giá trị chi phí lãi vay được vốn hóa vào giá trị phần mềm máy tính về tài sản cố định vô hình; phân loại lại số dư các khoản vay và nợ lãi phải trả theo kỳ hạn thanh toán còn lại tại thời điểm báo cáo và thực hiện điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chi tiết ảnh hưởng của các điều chỉnh hồi tố đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020			Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021		
		Ngày 31/12/2020 (đã trình bày trước đây)	*Điều chỉnh hồi tố*	*Ngày 31/12/2020 (trình bày lại)*	*Ngày 31/12/2021 (đã trình bày trước đây)*	*Điều chỉnh hồi tố*	*Ngày 31/12/2021 (trình bày lại)*
Bảng cân đối kế toán hợp nhất							
Tài sản ngắn hạn	100	1.462.839.215.580	(89.903.800.000)	1.372.935.415.580	2.290.746.531.503	(89.903.800.000)	2.200.842.731.503
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	975.469.626.587	(89.903.800.000)	885.565.826.587	1.411.417.598.144	(89.903.800.000)	1.321.513.798.144
Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(9.414.417.550)	(89.903.800.000)	(99.318.217.550)	(14.270.362.056)	(89.903.800.000)	(104.174.162.056)
Tài sản cố định hữu hình	221	6.104.093.281.543	-	6.104.093.281.543	5.920.417.705.047	(38.253.708.644)	5.882.163.996.403
Nguyên giá	*222*	*7.477.102.910.079*	-	*7.477.102.910.079*	*7.518.239.360.634*	*(44.135.311.971)*	*7.474.104.048.663*
Giá trị hao mòn lũy kế	*223*	*(1.373.009.628.536)*	-	*(1.373.009.628.536)*	*(1.597.821.655.587)*	*5.881.603.327*	*(1.591.940.052.260)*
Tài sản cố định vô hình	227	134.427.428.143	-	134.427.428.143	124.112.003.667	38.253.708.644	162.365.712.311
Nguyên giá	*228*	*157.561.710.462*	-	*157.561.710.462*	*157.439.431.893*	*44.135.311.971*	*201.574.743.864*
Giá trị hao mòn lũy kế	*229*	*(23.134.282.319)*	-	*(23.134.282.319)*	*(33.327.428.226)*	*(5.881.603.327)*	*(39.209.031.553)*
Tổng cộng tài sản	270	10.158.470.601.572	(89.903.800.000)	10.068.566.801.572	10.815.399.528.954	(89.903.800.000)	10.725.495.728.954
Nợ ngắn hạn	310	1.194.862.964.771	-	1.194.862.964.771	1.244.612.485.921	19.627.944.160	1.264.240.430.081
Phải trả ngắn hạn khác	319	362.737.071.284	-	362.737.071.284	508.505.337.564	(188.127.011.396)	320.378.326.168
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	97.778.930.894	-	97.778.930.894	101.731.276.519	207.754.955.556	309.486.232.075
Nợ dài hạn	330	6.002.781.691.622	-	6.002.781.691.622	5.763.254.598.556	(19.627.944.160)	5.743.626.654.396
Phải trả dài hạn khác	337	551.589.958.880	-	551.589.958.880	587.089.350.701	188.127.011.396	775.216.362.097
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.411.539.750.297	-	5.411.539.750.297	5.136.737.492.288	(207.754.955.556)	4.928.982.536.732
Vốn chủ sở hữu	400	2.960.825.945.179	(89.903.800.000)	2.870.922.145.179	3.807.532.444.477	(89.903.800.000)	3.717.628.644.477
Vốn chủ sở hữu	410	2.960.825.945.179	(89.903.800.000)	2.870.922.145.179	3.807.532.444.477	(89.903.800.000)	3.717.628.644.477
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	80.626.534.571	(89.873.832.067)	(9.247.297.496)	145.551.928.153	(89.873.832.067)	55.678.096.086
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	*421a*	*315.688.161.156*	-	*315.688.161.156*	*83.968.131.896*	*(89.873.832.067)*	*(5.905.700.171)*
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ này	*421b*	*(235.061.626.585)*	*(89.873.832.067)*	*(324.935.458.652)*	*61.583.796.257*	-	*61.583.796.257*
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	(13.192.098.313)	(29.967.933)	(13.222.066.246)	(31.128.352.400)	(29.967.933)	(31.158.320.333)
Tổng cộng nguồn vốn	440	10.158.470.601.572	(89.903.800.000)	10.068.566.801.572	10.815.399.528.954	(89.903.800.000)	10.725.495.728.954

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 **B09-DN/HN**

Chỉ tiêu	Mã số	Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020		
		Năm 2020 (đã trình bày trước đây)	*Điều chỉnh hồi tố*	*Năm 2020 (trình bày lại)*
Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất				
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	121.014.253.343	89.903.800.000	210.918.053.343
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(252.358.356.743)	(89.903.800.000)	(342.262.156.743)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(247.023.496.833)	(89.903.800.000)	(336.927.296.833)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(243.442.762.893)	(89.903.800.000)	(333.346.562.893)
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	(235.061.626.585)	(89.873.832.067)	(324.935.458.652)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	(8.381.136.308)	(29.967.933)	(8.411.104.241)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(875,03)	(334,56)	(1.209,59)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất				
Lợi nhuận trước thuế	01	(247.023.496.833)	(89.903.800.000)	(336.927.296.833)
Các khoản dự phòng	03	(22.510.281.092)	89.903.800.000	67.393.518.908

Lập ngày 22 tháng 02 năm 2023

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Phó Tổng Giám đốc
Bùi Thị Bình	Nguyễn Hồng Oanh	Phan Thị Thu Thảo

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất